

BỘ 25 ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI MÔN LỊCH SỬ LỚP 9

ĐỀ SỐ 1

Câu 1: (6 điểm) Hoàn cảnh ra đời của tổ chức ASEAN? Tổ chức ASEAN hoạt động dựa trên mục tiêu, nguyên tắc nào? Trình bày mối quan hệ giữa ASEAN và Việt Nam từ sau năm 1975 đến nay?

Câu 2: (4 điểm) Hãy nêu ý nghĩa và tác động của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật đối với đời sống xã hội. Con người đã có giải pháp gì để hạn chế các tác động tiêu cực của cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại?

Câu 3: (5 điểm) Trình bày những biến đổi của các nước Đông Nam Á từ sau chiến tranh thế giới thứ hai? Trong những biến đổi đó biến đổi nào là quan trọng nhất? Vì sao?

Câu 4: (5 điểm) Hãy nêu các xu thế phát triển của thế giới ngày nay?

Đáp án

Câu 1: (6 điểm)

* Hoàn cảnh ra đời

- Sau khi giành độc lập và đứng trước những yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, nhiều nước Đông Nam Á chủ trương thành lập một tổ chức liên minh khu vực nhằm cùng nhau hợp tác phát triển (0,25 điểm).
- Để hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực, nhất là khi cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Đông Dương ngày càng không thuận lợi. (0,25 điểm)
- Ngày 8/8/1967, Hiệp hội các nước Đông Nam Á (viết tắt là ASEAN) được thành lập tại Băng Cốc (Thái Lan) với sự tham gia của năm nước: In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, Xin-ga-po và Thái Lan. (0,5 điểm)

* Mục tiêu của ASENAN

Phát triển kinh tế và văn hóa thông qua những nỗ lực hợp tác chung giữa các nước thành viên, trên tinh thần duy trì hòa bình và ổn định khu vực. (1,0 điểm)

* Nguyên tắc hoạt động

Cùng nhau tôn trọng chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình; hợp tác phát triển có hiệu quả..... (1,0 điểm)

* Mối quan hệ giữa ASEAN và Việt Nam

- Khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia kết thúc năm 1975, các quan hệ ngoại giao giữa ba nước Đông Dương và ASEAN đã được thiết lập. (0,5 điểm)
- 7/1992, Việt Nam gia nhập vào Hiệp ước Ba-li (1976). Đây là bước đi đầu tạo cơ sở để Việt Nam hòa nhập vào các hoạt động của khu vực Đông Nam Á. (0,5 điểm)
- 26/7/1995 Việt Nam chính thức gia nhập ASEAN và trở thành thành viên thứ bảy. (0,5 điểm)
- Từ khi gia nhập vào tổ chức ASEAN, Việt Nam đã có những đóng góp quan trọng trên tất cả các lĩnh vực hợp tác của hiệp hội đồng thời tổ chức nhiều sự kiện quan trọng như: (0,5 điểm)
- 12/1998 tổ chức thành công Hội nghị cấp cao ASEAN 6 tại Hà Nội. (0,25 điểm)
- Từ tháng 7/2000 đến tháng 7/2001 Việt Nam hoàn thành tốt vai trò chủ tịch ủy ban thường trực ASEAN. (0,25 điểm)
- 2010 Việt Nam đảm nhiệm vai trò chủ tịch của ASEAN (0,25 điểm)
- 4/2010 tổ chức thành công Hội nghị cấp cao ASEAN XVI tại Hà Nội (0,25 điểm)

Câu 2 (4 điểm)

Cuộc cách mạng khoa học-kỹ thuật có ý nghĩa to lớn, như cột mốc chói lọi trong lịch sử tiến hóa văn minh của loài người, mang lại những tiến bộ phi thường, những thành tựu kì diệu và những thay đổi to lớn trong cuộc sống của con người. (1,0 điểm)

Cuộc cách mạng khoa học-kỹ thuật đã và đang có những tác động sau:

- Tích cực: Thực hiện những bước nhảy vọt chưa từng thấy về sản xuất và năng xuất lao động, đưa loài người bước vào một nền văn minh mới, nâng cao mức sống và chất lượng cuộc sống của con người; đưa đến những thay đổi lớn về cơ cấu dân cư lao động, chất lượng nguồn nhân lực, lao động công-nông nghiệp; hình thành thị trường thế giới với xu thế toàn cầu hóa. (1,0 điểm)
- Tiêu cực: Cuộc cách mạng khoa học-kỹ thuật cũng đã đem lại những hậu quả tiêu cực (chủ yếu do con người tạo nên). Đó là việc chế tạo ra các loại vũ khí và phương tiện quân sự có sức tàn phá và hủy diệt sự sống, ô nhiễm môi trường, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông, tai nạn lao động... cuộc sống của con người luôn bị đe dọa. (1,0 điểm)

Con người đã có những giải pháp hạn chế các tác động tiêu cực đó: Cùng nhau xây dựng môi trường xanh-sạch-đẹp ở mọi nơi mọi lúc, kính cấm sản xuất vũ khí hạt nhân, cắt giảm các khí gây hiệu ứng nhà kính, hạn chế chất thải độc hại... bảo vệ những động vật quý hiếm để bảo tồn và phát triển cho phù hợp quy luật sinh tồn của tự nhiên. (1,0 điểm).

Câu 3 (5 điểm): Trình bày những biến đổi của các nước Đông Nam Á từ sau chiến tranh thế giới thứ hai? Trong những biến đổi đó biến đổi nào là quan trọng nhất? Vì sao?

- Trước chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đông Nam Á (Trừ Thái Lan) là thuộc địa của các nước thực dân Phương Tây. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đông Nam Á đã nổi dậy giành chính quyền và tiến hành cuộc đấu tranh chống sự xâm lược trở lại của các nước đế quốc. Đến giữa những năm 50 của thế kỉ XX các nước Đông Nam Á lần lượt giành được độc lập... (1 điểm)
- Sau khi giành được độc lập các nước Đông Nam Á đi vào con đường phát triển kinh tế văn hóa và đến cuối những năm 70 của thế kỉ XX nền kinh tế nhiều nước Đông Nam Á có sự chuyển biến mạnh mẽ và đạt được sự tăng trưởng cao như Singapo trở thành con rồng Châu Á, Ma laixia, Thái Lan... (1 điểm)
- Từ 1967 một số nước Đông Nam Á như Indônêxia, Malaixia, Philippin, Singapo, Thái Lan đã lập ra tổ chức ASEAN để cùng nhau hợp tác phát triển, hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài. (1 điểm)
- Tuy nhiên phải đến đầu những năm 90 khi thế giới bước vào thời kỳ sau "Chiến tranh lạnh" và vấn đề Campuchia được giải quyết một chương mới đã mở ra trong lịch sử khu vực Đông Nam Á. Tình hình chính trị kinh tế khu vực được cải thiện, sự tham gia của các nước trong một tổ chức thống nhất và chuyển trọng tâm hoạt động sang hợp tác kinh tế, đồng thời xây dựng một khu vực Đông Nam Á hòa bình ổn định để cùng nhau phát triển. (1 điểm)
- Trong các biến đổi trên thì việc giành độc lập của các nước Đông Nam Á là quan trọng nhất. Bởi vì đây là nền tảng để phát triển kinh tế văn hóa, chính trị xã hội và tiến hành hợp tác phát triển. (1 điểm)

Câu 4: (5 điểm):

Cuối năm 1989 "Chiến tranh lạnh" chấm dứt, thế giới có nhiều biến chuyển và diễn ra theo các xu thế sau:

Xu thế hòa hoãn và hòa dịu trong quan hệ quốc tế.

Từ đầu những năm 90 các cuộc xung đột quân sự ở nhiều khu vực đi dần vào thương lượng, hòa bình giải quyết các tranh chấp. (1 điểm)

- Sự tan rã của các trật tự hai cực và thế giới đang tiến tới xác lập một trật tự thế giới mới đa cực, nhiều trung tâm.
- Từ sau "Chiến tranh lạnh" và dưới tác động to lớn của cách mạng khoa học kỹ thuật, hầu hết các nước đều ra sức điều chỉnh, chiến lược phát triển lấy kinh tế làm trọng điểm.

Các nước đều đẩy mạnh sản xuất và tích cực tham gia vào liên minh khu vực cùng nhau hợp tác phát triển. (1 điểm)

- Tuy hòa bình thế giới được củng cố, nhưng từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX ở nhiều khu vực lại xảy ra những cuộc xung đột quân sự hoặc nội chiến giữa các phe phái. (1 điểm)
- Nguyên nhân là do những mâu thuẫn về tôn giáo tranh chấp biên giới, lãnh thổ, gây nhiều đau khổ cho người dân.
- Xu thế chung của thế giới ngày nay là: Hòa bình, ổn định và hợp tác phát triển kinh tế. Đây vừa là thời cơ vừa là thách thức đối với các dân tộc khi bước vào thế kỷ XXI. (1 điểm)

ĐỀ SỐ 2

Câu 1: (3,0 điểm): Điền các sự kiện lịch sử thế giới tương ứng với các mốc thời gian đã cho:

Thời gian	Sự kiện
17/8/1945	
12/10/1945	
01/10/1945	
8/01/1949	
18/6/1953	
5/1955	
01/01/1959	
1960	
1961	
8/8/1967	
21/12/1991	
4/1999	

Câu 2: (6,0 điểm) Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ đã vươn lên trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất, đứng đầu hệ thống tư bản chủ nghĩa và theo đuổi mưu đồ bá chủ thế giới..." (Bài 8 - SGK Lịch sử 9):

1. Giải thích nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của nước Mĩ sau chiến tranh.
2. Bằng những dẫn chứng (số liệu) cơ bản hãy chứng minh cho sự giàu mạnh đó của nước Mĩ.
3. Từ thập niên 70 của thế kỉ XX, "tuy vẫn còn đứng đầu thế giới về nhiều mặt nhưng kinh tế Mĩ không còn giữ ưu thế tuyệt đối như trước kia nữa". Em hãy nêu những nguyên nhân làm cho địa vị kinh tế của Mĩ bị suy giảm?

Câu 3: (6,0 điểm) Trình bày những nhiệm vụ, vai trò của Liên Hợp Quốc? Những việc làm của Liên Hợp Quốc giúp nhân dân Việt Nam mà em biết ? Hãy kể tên những tổ chức của Liên Hợp Quốc có mặt tại Việt Nam?

Câu 4: (5,0 điểm) Hãy nêu và phân tích các xu thế phát triển của thế giới ngày nay? Nhiệm vụ to lớn nhất của nhân dân ta là gì?

Đáp án

Câu 1: (Mỗi ý đúng được 0,25đ)

Thời gian	Tên sự kiện
17/8/1945	In-đô-nê-xi-a tuyên bố độc lập
12/10/1945	Lào tuyên bố độc lập
01/10/1945	Thành lập nước CHND Trung Hoa.
8/01/1949	Hội đồng tương trợ kinh tế SEV thành lập
18/6/1953	Thành lập nước cộng hòa Ai Cập
5/1955	Thành lập khối hiệp ước Vác-sa-va
01/01/1959	Cách mạng Cu Ba thành công
1960	17 nước châu Phi giành độc lập (năm Châu

	Phi)
1961	Lần đầu tiên Liên Xô đưa con người vào vũ trụ
8/8/1967	Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) ra đời
21/12/1991	Thành lập Cộng đồng các quốc gia độc lập SNG
4/1999	Cam-pu-chia gia nhập ASEAN

Câu 2:

1. Giải thích nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của nước Mỹ sau chiến tranh.

- Nước Mỹ ở xa chiến trường, được hai đại dương là Đại Tây Dương và Thái Bình Dương che chở không bị chiến tranh tàn phá. (0,5đ)
- Trong chiến tranh do được yên ổn phát triển sản xuất và bán vũ khí, hàng hóa cho các nước tham chiến, thu được 114 tỉ USD lợi nhuận, trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất thế giới. (0,5đ)
- Do đất nước không có chiến tranh nên thu hút được nhiều nhân tài, nhiều nhà khoa học trên thế giới về sinh sống và làm việc. (0,5đ)
- Thừa hưởng những thành tựu khoa học - kĩ thuật thế giới. Áp dụng những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật vào sản xuất. (0,5đ)

2. Chứng minh cho sự giàu mạnh đó của nước Mỹ.

- Sản lượng công nghiệp: Mỹ chiếm hơn một nửa sản lượng công nghiệp toàn thế giới (56,47% - 1948) (0,5đ)
- Sản lượng nông nghiệp: Mỹ gấp 2 lần sản lượng nông nghiệp của 5 nước Anh, Pháp, Tây Đức, Italia và Nhật Bản cộng lại. (0,5đ)
- Nắm trong tay 3/4 trữ lượng vàng thế giới (24.6 tỉ USD). (0,5đ)
- Về quân sự: Mỹ có lực lượng quân sự mạnh nhất thế giới tư bản và độc quyền vũ khí nguyên tử. (0,5đ)

3. Nguyên nhân làm cho địa vị kinh tế của Mỹ bị suy giảm:

- Sau khi khôi phục kinh tế, các nước Tây Âu và Nhật Bản đã vươn lên mạnh mẽ và trở thành những trung tâm kinh tế ngày càng cạnh tranh gay gắt với Mỹ. (0,5đ)
- Kinh tế Mỹ không ổn định do vấp phải nhiều cuộc suy thoái, khủng hoảng. (0,5đ)

- Do theo đuổi tham vọng bá chủ thế giới, Mỹ phải chi phí những khoản tiền khổng lồ cho việc chạy đua vũ trang, sản xuất các loại vũ khí hiện đại rất tốn kém, thiết lập hàng nghìn căn cứ quân sự và nhất là tiến hành các cuộc chiến tranh xâm lược. (0,5đ)
- Sự giàu nghèo quá chênh lệch giữa các tầng lớp trong xã hội là nguồn gốc gây nên sự không ổn định về kinh tế và xã hội ở Mỹ. (0,5đ)

Câu 3: Từ ngày 25/4 đến ngày 26/6/1945, theo sáng kiến của Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp, Trung Quốc, Hội nghị đại biểu 50 nước họp tại XanPhran-xi-xcô (Mỹ) đã thông qua hiến chương Liên hợp quốc và tuyên bố thành lập Liên hợp quốc. (0,5đ)

Ngày 24/10/1945 Liên Hợp Quốc chính thức thành lập, đặt trụ sở tại Niu Oóc.

Nhiệm vụ:

- Duy trì hòa bình và an ninh thế giới (0,5đ)
- Phát triển mối quan hệ hữu nghị các dân tộc trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền của các dân tộc. (0,5đ)
- Hợp tác quốc tế về kinh tế, văn hóa, xã hội và nhân đạo. (0,5đ)

Vai trò:

- Giữ gìn hòa bình và an ninh quốc tế (0,5đ)
- Giải quyết các vụ tranh chấp và xung đột ở nhiều khu vực. (0,5đ)
- Đấu tranh xóa bỏ chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa phân biệt chủng tộc. (0,5đ)
- Giúp đỡ các nước phát triển kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật (0,5đ)

Liên Hợp Quốc giúp nhân dân Việt Nam:

- Chăm sóc trẻ em, các bà mẹ có thai và nuôi con nhỏ, tiêm chủng phòng dịch, đào tạo nguồn nhân lực, các dự án trồng rừng, giúp các vùng bị thiên tai, ngăn chặn dịch AIDS,... (0,5đ)
- Chương trình phát triển LHQ (UNDP) viện trợ khoảng 270 triệu USD, quỹ nhi đồng LHQ (UNICEF) giúp khoảng 300 triệu USD, quỹ dân số thế giới - UNFPA giúp 86 triệu USD, tổ chức nông lương thế giới FAO giúp 76,7 triệu USD... (0,5đ)

Những tổ chức LHQ hoạt động tại VN: (1,0đ)

- UNICEF (Quỹ nhi đồng)
- FAO (Tổ chức lương thực và nông nghiệp)
- UNESCO (Tổ chức văn hóa, giáo dục, khoa học)
- PAM (Chương trình lương thực)
- WHO: Tổ chức y tế thế giới

Câu 4: * Các xu thế phát triển của thế giới ngày nay:

- Một là: Xu thế hòa hoãn và hoà dịu trong quan hệ quốc tế. (0,5đ)
- Hai là: Sự tan rã của trật tự hai cực Ianta và Thế giới đang tiến tới xác lập một Trật tự thế giới mới đa cực, nhiều trung tâm. (0,75đ)
- Ba là: Dưới tác động của cách mạng khoa học kĩ thuật, hầu hết các nước đều ra sức điều chỉnh chiến lược phát triển lấy kinh tế làm trọng điểm. (0,75đ)
- Bốn là: Tuy hoà bình thế giới được củng cố, nhưng từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX, ở nhiều khu vực lại xảy ra những vụ xung đột quân sự hoặc nội chiến giữa các phe phái như ở Liên bang Nam Tư cũ, châu Phi, một số nước Trung Á... (0,75đ)
- Tuy nhiên xu thế chung của thế giới ngày nay là hoà bình hợp tác hữu nghị và phát triển. Đây vừa là thời cơ vừa là thách thức đối với các dân tộc. (0,75đ)

* Nhiệm vụ to lớn nhất của nhân dân Việt Nam:

- Tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, kiên định con đường xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Việt Nam. (0,5đ)
- Dồn sức phát triển lực lượng sản xuất, nâng cao trình độ khoa học - kĩ thuật để chiến thắng đói nghèo, lạc hậu đem lại ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. (0,5đ)
- Tập trung phát triển kinh tế theo hướng Công nghiệp hoá - hiện đại hóa đất nước, tích cực mở cửa hội nhập (những vẫn giữ được bản sắc dân tộc), phấn đấu đến năm 2020 Việt Nam cơ bản trở thành nước công nghiệp. (0,5đ)

ĐỀ SỐ 3

Câu 1: (3,5 điểm) Hãy nêu những thành tựu chủ yếu của Liên Xô trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội từ năm 1950 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX.

Câu 2: (5,5 điểm) Trình bày sự phát triển "thần kì" của kinh tế Nhật Bản trong những năm 60 - 70 của thế kỉ XX. Những nhân tố nào dẫn đến sự phát triển của kinh tế Nhật Bản?

Câu 3: (5,5 điểm) Trình bày những biến đổi của các nước Đông Nam Á từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay? Trong những biến đổi đó, biến đổi nào là quan trọng nhất? Tại sao?

Câu 4: (5,5 điểm) Trình bày mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của các nước ASEAN? Việt Nam tham gia vào tổ chức ASEAN năm nào? Theo em Việt Nam tham gia vào tổ chức ASEAN có những thuận lợi và khó khăn gì?

Đáp án

Câu 1: Hãy nêu những thành tựu chủ yếu của Liên Xô trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội từ năm 1950 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX?

Sau khi hoàn thành việc khôi phục nền kinh tế, Liên Xô tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất – kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội với việc thực hiện các kế hoạch dài hạn, như kế hoạch 5 năm lần thứ năm (1951-1955), kế hoạch 5 năm lần thứ sáu (1956 -1960) và kế hoạch 7 năm (1959 - 1965) đã đạt được những thành tựu chủ yếu: (0,5đ)

Về kinh tế: Trong hai thập niên 50 và 60 của thế kỉ XX, nền kinh tế Xô Viết tăng trưởng mạnh mẽ. Sản xuất công nghiệp bình quân hằng năm tăng 9,6%. Liên Xô đã trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai sau Mỹ, chiếm khoảng 20% sản lượng công nghiệp của toàn thế giới. (1,0đ)

Về khoa học – kĩ thuật: trên đà phát triển mạnh mẽ với thành công: (1,0đ)

- Năm 1957, Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo lên khoảng không vũ trụ.
- Năm 1961, Liên Xô phóng con tàu Phương Đông đưa nhà du hành vũ trụ Ga-ga-rin lần đầu tiên bay vòng quanh trái đất và cũng là nước dẫn đầu thế giới về những chuyến bay dài ngày trong vũ trụ.

Về đối ngoại: (1,0đ)

- Nhà nước Xô viết chủ trương duy trì hoà bình, quan hệ hữu nghị với tất cả các nước.
- Tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, giành độc lập tự do của các dân tộc bị áp bức. Liên Xô trở thành chỗ dựa vững chắc của hoà bình và cách mạng thế giới.

Câu 2: Trình bày sự phát triển "thần kì" của kinh tế Nhật Bản trong những năm 60-70 của thế kỉ XX. Những nhân tố nào dẫn đến sự phát triển của kinh tế Nhật Bản?

* Sự phát triển thần kì: (3 đ)

- Bước sang những năm 60 của thế kỉ XX, khi Mỹ gây ra cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, nền kinh tế Nhật Bản có cơ hội mới để đạt được sự tăng trưởng "thần kì", vượt qua Tây Âu, vươn lên đứng hàng thứ hai trong thế giới tư bản. (0,5đ)
- Về tổng sản phẩm quốc dân, năm 1950 Nhật Bản chỉ mới đạt 20 tỉ USD, nhưng đến năm 1968 đã đạt tới 183 tỉ USD... (0,5đ)
- Năm 1990, thu nhập bình quân theo đầu người đạt 23796 USD, vượt qua Mỹ và đứng thứ hai trên thế giới. (0,5đ)
- Về công nghiệp, trong những năm 1950-1960, tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm là 15%, những năm 1961-1970 là 13,5%... (0,5đ)
- Về nông nghiệp, trong những năm 1967-1969, nhờ áp dụng những thành tựu khoa học - kĩ thuật hiện đại, đã cung cấp được hơn 80% nhu cầu lương thực trong nước..... (0,5đ)

- Kết quả là từ những năm 70 của thế kỉ XX, cùng với Mỹ và Tây Âu, Nhật Bản đã trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới (0,5đ)

* Những nhân tố dẫn đến sự phát triển: (3 đ)

- Khách quan: sự phát triển chung của nền kinh tế thế giới. (0,5đ)
- Những thành tựu tiên bộ của cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại... (0,5đ)
- Chủ quan:

Truyền thống văn hóa, giáo dục lâu đời của người Nhật- Sẵn sàng tiếp thu những giá trị tiên bộ của thế giới nhưng vẫn giữ được bản sắc dân tộc. (0,5đ)

Hệ thống tổ chức quản lí có hiệu quả của các xí nghiệp, công ti Nhật Bản. (0,5đ)

Vai trò quan trọng của nhà nước trong việc đề ra các chiến lược phát triển, nắm bắt đúng thời cơ và sự điều tiết cần thiết để đưa nền kinh tế liên tục tăng trưởng. (0,5đ)

Con người Nhật Bản được đào tạo chu đáo, có ý chí vươn lên, cần cù lao động, đề cao kỉ luật và coi trọng tiết kiệm. (0,5đ)

Câu 3: Trình bày những biến đổi của các nước Đông Nam Á từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay? Trong những biến đổi đó, biến đổi nào là quan trọng nhất? Tại sao?

Trước chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đông Nam Á (trừ Thái Lan) là thuộc địa của các nước thực dân phương Tây. (0,5đ)

Sau chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đông Nam Á đã nổi dậy giành chính quyền và tiến hành cuộc đấu tranh chống các cuộc chiến tranh xâm lược trở lại của các nước đế quốc. Đến giữa những năm 50 của thế kỉ XX, các nước Đông Nam Á lần lượt giành độc lập. (1,0đ)

Sau khi giành độc lập, các nước Đông Nam Á đi vào con đường phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và đến cuối những năm 70 của thế kỉ XX, nền kinh tế nhiều nước Đông Nam Á đã có sự chuyển mạnh mẽ và đạt được sự tăng trưởng cao như Sin-ga-po trở thành con rồng Châu Á, Ma-lai-xi-a, Thái Lan. (1,0đ)

Từ năm 1967, một số nước Đông Nam Á như In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Sin-ga-po, Thái Lan đã lập ra tổ chức ASEAN để cùng nhau hợp tác phát triển, hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài. (1,0đ)

Tuy nhiên phải đến đầu những năm 90, khi thế giới bước vào thời kì "sau chiến tranh lạnh" và vấn đề Campuchia được giải quyết, một chương mới đã mở ra trong khu vực Đông Nam Á. Đó là tình hình chính trị khu vực được cải thiện với xu hướng nổi bật là sự tham gia của tất cả các nước trong một tổ chức thống nhất và chuyển trọng tâm hoạt động sang hợp tác kinh tế, đồng thời xây dựng một khu vực Đông Nam Á hòa bình, ổn định để cùng nhau phát triển. (1,0đ)

Trong các biến đổi trên, thì việc giành độc lập của các nước Đông Nam Á là quan trọng nhất. Bởi vì đây là nền tảng để phát triển kinh tế, văn hóa, chính trị- xã hội và tiến hành hợp tác phát triển. (1,0đ)

Câu 4: Trình bày mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của các nước ASEAN? Việt Nam tham gia vào tổ chức ASEAN năm nào? Theo em Việt Nam tham gia vào tổ chức ASEAN có những thuận lợi và khó khăn gì?

a. Mục tiêu, nguyên tắc (2đ)

- Mục tiêu là sự phát triển kinh tế và văn hóa thông qua nỗ lực hợp tác chung của các thành viên, trên tinh thần duy trì hòa bình và ổn định khu vực. (1,0đ)
- Nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các thành viên là cùng tôn trọng chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình, hợp tác phát triển có kết quả. (1,0đ)

b. Việt Nam tham gia tổ chức ASEAN vào tháng 7-1995.(0,5đ)

c. Thuận lợi và khó khăn (3đ)

Thuận lợi:

- Việt Nam tham gia vào tổ chức ASEAN có những thuận lợi cùng hợp tác và phát triển (0,5đ)
- Tăng cường hợp tác và tham gia liên minh kinh tế khu vực... (0,5đ)
- Việt Nam tiếp thu được những tiến bộ khoa học kỹ thuật của các nước bạn và khai thác nguồn vốn đầu tư để phát triển kinh tế... (0,5đ)

Khó khăn

- Sự cạnh tranh quyết liệt của thị trường nếu Việt Nam không có cơ chế, chính sách tốt sẽ mất thị trường ngay trên sân nhà. (0,5đ)
- Việc sử dụng hiệu quả các nguồn vốn vay bên ngoài... (0,5đ)
- Vấn đề gìn giữ, bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc và sự kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại cần được lưu ý... (0,5đ)

ĐỀ SỐ 4

LỊCH SỬ VIỆT NAM (12 ĐIỂM)

Câu 1 (4 điểm) Tại sao nói phong trào Cần Vương cuối thế kỉ XIX thực chất là một phong trào yêu nước của nhân dân chống Pháp giành độc lập cho đất nước?

Câu 2 (4 điểm) Hãy phân tích bối cảnh lịch sử của phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX? So với phong trào yêu nước cuối thế kỉ XIX, phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX có điểm gì mới?

Câu 3 (4 điểm) Trình bày những nét chính về phong trào Đông Du? Vì sao Phan Bội Châu lại chủ trương bạo động vũ trang để giành độc lập và muốn dựa vào Nhật Bản? Bài học rút ra từ phong trào Đông du là gì?

LỊCH SỬ THẾ GIỚI (8 ĐIỂM)

Câu 4 (4 điểm) Vì sao nói Cu-Ba là "hòn đảo anh hùng"? Cơ sở nào xây đắp nên tình hữu nghị Việt Nam – CuBa?

Câu 5 (4 điểm) Trình bày những biến đổi của Đông Nam Á từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay? Trong những biến đổi đó, biến đổi nào là quan trọng nhất? Tại sao?

Đáp án

Câu 1 (4 điểm)

- Nó là sự tiếp tục cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta, không phải từ khi bắt đầu có chiếu Cần Vương (7/1885) mà đã được chuẩn bị ngay sau khi triều đình Huế kí Hiệp ước Quý Mùi (1883). Đáp lại việc kí hiệp ước đầu hàng, phong trào kháng chiến của nhân dân bùng nổ khắp nơi. Sự phân hóa trong giới quan lại của triều đình đã dẫn đến cuộc tấn công quân Pháp ở kinh thành Huế và ngay sau đó, khi có chiếu Cần Vương, phong trào hưởng ứng chủ trương Cần Vương cứu nước diễn ra sôi nổi từ 1885 – 1896.
- Mục đích của phong trào là đánh đuổi quân xâm lược Pháp để khôi phục nhà nước phong kiến đã sụp đổ (trung quân – ái quốc), nhưng mục đích lớn nhất trước hết là đánh giặc cứu nước, đó là yêu cầu chung của cả dân tộc.
- Chính mục đích này chi phối nên sau khi vua Hàm Nghi bị bắt, từ 1888 – 1896 không còn sự chỉ đạo của triều đình, phong trào vẫn tiếp tục phát triển quyết liệt, quy tụ tại một số trung tâm lớn như các cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy, Ba Đình và đặc biệt là cuộc khởi nghĩa Hương Khê.
- Lãnh đạo các cuộc khởi nghĩa không phải là các võ quan triều đình như trong thời kì đầu chống Pháp mà chủ yếu là các văn thân sĩ phu yêu nước có chung một nỗi đau mất nước với quần chúng lao động nên đã tự nguyện đứng về phía nhân dân chống Pháp xâm lược.
- Lực lượng tham gia kháng chiến chủ yếu là các văn thân, sĩ phu, nông dân yêu nước.

Câu 2 (4 điểm)

a. Bối cảnh lịch sử (2.5 điểm):

- Phong trào yêu nước chống Pháp do giai cấp phong kiến lãnh đạo đã thất bại hoàn toàn, đầu thế kỉ XX cần có một xu hướng đấu tranh mới....
- Sự tác động của bối cảnh quốc tế (Pháp, Nhật Bản, Trung Quốc...) đã ảnh hưởng tới tư tưởng các nho sĩ yêu nước làm chuyển biến lập trường của họ theo xu hướng dân chủ tư sản hóa....
- Công cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp làm cho xã hội Việt Nam phân hóa giai cấp, từ đó dẫn tới nhiều xu hướng cách mạng mới...

b. Điểm mới (1.5 điểm)

- Mặc dù các phong trào vẫn do các nho sĩ yêu nước tiến bộ lãnh đạo, nhưng họ đã đoạn tuyệt con đường đấu tranh của giai cấp phong kiến cũ mà chủ trương đấu tranh theo xu hướng mới – dân chủ tư sản.
- Phong trào đấu tranh không chỉ bó hẹp, đơn điệu ở hình thức đấu tranh vũ trang như trước nữa mà nó hết sức phong phú: Vũ trang bạo động (Đông Du), cải cách (Duy Tân), mở trường dạy học (Đông Kinh Nghĩa Thực...)

Câu 3 (4 điểm)

a. Nét chính của phong trào Đông Du: (2đ)

- Năm 1904, các nhà yêu nước lập ra Hội Duy Tân do Phan Bội Châu đứng đầu. Mục đích của Hội là lập ra một nước Việt Nam độc lập.
- Đầu năm 1905, Phan Bội Châu sang Nhật Bản nhờ giúp khí giới, tiền bạc để đánh Pháp. Người Nhật Bản chỉ hứa đào tạo cán bộ cho cuộc bạo động vũ trang sau này. Tiếp đó, Hội Duy Tân phát động thành viên tham gia phong trào Đông Du. Lúc đầu, phong trào Đông du hoạt động rất thuận lợi, số học sinh sang Nhật Bản có lúc lên tới 200 người.
- Đến đầu tháng 9/1908, thực dân Pháp câu kết với Nhật. Pháp cho Nhật vào buôn bán ở Việt Nam, còn Nhật không cho các nhà yêu nước Việt Nam trú ngụ, nên nhà cầm quyền Nhật trục xuất những người yêu nước Việt Nam.
- Tháng 3/1909, Phan Bội Châu buộc phải rời Nhật Bản. Đến đây, Phan Bội Châu rút ra bài học: "Đã là phượng đế quốc dù da trắng hay da vàng thì chúng đều là một lũ cướp nước như nhau".

-> Phong trào Đông Du tan rã, Hội Duy Tân ngừng hoạt động.

b. Phan Bội Châu chủ trương bạo động vũ trang và dựa vào Nhật để giành độc lập vì: (1đ)

- Phan Bội Châu cho rằng độc lập dân tộc là nhiệm vụ cần làm trước để đi tới phú cường. Muốn giành được độc lập thì chỉ có con đường bạo động vũ trang (vì truyền thống của dân tộc ta trong việc đấu tranh giành lại và bảo vệ độc lập dân tộc cũng là

đấu tranh vũ trang, các cuộc khởi nghĩa...) nên ông chủ trương lập ra Hội Duy Tân với mục đích là lập ra một nước Việt Nam độc lập bằng việc chuẩn bị lực lượng, tuyên truyền yêu nước, liên kết quốc tế chống chủ nghĩa đế quốc.

- Phan Bội Châu muốn dựa vào Nhật Bản để giành độc lập vì ông cho rằng: Nhật Bản cùng màu da, cùng văn hóa (đồng văn, đồng chủng), lại đi theo con đường tư bản châu Âu đã giàu mạnh lên, đánh thắng đế quốc Nga và thoát khỏi đế quốc xâm lược nên có thể nhờ cậy được, nên ông quyết định xuất dương sang Nhật (1905) cầu viện.

c. Bài học rút ra từ phong trào Đông Du (1đ)

- Chủ trương bạo động là đúng, nhưng tư tưởng cầu viện là sai "đưa hổ cửa trước, rước beo cửa sau" không thể dựa vào đế quốc để đánh đế quốc được.
- Cần xây dựng thực lực trong nước, trên cơ sở đó mà tranh thủ hỗ trợ quốc tế chân chính.

Câu 4 (4 điểm)

a. Cu Ba là hòn đảo anh hùng vì: (3 đ)

* Trong chiến đấu chống chế độ độc tài Ba-ti-xta (1953 – 1959):

- 1953, được Mỹ giúp, Batixta đã thiết lập chế độ độc tài quân sự, thi hành nhiều chính sách phản động...-> nhân dân CuBa bèn bí đấu tranh.
- 26/7/1953, Phi đen lãnh đạo 135 thanh niên tấn công pháo đài Môn-ca-đa, mở đầu thời kì đấu tranh vũ trang
- Mặc dù lực lượng chênh lệch, gặp nhiều khó khăn nguy hiểm, nhưng từ năm 1956 – 1958, phong trào cách mạng lan rộng khắp cả nước và chuyển sang thế phản công.
- Ngày 1/1/1959, chế độ độc tài Batixta bị lật đổ. Cách mạng giành thắng lợi, chấm dứt ách thống trị của chính quyền tay sai. CuBa là lá cờ đầu trong phong trào giải phóng dân tộc ở Mỹ la tinh

* Trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc (1959 – nay)

- Từ 1959 -1961, Cu Ba tiến hành cải cách dân chủ. Là nước đầu tiên ở Tây bán cầu tuyên bố tiến lên chủ nghĩa xã hội (1961) giữa vòng vây của Mỹ.
- Từ 1961 đến nay, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đạt nhiều thành tựu...Mặc dù bị Mỹ bao vây cấm vận, chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ nhưng Cu Ba vẫn kiên trì con đường chủ nghĩa xã hội.

Như vậy, những thành tựu trong chiến đấu và trong xây dựng bảo vệ tổ quốc đã chứng minh rằng Cu Ba là "hòn đảo anh hùng"

b. Cơ sở tình hữu nghị Việt Nam CuBa: (1đ)

- Trong thời kì đấu tranh giải phóng dân tộc có chung kẻ thù. Sau khi giành độc lập; Cùng mục tiêu và lí tưởng xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa. Cùng chung sự lãnh đạo của Đảng cộng sản.
- Việt Nam và Cu Ba đã có nhiều sự ủng hộ giúp đỡ nhau trong công cuộc chống kẻ thù chung, Phi đen từng nói: "Vì Việt Nam, Cu Ba sẵn sàng hiến cả máu của mình". Ngày nay, quan hệ hai nước ngày càng bền chặt, thắm thiết tình anh em...

Câu 5 (4 điểm)

a. Những biến đổi của Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay là: (2,5đ)

- Biến đổi thứ nhất: cho đến nay, các nước Đông Nam Á đều giành được độc lập.
- Biến đổi thứ hai: từ khi giành được độc lập dân tộc các nước Đông Nam Á đều ra sức xây dựng kinh tế – xã hội và đạt được nhiều thành tích to lớn như Sin-ga-po, Thái Lan, Malaixia... Đặc biệt, Sin-ga-po trở thành "con rồng châu Á", được xếp vào hàng các nước phát triển nhất thế giới.
- Biến đổi thứ ba: Cho đến nay, các nước Đông Nam Á đều gia nhập Hiệp hội các nước Đông Nam Á, gọi tắt là ASEAN. Đây là một tổ chức liên minh chính trị – kinh tế của khu vực Đông Nam Á nhằm mục tiêu xây dựng mối quan hệ hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa các nước trong khu vực.

b. Trong ba biến đổi trên, biến đổi thứ nhất là quan trọng nhất, bởi vì: (1,5đ)

- Từ thân phận các nước thuộc địa, nửa thuộc địa, phụ thuộc trở thành những nước độc lập...
- Nhờ có biến đổi đó, các nước Đông Nam Á mới có những điều kiện thuận lợi để xây dựng và phát triển về kinh tế, xã hội của mình ngày càng phồn vinh.

ĐỀ SỐ 5

A. LỊCH SỬ VIỆT NAM

Câu 1 (3.5 điểm) Việc lựa chọn con đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành có điểm gì mới so với những nhà yêu nước chống Pháp trước đó? Tại sao Người lại không đi theo con đường cứu nước của các vị tiền bối mà quyết định đi tìm đường con đường cứu nước mới?

B. LỊCH SỬ THẾ GIỚI

Câu 2: (6 điểm) Hoàn cảnh ra đời của tổ chức ASEAN? Tổ chức ASEAN hoạt động dựa trên mục tiêu, nguyên tắc nào? Trình bày mối quan hệ giữa ASEAN và Việt Nam từ sau năm 1975 đến nay?

Câu 3 (5 điểm): Tại sao nói "Hòa bình, ổn định và hợp tác phát triển vừa là thời cơ, vừa là thử thách đối với các dân tộc"? Liên hệ với thực tiễn ở Việt Nam?

Câu 4 (5.5đ): Trình bày những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật lần thứ II? Ý nghĩa và tác động của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật đối với con người? Em có suy nghĩ gì về việc áp dụng những thành tựu đó ở Việt Nam hiện nay?

Đáp án

Câu 1 (3.5 điểm)

* Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước, vì: (1 điểm)

- Nguyễn Tất Thành sinh ra và lớn lên trong hoàn cảnh mất nước. Các phong trào yêu nước lần lượt thất bại. (0.5 điểm)
- Đau xót trước cảnh nước mất nhà tan, sự đàn áp, bóc lột tàn bạo của thực dân Pháp, Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước mới cho dân tộc. (0.5 điểm)

* Điểm mới: (1 điểm)

- Các nhà yêu nước chống Pháp là các sĩ phu phong kiến. Mong muốn của họ là giải phóng dân tộc, thiết lập lại chế độ phong kiến, hoặc là các sĩ phu tân học trẻ tuổi đi theo con đường dân chủ tư sản, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến, chế độ cộng hòa. (0.5 điểm)
- Nguyễn Tất Thành đi sang phương Tây để tìm hiểu vì sao nước Pháp thống trị nước mình và thực chất của các từ "Tự do – Bình đẳng – Bác ái"; xác định con đường cứu nước đúng cho dân tộc. (0.5 điểm)

* Nguyễn Tất Thành không đi theo con đường cứu nước của các vị tiền bối mà quyết định đi tìm con đường cứu nước mới vì: (1 điểm)

- Người tuy khâm phục các vị tiền bối nhưng không nhất trí với những chủ trương, con đường cứu nước mà các bậc tiền bối lựa chọn: (0.5 điểm)

Người nhận xét:

- Cụ Phan Bội Châu dựa vào Nhật Bản để đánh không khác "đuôi hổ cửa trước, rước beo cửa sau" (0.25 điểm)
- Cụ Phan Chu Trinh đề nghị cải cách không khác xin giặc rủ lòng thương (0.25 điểm)

* Ý nghĩa: (0.5 điểm)

Những hoạt động của Nguyễn Tất Thành tuy mới chỉ là bước đầu nhưng có ý nghĩa vô cùng quan trọng vì đã biết gắn liền phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam với phong trào Cộng sản và công nhân Pháp, cũng như với phong trào cách mạng thế giới.

Câu 2: (6 điểm)

*** Hoàn cảnh ra đời**

- Sau khi giành độc lập và đứng trước những yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, nhiều nước Đông Nam Á chủ trương thành lập một tổ chức liên minh khu vực nhằm cùng nhau hợp tác phát triển (0,25 điểm).
- Để hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực, nhất là khi cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Đông Dương ngày càng không thuận lợi. (0,25 điểm)
- Ngày 8/8/1967, Hiệp hội các nước Đông Nam Á (viết tắt là ASEAN) được thành lập tại Băng Cốc (Thái Lan) với sự tham gia của năm nước: In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, Xin-ga-po và Thái Lan. (0,5 điểm)

*** Mục tiêu của ASENAN**

Phát triển kinh tế và văn hóa thông qua những nỗ lực hợp tác chung giữa các nước thành viên, trên tinh thần duy trì hòa bình và ổn định khu vực. (1,0 điểm)

*** Nguyên tắc hoạt động**

Cùng nhau tôn trọng chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình; hợp tác phát triển có hiệu quả.....(1,0 điểm)

*** Mối quan hệ giữa ASENAN và Việt Nam**

- Khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia kết thúc năm 1975, các quan hệ ngoại giao giữa ba nước Đông Dương và ASEAN đã được thiết lập. (0,5 điểm)
- 7/1992, Việt Nam gia nhập vào Hiệp ước Ba-li (1976). Đây là bước đi đầu tạo cơ sở để Việt Nam hòa nhập vào các hoạt động của khu vực Đông Nam Á. (0,5 điểm)
- 26/7/1995 Việt Nam chính thức gia nhập ASEAN và trở thành thành viên thứ bảy. (0,5 điểm)
- Từ khi gia nhập vào tổ chức ASEAN, Việt Nam đã có những đóng góp quan trọng trên tất cả các lĩnh vực hợp tác của hiệp hội đồng thời tổ chức nhiều sự kiện quan trọng như: (0,5 điểm)
- 12/1998 tổ chức thành công Hội nghị cấp cao ASEAN 6 tại Hà Nội. (0,25 điểm)

- Từ tháng 7/2000 đến tháng 7/2001 Việt Nam hoàn thành tốt vai trò chủ tịch ủy ban thường trực ASEAN. (0,25 điểm)
- 2010 Việt Nam đảm nhiệm vai trò chủ tịch của ASEAN (0,25 điểm)
- 4/2010 tổ chức thành công Hội nghị cấp cao ASEAN XVI tại Hà Nội (0,25 điểm)

Câu 3 (5 điểm):

a. Về thời cơ:

- Từ sau "chiến tranh lạnh", bối cảnh chung của thế giới là ổn định nên các nước có cơ hội thuận lợi trong việc xây dựng và phát triển đất nước. (0,5 điểm)
- Tăng cường hợp tác và tham gia các liên minh kinh tế khu vực (0,5 điểm)
- Các nước đang phát triển có thể tiếp thu những tiến bộ khoa học kỹ thuật thế giới và khai thác các nguồn đầu tư của nước ngoài để rút ngắn thời gian xây dựng và phát triển đất nước.

b. Về thách thức:

- Các nước đang phát triển cần nhận thức đầy đủ sự cần thiết tất yếu, và tìm kiếm con đường, cách thức hợp lý nhất trong quá trình hội nhập quốc tế, biết phát huy thế mạnh của mình. (0,5 điểm)
- Hầu hết các nước đang phát triển có điểm xuất phát về kinh tế, trình độ dân trí và chất lượng nguồn lực còn nhiều hạn chế. (0,5 điểm)
- Sự cạnh tranh quyết liệt của thị trường thế giới... (0,5 điểm)
- Vấn đề giữ gìn, bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc và sự kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại cần được lưu ý (0,5 điểm)

c. Nhiệm vụ to lớn nhất của nhân dân Việt Nam: (1.5 điểm)

- Tiếp tục giữ vững ổn định chính trị kiên định con đường XHCN dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam (0.25 điểm)
- Mở rộng hợp tác quốc tế về mọi mặt, nhất là về kinh tế song vẫn giữ được bản sắc văn hóa dân tộc (0.25 điểm)
- Đồn sức phát triển lực lượng sản xuất nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật (0.25 điểm)
- Công nghiệp hóa hiện đại hóa nhằm đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu. Phấn đấu đến năm 2020 cơ bản trở thành nước công nghiệp (0.25 điểm)
- Trong những năm qua, Đảng và nhà nước ta đã có những chính sách, đường lối phù hợp, nhờ đó, đất nước ta từng bước phát triển hòa nhập dần vào đời sống khu vực và thế giới. (0.5 điểm)

Câu 4 (5.5đ):

a, Thành tựu của cách mạng KHKT lần 2:

- Trong lĩnh vực khoa học cơ bản có phát minh to lớn... (0. 5đ)
- Phát minh lớn về công cụ sản xuất mới... (0. 5đ)
- Tìm ra nguồn năng lượng mới... (0.5đ)
- Sáng chế những vật liệu mới... (0.5đ)
- "Cách mạng xanh" trong nông nghiệp... (0.5đ)
- Tiến bộ thần kì trong giao thông và thông tin... (0.5đ)

b, Ý nghĩa và tác động:

Ý nghĩa: là cột mốc chói lọi... phục vụ cuộc sống con người... (0.5đ)

Tác động:

- Tích cực: nâng cao năng xuất...đời sống... thay đổi cơ cấu.. (0.25đ)
- Tiêu cực: Chế tạo vũ khí hủy diệt... ô nhiễm môi trường... tai nạn.. bệnh tật.. (0.25đ)

c, Em có suy nghĩ.... ở Việt Nam hiện nay.

- Hiện nay nước ta đang tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.. (0.5đ)
- Việt Nam đang tích cực áp dụng thành tựu tiến bộ của cách mạng KHKT vào sản xuất công-nông nghiệp. Tạo ra một diện mạo mới cho nền kinh tế nước ta (0.5đ)
- Tuy nhiên, việc áp dụng còn hạn chế do cơ chế chính sách chưa phù hợp, điều kiện kinh tế cơ sở hạ tầng còn khó khăn... (0.5đ)

ĐỀ SỐ 6

Câu 1: (4 điểm) Trình bày những nét nổi bật ở Châu Á từ sau năm 1945?

Câu 2: (5 điểm) Trình bày những nét chính về tình hình kinh tế, xã hội của các nước châu Phi từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay?

Câu 3: (5 điểm) Mục đích và nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc là gì? Nêu tên một số tổ chức của Liên hợp quốc đang hoạt động có hiệu quả tại Việt Nam?

Câu 4: (6 điểm)

4.1. Biến đổi nổi bật của Mĩ La-tinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

4.2. Những nét khác biệt về tình hình chung và phong trào đấu tranh của Mĩ La-tinh so với châu Á và châu Phi?

Đáp án

Câu 1:

- Trước chiến tranh thế giới thứ 2, các nước Châu Á đều chịu sự bóc lột, nô dịch của các nước Đế quốc thực dân.... (0,5đ)
- Từ sau chiến tranh thế giới thứ 2, cao trào giải phóng dân tộc đã lan nhanh sang cả Châu Á. Tới cuối những năm 50, phần lớn các dân tộc Châu Á đã giành được độc lập. (0,5đ)
- Nửa sau thế kỉ XX, tình hình Châu Á lại không ổn định đã diễn ra nhiều cuộc chiến tranh xâm lược của các nước Đế quốc, nhất là ở khu vực Đông Nam Á và Tây Á... (0,5đ)
- Sau chiến tranh lạnh, một số nước Châu Á đã diễn ra những cuộc xung đột, tranh chấp biên giới, lãnh thổ hoặc các phong trào li khai với những hành động khủng bố dã man... (1,0đ)
- Cũng từ nhiều thập niên qua một số nước Châu Á đã đạt được sự tăng trưởng nhanh chóng về kinh tế tiêu biểu nhất là Nhật Bản, Thái Lan, Singgapo, Trung Quốc, Hàn Quốc... (1,0đ)
- Là nước lớn thứ 2 ở Châu Á (sau Trung Quốc) sau khi giành độc lập Ấn Độ đã thực hiện các kế hoạch dài hạn nhằm phát triển kinh tế, xã hội và đạt được nhiều thành tựu to lớn... (0,5đ)

Câu 2:

- Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, đòi độc lập dân tộc đã diễn ra sôi nổi ở châu Phi. Phong trào nổ ra sớm nhất là ở vùng Bắc Phi, nơi có trình độ phát triển cao hơn vùng khác trong lục địa. Khởi đầu là cuộc binh biến tháng 7-1952 của các sĩ quan yêu nước do Đại tá Nát-xe chỉ huy. Cuộc binh biến này đã lật đổ chế độ quân chủ và tuyên bố thành lập nước Cộng hòa Ai Cập ngày 18-6-1953. (1,0đ)
- Tiếp đó là thắng lợi của cuộc đấu tranh vũ trang kéo dài từ năm 1954 đến năm 1962 của nhân dân An-giê-ri nhằm lật đổ ách thống trị của thực dân Pháp, giành lại độc lập dân tộc. (1,0đ)
- Năm 1960 được gọi là "Năm châu Phi" với sự kiện 17 nước ở lục địa này tuyên bố độc lập. Từ sau đó, hệ thống thuộc địa của các nước đế quốc lần lượt tan rã, các dân tộc châu Phi giành lại được độc lập và chủ quyền. (1,0đ)
- Các nước châu Phi bắt tay vào công cuộc xây dựng đất nước, phát triển kinh tế, xã hội và đã thu được nhiều thành tựu. Nhưng những thành tích ấy chưa đủ sức làm thay đổi căn bản bộ mặt của châu Phi. Nhiều nước châu Phi vẫn trong tình trạng đói nghèo lạc hậu. Từ cuối những năm 80 của thế kỉ XX, tình hình châu Phi ngày càng khó khăn và không ổn định. Đó là các cuộc xung đột nội chiến đẫm máu do mâu thuẫn sắc tộc hoặc tôn giáo, tình trạng đói nghèo, nợ nần chồng chất và các loại dịch bệnh hoành hành. (1,0đ)

- Trong những năm gần đây, cùng với sự giúp đỡ của cộng đồng quốc tế, các nước châu Phi đã tích cực tìm kiếm các giải pháp, đề ra cải cách nhằm giải quyết xung đột khắc phục các khó khăn về kinh tế nhằm xóa bỏ nghèo nàn lạc hậu... (1,0đ)

Câu 3:

Từ ngày 25-4 đến 26-6-1945 theo sáng kiến của Liên Xô, Mĩ, Anh, Pháp, Trung Quốc, Hội nghị đại biểu 50 nước họp tại Xan Phran-xi-xcô (Mĩ) đã thông qua Hiến Chương Liên hợp quốc và tuyên bố thành lập Liên hợp quốc. (1,0đ)

* Mục đích:

- Duy trì hòa bình và an ninh thế giới (0,5đ)
- Thúc đẩy quan hệ hợp tác hữu nghị giữa các nước trên cơ sở tôn trọng chủ quyền dân tộc, quyền tự quyết của các dân tộc (0,5đ)

*Nguyên tắc:

- Quyền bình đẳng giữa các quốc gia và quyền dân tộc tự quyết (0,5đ)
- Giải quyết các tranh chấp bằng các phương pháp hòa bình (0,5đ)
- Nguyên tắc nhất trí giữa 5 cường quốc (Nga, Mĩ, Anh, Pháp, Trung Quốc) (0,5đ)
- Liên hợp quốc không can thiệp vào công việc nội bộ của bất cứ nước nào. (0,5đ)

* Một số tổ chức đang hoạt động có hiệu quả tại Việt Nam: (1,0đ)

- WHO: Tổ chức y tế Thế giới.
- PAM: Chương trình lương thực.
- UNICEF: Quỹ nhi đồng.
- UNESCO: Tổ chức văn hóa Giáo khoa học.
- FAO: Tổ chức lương thực và nông nghiệp.

Câu 4:

4.1. Biến đổi nổi bật của Mĩ La-tinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

Đầu thế kỉ XIX nhiều nước giành độc lập, sau đó trở thành "sân sau" của đế quốc Mĩ. - Từ sau năm 1945: (1,0đ)

- Cách mạng nhân dân Cu-ba giành thắng lợi năm 1959
- Cao trào đấu tranh diễn ra sôi nổi rộng khắp với mục tiêu thành lập các Chính phủ dân tộc dân chủ, tiến hành cải cách tiến bộ nâng cao đời sống nhân dân.

→ "Lục địa bùng cháy".

Công cuộc xây dựng đất nước đạt nhiều thành tựu (Nêu cụ thể) (1,0đ)

Khó khăn: Ở một số nước KT tăng trưởng chậm, CT không ổn định. (1,0đ)

4.2. Những nét khác biệt về tình hình chung và phong trào đấu tranh của Mĩ La-tinh so với châu Á và châu Phi.

- Đầu thế kỉ XIX các nước Mĩ La-tinh giành độc lập, sau đó trở thành "sân sau" của đế quốc Mĩ. (0,5đ)
- Phong trào đấu tranh: chống chính quyền tay sai của Mĩ để thoát khỏi lệ thuộc Mĩ, không trực tiếp đấu tranh với đế quốc thực dân. (1,0đ)
- Trình độ phát triển các nước ở Mĩ La-tinh cao hơn so với nhiều nước ở châu Á và châu Phi. (0,5đ)
- Từ những năm 90 của thế kỉ XX, các nước Mĩ La-tinh gặp nhiều khó khăn căng thẳng về KT, CT. Các nước châu Á tăng trưởng nhanh về KT, CT ổn định. (1,0đ)

ĐỀ SỐ 7

Câu 1: Công cuộc cải tổ của Liên Xô từ 1985 đến 1991 diễn ra như thế nào và hậu quả của nó?

Câu 2: Kể tên các nước Đông Nam Á mà em biết? Sau chiến tranh thế giới thứ II Đông Nam Á có những biến đổi như thế nào? Biến đổi nào là lớn nhất vì sao?

Câu 3: Nêu hoàn cảnh ra đời, mục tiêu hoạt động, nguyên tắc cơ bản của tổ chức Asean?

Câu 4: Vì sao nói từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX một chương mới đã mở ra trong lịch sử khu vực Đông Nam Á?

Câu 5: So sánh đặc điểm của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi với châu Á?

Câu 6: Động cơ nào thôi thúc Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước? Con đường đi tìm đường cứu nước của Bác khác với con đường của lớp người đi trước như thế nào?

Đáp án

Câu 1: (3đ)

Đầu năm 1985 Gorbachyov lên cầm quyền lãnh đạo Đảng và nhà nước Liên Xô, đã tiến hành công cuộc cải tổ.

- Cuộc cải tổ được tiến hành trên các mặt chính trị như: Thực hiện chế độ bầu tổng thống, đa nguyên về chính trị, thực hiện dân chủ và công khai về kinh tế.
- Đất nước càng lún sâu vào khủng hoảng và rối loạn, nhiều cuộc bãi công đã nổ ra, mâu thuẫn sắc tộc bùng nổ, nhiều nước cộng hoà đòi li khai, các tệ nạn xã hội gia tăng, các thế lực chống đối ráo riết kích động quần chúng.
- Ngày 19/8/1991 một số người lãnh đạo Đảng, nhà nước Xô Viết đã tiến hành cuộc đảo chính nhằm lật đổ Góoc -ba-chốp nhưng bị thất bại.

* Hậu quả:

- Đảng cộng sản Liên Xô bị đình chỉ hoạt động, chính quyền Xô Viết bị giải thể, 11 nước cộng hoà tuyên bố độc lập.
- Một làn sóng chống Đảng, chống chủ nghĩa xã hội dấy lên trong nước.
- Ngày 21/12/1991 liên bang cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô Viết bị giải tán và thành lập cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG).
- 25/12/1991 Tổng thống Góoc-ba-chốp tuyên bố từ chức, chế độ xã hội chủ nghĩa bị sụp đổ và liên bang cộng hoà xã hội chủ nghĩa tan vỡ.

Câu 2: (4đ).

Kể đủ tên 11 nước Đông Nam Á (1,5đ)

- Việt Nam.
- Lào.
- Campu chia.
- In đô nê xi a.
- Mi an ma.
- Phi líp pin.
- Thái Lan.
- Sin ga po
- Đông ti mo.
- Brunây.
- Ma lai xi a.

Biến đổi của Đông Nam Á.(2,5đ)

Biến đổi to lớn thứ nhất: Cho đến nay các nước Đông Nam Á đều đã giành được độc lập dân tộc: Đây là biến đổi lớn nhất vì:

- Là biến đổi thân phận từ các nước thuộc địa, nửa thuộc địa và lệ thuộc trở thành nước độc lập.
- Nhờ có biến đổi đó các nước Đông Nam Á mới có những điều kiện thuận lợi để xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội của mình ngày càng phồn vinh.

Biến đổi to lớn thứ hai: Từ khi giành được độc lập các nước Đông Nam Á đều ra sức xây dựng kinh tế-xã hội và đạt nhiều thành tựu to lớn.

Biến đổi to lớn thứ ba: đến tháng 7/1997 các nước Đông Nam Á đều tham gia tổ chức ASEAN.

Câu 3: (3đ).

Hoàn cảnh ra đời: Asean ra đời trong bối cảnh khu vực và thế giới có nhiều biến chuyển to lớn. Sau khi giành được độc lập dân tộc, đứng trước yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội của đất nước, nhiều nước ĐNA chủ trương thành lập một tổ chức liên minh khu vực nhằm cùng nhau hợp tác phát triển để hạn chế sự ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực. Do vậy 8/8/1967 hiệp hội các nước Đông Nam Á được thành lập tại Băng Cốc – Thái Lan

Mục tiêu hoạt động là: Phát triển kinh tế, văn hoá thông qua những nỗ lực hợp tác chung giữa các nước thành viên trên tinh thần duy trì hoà bình và ổn định khu vực.

Nguyên tắc hoạt động:

- Tôn trọng chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.
- Giải quyết mọi tranh chấp bằng hoà bình.
- Hợp tác cùng phát triển.

Câu 4: (3đ).

Từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX ,Asean đã có xu hướng mở rộng thành viên và đến tháng 4/1999 cả 10 nước ĐNA đều là thành viên của Asean. Trên cơ sở đó Asean đã chuyển trọng tâm hoạt động sang hợp tác kinh tế. Quyết định biến ĐNA thành khu vực mậu dịch tự do (AFTA). Lập diễn đàn khu vực (ARF) nhằm tạo một môi trường hoà bình, ổn định cho công cuộc hợp tác và phát triển của ĐNA.

Câu 5: (3đ).

Tiêu chí so sánh	Châu Phi	Châu Á
Tổ chức lãnh đạo	Thông qua tổ chức thống nhất châu Phi. Lãnh đạo phong trào hầu hết thuộc về chính đảng hoặc tổ chức chính trị của giai cấp tư sản.	Thông qua chính đảng của giai cấp tư sản hoặc vô sản ở từng nước. Lãnh đạo phong trào hầu hết thuộc về chính đảng của giai cấp tư sản hoặc vô sản.

Hình thức đấu tranh	Chủ yếu là đấu tranh chính trị hợp pháp.	Đấu tranh chính trị kết hợp với tranh vũ trang.
Mức độ giành độc lập	Các nước giành được độc lập ở mức độ khác nhau	Các nước giành độc lập ở mức đồng đều.
Sự phát triển kinh tế sau khi giành độc lập	Không đồng đều sau khi giành độc lập. Hiện nay vẫn còn nhiều khó khăn.	Sự phát triển nhanh chóng về kinh tế sau khi giành độc lập.

Câu 6: (4đ).

- Nói qua tiểu sử Bác Hồ: Bác Hồ sinh ngày 19/5/1890 trong một gia đình trí thức yêu nước ở xã Kim Liên huyện Nam Đàn tỉnh Nghệ An đây là quê hương có truyền thống yêu nước.
- Bác sinh ra và lớn lên trong cảnh nước mất nhà tan, nhân dân lầm than cực khổ, phải chịu sự áp bức bóc lột thậm tệ của chế độ phong kiến và thực dân Pháp xâm lược. Do vậy giữa năm 1911 tại bến cảng Nhà Rồng, Bác lấy tên là Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước.
- Bác rất khâm phục tinh thần yêu nước của các bậc tiền bối nhưng không tán thành đường lối của lớp người đi trước. Do vậy Bác chọn con đường sang phương Tây để cứu nước.
- Bác muốn tìm hiểu những bí mật đằng sau những tự do, bình đẳng, bác ái ở các nước phương Tây nơi có khoa học, kỹ thuật và nền văn minh phát triển. Và cũng tại đây người bắt gặp chân lý của chủ nghĩa Mác - Lê nin và tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam đó là con đường theo chủ nghĩa Mác - Lê nin vì nó phù hợp với sự phát triển của lịch sử.

ĐỀ SỐ 8

Câu 1 (2 điểm): Nguyên nhân nào dẫn đến sự khủng hoảng và sụp đổ của chế độ XHCN ở Liên Xô và Đông Âu?

Câu 2 (5 điểm): Những nước nào gia nhập tổ chức ASEAN vào các mốc thời gian sau:

- 8/1967
- Năm 1984
- 7/1995
- 9/1997
- 4/1999

Qua đó trình bày về sự phát triển của ASEAN?

Câu 3 (3 điểm): Vì sao các nước Tây Âu có xu hướng liên kết với nhau?

Câu 4 (4 điểm): Cách mạng khoa học kỹ thuật đã cho phép con người thực hiện những bước nhảy vọt chưa từng thấy trong sản xuất, nhưng mặt khác cũng mang lại những hậu quả tiêu cực do chính con người tạo ra. Bằng những dẫn chứng cụ thể, em hãy chứng minh điều đó?

Câu 5 (2 điểm): Nước ta đã đạt được những thành tựu gì về mặt khoa học kỹ thuật? Em hãy nêu những biểu hiện và dẫn chứng.

Câu 6 (4 điểm): Xu thế chung của thế giới hiện nay là gì? Vì sao nói hòa bình ổn định, hợp tác phát triển vừa là thời cơ vừa là thách thức đối với các dân tộc.

Đáp án

Câu 1: (2 điểm)

- Do tác động của cuộc khủng hoảng dầu mỏ năm 1973 (0,5đ)
- Chậm trễ trong việc đề ra các cải cách về kinh tế - xã hội (0,5đ)
- Sai lầm của Ban lãnh đạo (0,5đ)
- Sự phá hoại của các thế lực chống đối (0,5đ)

Câu 2: (5 điểm)

- 8 /1967: In – đô – nê – xi – a, Malaixia, Philippin, Singapo và Thái Lan (0,5đ)
- 1984: Brunây (0,5đ)
- 7/1995: Việt Nam (0,5đ)
- 9/1997: Lào, Mianma (0,5đ)
- 4/1999: Campuchia (0,5đ)

* Trình bày về sự phát triển:

- 1984: Brunay tham gia trở thành thành viên thứ 6 của tổ chức ASEAN. (0,5đ)
- Từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX, tình hình chính trị khu vực được cải thiện rõ rệt. Xu hướng nổi bật là mở rộng thành viên thứ 7 - 9 – 1997. (0,5đ)
- Như thế, ASEAN đã trở thành 10 nước thành viên. Trên cơ sở đó, ASEAN chuyển trọng tâm hoạt động sang hợp tác kinh tế, đồng thời xây dựng 1 khu vực ĐNA hòa bình, ổn định để cùng nhau phát triển phồn vinh. (0,5đ)
- Năm 1992: ASEAN biến ĐNA thành 1 khu vực mậu dịch tự do trong 10 – 15 năm. (0,5đ)
- 1994: ASEAN lập diễn đàn khu vực. (0,5đ)

Câu 3 (3 điểm)

Các nước Tây Âu có xu hướng liên kết với nhau vì:

- Điều có chung nền văn minh, có 1 nền kinh tế không khác biệt nhau lắm và từ lâu đã liên hệ mật thiết với nhau. (1,0đ)
- Nhằm mở rộng thị trường, tin cậy nhau hơn về chính trị khắc phục những nghi kỵ, chia rẽ. (1,0đ)
- Muốn thoát dần sự lệ thuộc vào Mỹ. (1,0đ)

Câu 4: (4 điểm)

Cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật có ý nghĩa vô cùng to lớn, đã cho phép con người thực hiện những bước nhảy vọt chưa từng thấy trong sản xuất, nhưng mặt khác cũng mang lại những hậu quả tiêu cực do chính con người tạo ra. (0,25đ)

Cách mạng khoa học kỹ thuật đã mang lại nhiều tiến bộ phi thường, những thành tựu kì diệu. Nó làm cho năng suất lao động không ngừng được nâng lên về số lượng cũng như chất lượng, tạo ra khối lượng hàng hóa lớn phục vụ cho nhu cầu cuộc sống của con người, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho con người (0,75đ)

Những tiến bộ của khoa học kỹ thuật đã đưa nền sản xuất từ trình độ thấp, chủ yếu từ lao động thủ công chuyển sang dùng máy móc. Từ đó giảm sức lao động cho con người, hiệu quả lao động lại cao hơn rất nhiều. (0,75đ)

Các mạng khoa học kỹ thuật cũng đưa tới những thay đổi lớn về cơ cấu dân cư lao động với xu hướng tỉ lệ dân cư lao động trong nông nghiệp và công nghiệp giảm dần, tỉ lệ dân cư lao động trong các ngành dịch vụ ngày càng tăng lên. (0,75đ)

Nhưng mặt khác, cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật cũng đã mang lại những hậu quả tiêu cực do con người đã sử dụng với mục đích không tốt đẹp. Đó là việc chế tạo các loại vũ khí và các phương tiện quân sự có sức tàn phá và hủy diệt sự sống. Đó là nạn ô nhiễm môi trường, ô nhiễm khí quyển, đại dương, sông hồ,.... Và cả những bãi rác trong vũ trụ, (liên hệ đến địa phương em). (0,75đ)

Việc ô nhiễm phóng xạ nguyên tử, những tai nạn lao động, giao thông, dịch bệnh cũng như đe dọa về đạo đức và an ninh đối với con người. (0,75đ)

Câu 5: (2 điểm)

- Trong y học đã có những thành tựu về ghép gan, tim,..... về việc thụ thai trong ống nghiệm. (1,0đ)

- Trong sản xuất nông nghiệp: Lai tạo được nhiều giống mới thích nghi với môi trường, năng suất cao, Thâm canh trong nông nghiệp. Công cụ sản xuất được sử dụng rộng rãi như tuốt lúa, máy gặt,..... Môi trường thủy sản được áp dụng kỹ thuật. (1,0đ)

Câu 6: (4 điểm)

* Xu thế chung của thế giới hiện nay: Hòa Bình, ổn định, hợp tác phát triển. (1,0đ)

* Hòa bình ổn định và hợp tác phát triển vừa là thời cơ, vừa là thách thức đối với các dân tộc vì: Từ sau Chiến tranh, bối cảnh chung của thế giới là ổn định nên các nước có cơ hội thuận lợi trong việc xây dựng và phát triển đất nước, tăng cường hợp tác và tham gia các liên minh kinh tế khu vực. Bên cạnh đó, các nước đang phát triển có thể tiếp thu những tiến bộ khoa học-kỹ thuật của thế giới và khai thác nguồn vốn đầu tư nước ngoài để rút ngắn thời gian xây dựng và phát triển đất nước. (1,0đ)

* Đây cũng là thách thức vì phần lớn các nước đang phát triển đều có điểm xuất phát thấp về kinh tế, trình độ dân trí và chất lượng nguồn nhân lực còn nhiều hạn chế, sự cạnh tranh quyết liệt của thị trường thế giới, việc sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn vay bên ngoài. Việc giữ gìn bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc và sự kết hợp hài hòa giữ các yếu tố truyền thống và hiện đại.

Nếu nắm bắt được thời cơ thì kinh tế, xã hội của đất nước phát triển. Nếu không nắm bắt được thời cơ nhưng không có đường lối chính sách đúng đắn, phù hợp thì đánh mất bản sắc dân tộc. (1,0đ)

- Vì vậy mỗi dân tộc đều có chính sách, đường lối phù hợp để phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nhưng vẫn giữ được bản sắc văn hóa dân tộc. (0,5đ)
- Trong những năm qua, Đảng và nhà nước đã có những chính sách đường lối phù hợp. Nhờ đó, đất nước ta từng bước phát triển hòa nhập và đời sống khu vực và thế giới. (0,5đ)

ĐỀ SỐ 9

Câu 1 (3,5 điểm) Tình hình kinh tế nước Mỹ sau chiến tranh thế giới thứ hai:

a. Giải thích nguyên nhân dẫn đến sự phát triển kinh tế của nước Mỹ sau chiến tranh.

b. Bằng những dẫn chứng (số liệu) cơ bản, hãy chứng minh sau chiến tranh thế giới hai Mỹ đã vươn lên trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất, đứng đầu hệ thống tư bản chủ nghĩa.

c. "Trong những thập niên tiếp sau, kinh tế Mỹ đã sụt giảm và không còn giữ ưu thế tuyệt đối như trước kia". Em hãy nêu những nguyên nhân làm cho địa vị kinh tế của Mỹ bị suy giảm?

Câu 2 (6,0 điểm) Vì sao nói Cu-Ba là "hòn đảo anh hùng"? Cơ sở nào xây đắp nên tình hữu nghị Việt Nam - Cu Ba? Em biết gì về mối quan hệ đoàn kết, hữu nghị giữa lãnh tụ Phidien Caxtorô, nhân dân Cu-Ba với Đảng, chính phủ và nhân dân ta?

Câu 3 (5,5 điểm) Cuộc cách mạng khoa học-kỹ thuật trong những năm gần đây có những thành tựu nào đáng chú ý? Cơ hội và thách thức của Việt Nam trước sự phát triển của cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện nay?

Câu 4 (5 điểm) Nêu các xu thế phát triển của Thế giới ngày nay. Tại sao nói "Hòa bình, ổn định và hợp tác phát triển" vừa là thời cơ, vừa là thách thức với các dân tộc?

Đáp án

Câu 1. (3,5đ)

a. Giải thích nguyên nhân dẫn đến sự phát triển kinh tế của nước Mỹ sau chiến tranh. (1,5đ)

- Nước Mỹ ở xa chiến trường, được hai đại dương là Đại Tây Dương và Thái Bình Dương che chở không bị chiến tranh tàn phá. (0,5đ)
- Trong chiến tranh do được yên ổn phát triển sản xuất và bán vũ khí, hàng hóa cho các nước tham chiến, thu được 114 tỉ USD lợi nhuận, trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất thế giới. (0,5đ)
- Do đất nước không có chiến tranh nên thu hút được nhiều nhân tài, nhiều nhà khoa học trên thế giới về sinh sống và làm việc. Thừa hưởng những thành tựu khoa học - kỹ thuật thế giới. Áp dụng những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. (0,5đ)

b. Chứng minh Mỹ vươn lên trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất. (1,0đ)

- Sản lượng công nghiệp: Mỹ chiếm hơn một nửa sản lượng công nghiệp toàn thế giới (56,47% - 1948). (0,25đ)
- Sản lượng nông nghiệp: Mỹ gấp 2 lần sản lượng nông nghiệp của 5 nước Anh, Pháp, Tây Đức, Italia và Nhật Bản cộng lại. (0,25đ)
- Nắm trong tay 3/4 trữ lượng vàng thế giới (24.6 tỉ USD). (0,25đ)
- Về quân sự: Mỹ có lực lượng quân sự mạnh nhất thế giới tư bản và độc quyền vũ khí nguyên tử. (0,25đ)

c. Nguyên nhân làm cho địa vị kinh tế của Mĩ bị suy giảm: (1,0đ)

- Sự cạnh tranh của các nước đế quốc khác. Tây Âu và Nhật Bản đã vươn lên mạnh mẽ ngày cạnh tranh gay gắt với Mĩ. (0,25đ)
- Kinh tế không ổn định do vấp phải nhiều cuộc suy thoái, khủng hoảng. (0,25đ)
- Chi phí khổng lồ cho việc chạy đua vũ trang, sản xuất các loại vũ khí hiện đại, tốn kém và nhất là tiến hành các cuộc chiến tranh xâm lược. (0,25đ)
- Sự giàu nghèo quá chênh lệch giữa các tầng lớp trong xã hội là nguồn gốc gây nên sự không ổn định về kinh tế và xã hội ở Mĩ. (0,25đ)

Câu 2. (6,0đ)

* Cu Ba là hòn đảo anh hùng vì: (3,0đ)

* Trong chiến đấu chống chế độ độc tài Ba-ti-xta (1953 – 1959):

- 1953, được Mĩ giúp, Batixta đã thiết lập chế độ độc tài quân sự, thi hành nhiều chính sách phản động...-> nhân dân CuBa bền bỉ đấu tranh. (0,5đ)
- 26/7/1953, Phi đen lãnh đạo 135 thanh niên tấn công pháo đài Môn-ca-đa, mở đầu thời kì đấu tranh vũ trang. (0,5đ)
- Mặc dù lực lượng chênh lệch, gặp nhiều khó khăn nguy hiểm, nhưng từ năm 1956 – 1958, phong trào cách mạng lan rộng khắp cả nước và chuyển sang thể phản công. (0,5đ)
- Ngày 1/1/1959, chế độ độc tài Batixta bị lật đổ. Cách mạng giành thắng lợi, chấm dứt ách thống trị của chính quyền tay sai. CuBa là lá cờ đầu trong phong trào giải phóng dân tộc ở Mĩ la tinh. (0,5đ)

* Trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc (1959 – nay)

- Từ 1959 -1961, Cu-Ba tiến hành cải cách dân chủ. Là nước đầu tiên ở Tây bán cầu tuyên bố tiến lên chủ nghĩa xã hội (1961) giữa vòng vây của Mĩ. (0,5đ)
- Từ 1961 đến nay, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đạt nhiều thành tựu...Mặc dù bị Mĩ bao vây cấm vận, chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ nhưng Cu-Ba vẫn kiên trì con đường chủ nghĩa xã hội. (0,5đ)

Như vậy, những thành tựu trong chiến đấu và trong xây dựng bảo vệ tổ quốc đã chứng minh rằng Cu-Ba là "hòn đảo anh hùng"

* Cơ sở tình hữu nghị Việt Nam CuBa: (1,0đ)

- Trong thời kì đấu tranh giải phóng dân tộc có chung kẻ thù. Sau khi giành độc lập; Cùng mục tiêu và lí tưởng xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa. Cùng chung sự lãnh đạo của Đảng cộng sản. (0,5đ)

- Việt Nam và Cu-Ba đã có nhiều sự ủng hộ giúp đỡ nhau trong công cuộc chống kẻ thù chung, Phi-đen từng nói: "Vì Việt Nam, Cu-Ba sẵn sàng hiến cả máu của mình". Ngày nay, quan hệ hai nước ngày càng bền chặt, thắm thiết tình anh em... (0,5đ)

* Mỗi quan hệ hữu nghị giữa Cu-Ba và Việt Nam: (2,0đ)

- Trong kháng chiến chống Mĩ của Việt Nam, Phi-đen Ca-xơ-rô là nguyên thủ nước ngoài duy nhất vào tận tuyến lửa Quảng Trị để động viên nhân dân ta. (0,5đ)
- Bằng trái tim và tình cảm chân thành, Phiđen và nhân dân Cu-Ba luôn ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam: "Vì Việt Nam, Cu-Ba sẵn sàng hiến dâng cả máu". (0,5đ)
- Cu-Ba cử các chuyên gia, bác sĩ nghiên cứu sốt rét, mổ cho các thương binh ở chiến trường.
- Sau 1975 Cu-Ba giúp nhân dân Việt Nam xây dựng thành phố Vinh, bệnh viện Cu-Ba ở Đồng Hới (Quảng Bình). (0,5đ)
- Trong thời kì Cu-Ba gặp khó khăn do Mĩ bao vây cấm vận, nhân dân Việt Nam đã quyên góp tiền bạc, lương thực... giúp nhân dân Cu-Ba, động viên nhân dân Cu-Ba vượt qua khó khăn để phát triển đất nước. (0,5đ).

Câu 3. (5,5đ)

* Những thành tựu: (3,5đ - Mỗi ý đúng 0,5đ)

- Khoa học cơ bản: phát minh trong toán học, vật lý, Hóa học, sinh học (bản đồ gen người, cừu Đô-li ra đời bằng phương pháp nhân bản vô tính).
- Những phát minh lớn về công cụ sản xuất mới: Máy tính điện tử, máy tự động, hệ thống máy tự động....
- Tìm ra những nguồn năng lượng mới: nguyên tử, năng lượng mặt trời, năng lượng gió...
- Sáng chế ra những vật liệu mới: Chất dẻo, vật liệu siêu bền, siêu dẫn, siêu cứng...
- Tiến hành cuộc "cách mạng xanh" trong nông nghiệp.
- Những tiến bộ thần kì trong giao thông vận tải, thông tin có những tiến bộ thần kỳ, máy bay siêu âm không lồ, tàu hỏa tốc độ cao, phát sóng vô tuyến hiện đại qua vệ tinh nhân tạo;
- Chinh phục vũ trụ: con người bay vào vũ trụ, đặt chân lên mặt trăng.

=> Đó là những thành tựu hết sức kì diệu chứng tỏ sự phát triển của trí tuệ và óc sáng tạo trọng lao động của loài người.

* Nêu được cơ hội và thách thức của Việt Nam trước sự phát triển của cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện nay. (2,0đ)

(Học sinh có thể diễn đạt nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo làm nội dung sau)

- Cơ hội: Ta biết tiếp cận vận dụng được những thành tựu khoa học kỹ thuật thì quốc gia đó sẽ có điều kiện để phát triển kinh tế văn hóa đất nước nâng cao đời sống của nhân dân. (1,0đ)
- Thách thức: trong điều kiện nước ta còn nghèo, vốn đầu tư hạn hẹp, trình độ phát triển kinh tế và khoa học và công nghệ còn có khoảng cách khá xa so với nhiều nước trên thế giới và trong khu vực. Để dựa vào những thành tựu khoa học kỹ thuật phát triển đất nước thì các quốc gia cũng phải trải qua những khó khăn nhất định. Nếu không nắm bắt kịp thời những thành tựu khoa học thì sẽ tụt hậu, cản trở sự thành công của quá trình hội nhập khu vực và quốc tế. (1,0đ)

Câu 4. (5,0đ)

* Nêu được 4 xu thế (Mỗi xu thế 0,75đ)

- Một là, xu thế hòa hoãn và hòa dịu trong quan hệ Quốc tế.
- Hai là, thế giới đang tiến tới xác lập một Trật tự thế giới mới đa cực, nhiều trung tâm.
- Ba là, các nước điều chỉnh chiến lược phát triển lấy kinh tế làm trọng điểm.
- Bốn là, nhiều khu vực xảy ra những vụ xung đột quân sự hoặc nội chiến.

* "Hòa bình, ổn định và hợp tác phát triển vừa là thời cơ, vừa là thách thức đối với các dân tộc" vì: (2,0đ - Mỗi ý đúng 0,5đ)

- Từ sau "chiến tranh lạnh", trong bối cảnh chung của thế giới là ổn định nên các nước có cơ hội thuận lợi trong việc xây dựng và phát triển đất nước, tăng cường hợp tác và tham gia các liên minh kinh tế khu vực. Bên cạnh đó, các nước đang phát triển có thể tiếp thu những tiến bộ khoa học – kỹ thuật của thế giới và khai thác nguồn vốn đầu tư nước ngoài để rút ngắn thời gian xây dựng và phát triển đất nước.
- Đây cũng là thách thức vì phần lớn các nước đang phát triển đều có điểm xuất phát thấp về kinh tế, trình độ dân trí và chất lượng nguồn nhân lực còn nhiều hạn chế; sự cạnh tranh quyết liệt của thị trường thế giới; việc sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn vay bên ngoài; việc giữ gìn, bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc và sự kết hợp hài hòa giữa các yếu tố truyền thống và hiện đại... Nếu nắm bắt được thời cơ thì kinh tế xã hội của đất nước phát triển, nếu không nắm bắt được thời cơ thì sẽ bị tụt hậu so với các dân tộc khác. Nếu nắm bắt được thời cơ nhưng không có đường lối chính sách đúng đắn, phù hợp thì sẽ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.
- Vì vậy mỗi dân tộc đều có những chính sách, đường lối phù hợp để phát triển kinh tế xã hội của đất nước nhưng vẫn giữ được bản sắc văn hóa dân tộc.
- Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã có những chính sách, đường lối phù hợp, nhờ đó đất nước ta từng bước phát triển hòa nhập dần vào đời sống khu vực và thế giới.

ĐỀ SỐ 10

Câu 1 (4.5 điểm) Trình bày nguyên nhân, quá trình khủng hoảng và tan rã của Liên bang Xô viết?

Câu 2 (4.0 điểm) Vì sao sau chiến tranh Thế giới thứ I, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở Châu Á lại bùng nổ mạnh mẽ?

Câu 3 (3.5 điểm) Hãy nêu ý nghĩa và tác động của cuộc CM KH – KT lần thứ II đối với đời sống xã hội. Con người đã phải làm gì để hạn chế các tác động tiêu cực của cuộc CM KH – KT hiện đại?

Câu 4 (8.0 điểm) Dựa vào những kiến thức đã được học từ lớp 6 – lớp 9, em hãy lập bảng thống kê tên đất nước ta theo thứ tự thời gian và mỗi tên nước gắn với một vị vua đầu tiên (đến đầu thế kỷ XIX).

Đáp án

Câu 1:

Nguyên nhân khủng hoảng và tan rã của Liên bang Xô viết:

- Từ sau cuộc khủng hoảng dầu mỏ năm 1973, nhất là từ đầu những năm 80, nền kinh tế - xã hội Liên Xô ngày càng rơi vào tình trạng trì trệ, không ổn định và lâm vào khủng hoảng. (0,75đ)
- Tháng 3 năm 1985, sau khi lên nắm chính quyền lãnh đạo Đảng cộng sản Liên Xô, Gorbaciov – ba – chốp đề ra đường lối cải tổ nhằm đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng, xây dựng CNXH theo đúng ý nghĩa và bản chất của nó. (0,75đ)
- Do thiếu sự chuẩn bị đầy đủ về các điều kiện cần thiết và thiếu một đường lối chiến lược đúng đắn, công cuộc cải tổ nhanh chóng lâm vào tình trạng bị động, khó khăn và bế tắc, đất nước càng lún sâu vào khủng hoảng và rối loạn. (0,75đ)

Quá trình khủng hoảng và tan rã của Liên bang Xô Viết:

- Sau cuộc đảo chính ngày 19/8/1991 không thành, Đảng Cộng sản và Nhà nước Liên bang như tê liệt. (0,75đ)
- Ngày 21/12/1991, 11 nước cộng hòa ký Hiệp định về giải tán Liên bang thành lập cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG). (0,75đ)
- Tối ngày 25/12/1991, Gorbaciov – ba – chốp tuyên bố từ chức Tổng thống, lá cờ Liên bang Xô Viết trên nóc điện Krem – li bị hạ xuống, đánh dấu sự chấm dứt của chế độ XHCN của Liên bang Xô Viết sau 74 năm tồn tại. (0,75đ)

Câu 2:

Sau chiến tranh thế giới thứ I, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở châu Á bùng nổ mạnh mẽ vì: (0,5đ)

- Do chính sách khai thác và bóc lột thuộc địa của các nước đế quốc đã tác động trực tiếp đến các nước Châu Á.(0,5đ)
- Phong trào đấu tranh chống đế quốc dâng cao mạnh mẽ (0,5đ)
- Ảnh hưởng của thắng lợi Cách mạng Tháng Mười Nga (0,5đ)
- Giai cấp vô sản từng bước trưởng thành và tham gia lãnh đạo cách mạng. (0,5đ)
- Phong trào độc lập dân tộc diễn ra mạnh mẽ dưới nhiều hình thức và lôi kéo đông đảo tầng lớp nhân dân tham gia. (0,5đ)
- Phong trào dân chủ tư sản cũng có những bước tiến rõ rệt hơn so với những năm đầu thế kỷ XX. (0,5đ)

Câu 3:

Ý nghĩa của cuộc CM KH – KT lần thứ II đối với đời sống xã hội – con người:

- Đó là mốc son chói lọi trong lịch sử tiến hóa của văn minh nhân loại. (0,5đ)
- Mang lại những thành tựu kỳ diệu và thay đổi to lớn trong cuộc sống con người. (0,5đ)

Con người có những bước nhảy vọt chưa từng thấy về sản xuất và năng suất lao động. (0,5đ)

Mức sống và chất lượng cuộc sống được nâng cao (0,5đ)

Cơ cấu dân cư thay đổi: lao động nông-công nghiệp giảm, lao động dịch vụ tăng, lao động trí tuệ là phổ biến. (0,5đ)

Hậu quả của cuộc CM KH – KT lần thứ II đối với đời sống xã hội – con người:

- Chế tạo ra những loại vũ khí và quân sự có sức tàn phá và hủy diệt cuộc sống. (0,5đ)
- Ô nhiễm môi trường nặng nề, xuất hiện những căn bệnh hiểm nghèo. (0,5đ)
- Tai nạn lao động và tai nạn giao thông tăng (0,5đ)

Câu 4:

Thời gian	Tên nước	Vị vua đầu tiên	Điểm
Thế kỉ VII TCN	Văn Lang	Vua Hùng Vương	1
Năm 207 TCN	Âu Lạc	An Dương Vương	1
Năm 544	Vạn Xuân	Lý Bí	1

Năm 968	Đại Cồ Việt	Đinh Bộ Lĩnh	1
Năm 1054	Đại Việt	Lý Thái Tổ	1
Năm 1400	Đại Ngu	Hồ Quý Ly	1
Năm 1428	Đại Việt	Lê Lợi	1
Năm 1804	Việt Nam	Nguyễn Ánh	1

ĐỀ SỐ 11

Câu 1. (6.0 điểm)

- Trình bày những thành tựu tiêu biểu của cuộc cách mạng khoa học- kĩ thuật từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.
- Liên hệ những tác động tích cực, tiêu cực của cuộc cách mạng khoa học- kĩ thuật đến địa phương em đang sống và đề xuất một số giải pháp khắc phục tác động tiêu cực đó.

Câu 2. (2.5 điểm) Hãy xác định biện pháp, kết quả của "Chiến lược toàn cầu" Mỹ thực hiện ở châu Á từ sau chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 3. (3.5 điểm) Hãy nêu những khó khăn to lớn của các nước châu Phi trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội từ những năm 80 của thế kỉ XX đến nay. Đề giải quyết khó khăn, các nước châu Phi cần phải làm gì?

Câu 4. (5.0 điểm) Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, thực dân Pháp đã thực hiện chính sách chính trị, văn hóa, giáo dục ở Việt Nam như thế nào? Cho biết hậu quả của những chính sách này đối với đất nước ta.

Câu 5. (3.0 điểm) Vì sao sau chiến tranh thế giới thứ nhất, giai cấp công nhân Việt Nam vươn lên trở thành giai cấp lãnh đạo cách mạng?

Đáp án

Câu 1:

a. Trình bày những thành tựu tiêu biểu của cuộc cách mạng khoa học- kĩ thuật từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.

- Khoa học cơ bản: Đạt nhiều thành tựu to lớn trong các lĩnh vực Toán, Lý, Hóa, Sinh... được ứng dụng vào kĩ thuật và sản xuất, phục vụ cuộc sống... (0,5đ)
- Công cụ sản xuất mới: Máy tính điện tử, máy tự động và hệ thống máy tự động...(0,5đ)
- Vật liệu mới: Tìm ra những vật liệu mới thay thế những vật liệu tự nhiên dần vơi cạn: Pô-li-me, ti tan,... (0,5đ)
- Năng lượng mới: Tìm và sử dụng ngày càng phổ biến những nguồn năng lượng mới như năng lượng nguyên tử, năng lượng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng thủy triều... (0,5đ)
- "Cách mạng xanh" trong nông nghiệp: Điện khí hóa, cơ giới hóa, hóa học hóa... năng suất cây trồng tăng, khắc phục tình trạng thiếu ăn kéo dài... (0,5đ)
- Giao thông vận tải thông tin liên lạc: máy bay siêu âm khổng lồ, tàu hỏa tốc độ cao; những phương tiện thông tin liên lạc, phát sóng vô tuyến hiện đại qua vệ tinh... (0,5đ)
- Chinh phục vũ trụ: phóng thành công vệ tinh nhân tạo, đưa con người lên Mặt Trăng, thực hiện các chuyến bay dài ngày trong vũ trụ... (0,5đ)

b. Liên hệ... tác động, đề xuất giải pháp (Đây chỉ là gợi ý, Giám khảo không máy móc khi chấm bài. Đảm bảo thang điểm cho từng nội dung lớn)

- Tác động tích cực: (Công cụ sản xuất được cải tiến, máy móc ngày càng phục vụ sản xuất tốt hơn, năng suất lao động ngày càng tăng lên; Nhiều giống cây trồng mới cho năng suất cao được đưa vào sản xuất; Thuốc trừ sâu bệnh, phân bón,... năng suất cao, chất lượng tốt; Phương tiện giao thông, vận tải, thông tin liên lạc hiện đại được sử dụng phổ biến....) (0,75đ)
- Tác động tiêu cực: (Môi trường ngày càng ô nhiễm bởi khói bụi, khí thải công nghiệp, xe ô tô, xe máy... nguồn nước, bầu không khí, đất bị ô nhiễm; Tai nạn giao thông xảy ra nhiều; Trẻ em cận thị nhiều do thường xuyên tiếp xúc với màn hình máy tính, ti vi, điện thoại thông minh...) (0,75đ)
- Giải pháp: (Các cơ sở sản xuất: cần đảm bảo các tiêu chuẩn về nước thải, khí thải trước khi xả ra môi trường...; Các hộ trồng trọt: sử dụng an toàn các sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật, phân bón hóa học tránh lạm dụng...; Mở mang đường xá, tích cực tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông cho nhân dân địa phương;...) (1,0đ)

Câu 2: Hãy xác định những biện pháp, kết quả của "Chiến lược toàn cầu" Mỹ thực hiện ở châu Á từ sau chiến tranh thế giới thứ hai.

* Biện pháp: Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ thực hiện "Chiến lược toàn cầu" nhằm 3 mục tiêu lớn, ở Châu Á "Chiến lược toàn cầu" được thực hiện bằng nhiều biện pháp khác nhau: (0,25đ)

- Mỹ cùng Anh, Pháp thành lập khối quân sự Đông Nam Á (SEATO) nhằm ngăn chặn ảnh hưởng của CNXH và đẩy lùi phong trào giải phóng dân tộc, lôi kéo Phi-li-pin và Thái Lan tham gia khối này. (0,5đ)
- Gây chiến tranh xâm lược với 3 nước Đông Dương, can thiệp vào tình hình Trung Quốc, Triều Tiên... (0,5đ)
- Viện trợ để lôi kéo đồng minh (Nhật Bản, Hàn Quốc...) (0,5đ)

* Kết quả: Mỹ đã đạt được một số mưu đồ nhất định (chia cắt lâu dài 2 miền Triều Tiên, kéo dài sự lệ thuộc của Nhật Bản về chính trị...) nhưng cũng vấp phải những thất bại nặng nề, đặc biệt là trong cuộc chiến tranh Việt Nam. (0,75đ)

Câu 3: Hãy nêu lên những khó khăn to lớn của các nước châu Phi trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội từ những năm 80 của thế kỉ XX đến nay. Để giải quyết khó khăn, các nước châu Phi cần phải làm gì?

* Những khó khăn to lớn

- Xung đột, nội chiến đẫm máu kéo dài ở nhiều quốc gia do mâu thuẫn sắc tộc hoặc tôn giáo đã dẫn đến tình trạng bất ổn định nghiêm trọng. (0,5đ)
- Tình trạng đói nghèo, nợ nần chồng chất: 32/57 quốc gia nghèo nhất thế giới, 1/4 dân số đói ăn kinh niên... (0,5đ)
- Tỷ lệ gia tăng dân số, tỷ lệ người mù chữ cao nhất thế giới. (0,5đ)
- Các loại dịch bệnh hoành hành: số người nhiễm HIV – AIDS cao nhất thế giới; dịch bệnh đặc biệt nghiêm trọng gần đây là E-bo-la cướp đi sinh mạng của nhiều người. (0,5đ)
- Ở nhiều quốc gia, người dân ồ ạt di cư sang các nước châu Á, châu Âu trong thời gian gần đây. (0,5đ)

* Giải pháp cải thiện tình hình châu Phi:

(Đây là câu hỏi mở, học sinh sẽ có nhiều cách trả lời khác nhau, những vấn đề nêu ra ở đây chỉ là gợi ý).

Thành lập liên minh khu vực để giúp đỡ, hỗ trợ, thúc đẩy lẫn nhau; tranh thủ sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế để phát triển kinh tế, xã hội; giảm gia tăng dân số; thúc đẩy giáo dục phát triển nhằm nâng cao dân trí; giải quyết việc làm cho người lao động;... (1,0đ)

Câu 4: Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, thực dân Pháp đã thực hiện chính sách chính trị, văn hóa, giáo dục ở Việt Nam như thế nào? Cho biết hậu quả của những chính sách này đối với đất nước ta.

* Chính sách chính trị:

- Thi hành chính sách "Chia để trị". Chúng chia nước ta thành 3 kì: Bắc Kì, Trung Kì, Nam Kì với 3 chế độ khác nhau; chia rẽ dân tộc đa số với dân tộc thiểu số; chia rẽ các tôn giáo. (0,75đ)
- Triệt để lợi dụng giai cấp địa chủ phong kiến ở nông thôn để làm tay sai. (0,75đ)

* Chính sách văn hóa, giáo dục của Pháp:

- Triệt để thi hành chính sách văn hóa nô dịch; khuyến khích các hoạt động mê tín dị đoan, các tệ nạn xã hội như rượu chè, cờ bạc, mại dâm,... (0,5đ)
- Hạn chế mở trường, chủ yếu là các trường tiểu học, chỉ có một số ít trường trung học ở các thành phố lớn...(0,5đ)
- Sách, báo xuất bản công khai được lợi dụng tuyên truyền chính sách khai hóa của thực dân và reo rắc ảo tưởng hòa bình hợp tác. (0,5đ)

* Hậu quả:

- Các chính sách chính trị, văn hóa, giáo dục của thực dân Pháp giữ nước ta trong vòng lạc hậu, ngày càng lệ thuộc vào Pháp, gây nên sự chia rẽ trong đất nước ta, mâu thuẫn xã hội chồng chéo, đan xen; (0,5đ)
- Gây ra tâm lí tự ti trong một bộ phận nhân dân ta, làm nhụt tinh thần đấu tranh... (0,5đ)
- Các tệ nạn xã hội ảnh hưởng nghiêm trọng, kéo dài đến đời sống nhân dân, ổn định xã hội... (0,5đ)
- Hơn 90% dân số mù chữ sau cách mạng tháng Tám gây nên những khó khăn lớn cho đất nước... (0,5đ)

Câu 5: Vì sao sau chiến tranh thế giới thứ nhất, giai cấp công nhân Việt Nam vươn lên trở thành giai cấp lãnh đạo cách mạng?

- Cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp sau chiến tranh làm cho xã hội Việt Nam phân hóa sâu sắc, giai cấp công nhân phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng. (0,75đ)
- Giai cấp công nhân đại diện cho lực lượng sản xuất tiên bộ nhất thời bấy giờ, sống và làm việc tập trung trong các hầm mỏ, đồn điền, các thành phố công nghiệp như Hà Nội, Hải Dương, Sài Gòn... (0,75đ)
- Giai cấp công nhân Việt Nam mang những đặc điểm riêng: Chịu áp bức bóc lột nặng nề nhất (3 tầng áp bức) nên có tinh thần cách mạng cao nhất; Có quan hệ tự nhiên gắn bó với nông dân; Kế thừa truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc. (0,75đ)
- Sớm tiếp thu chủ nghĩa Mác- Lênin, ảnh hưởng của cách mạng tháng Mười Nga và phong trào cách mạng thế giới. (0,75đ)

=>Trên cơ sở đó, giai cấp công nhân vươn lên nắm quyền lãnh đạo cách mạng nước ta.

ĐỀ SỐ 12

Câu 1: (3 điểm) Những chủ trương và biện pháp xây dựng quân đội của nhà Trần? Em nhận xét gì về quân đội nhà Trần?

Câu 2: (5 điểm) Có ý kiến cho rằng: "Thế kỉ XXI sẽ là thế kỉ của Châu Á". Bằng sự hiểu biết về sự tăng trưởng kinh tế, Trung Quốc và một số nước Đông Nam Á trong những thập niên qua. Em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

Câu 3: (3 điểm) Hãy nêu những điểm chung nhất của các cuộc cách mạng tư sản thời kì lịch sử cận đại?

Câu 4: (6 điểm) Trình bày chính sách đối ngoại của Mĩ, Nhật Bản và Tây Âu sau chiến tranh thế giới thứ hai?

Câu 5: (3 điểm) Nhiệm vụ và vai trò của Liên Hợp Quốc là gì? Nêu những việc làm của Liên Hợp Quốc giúp nhân dân Việt Nam mà em biết?

Đáp án

Câu 1: Những chủ trương và biện pháp xây dựng quân đội của nhà Trần? Em nhận xét gì về quân đội nhà Trần?

- Quân đội nhà Trần gồm có cấm quân và quân ở các lộ. Cấm quân là đạo quân bảo vệ kinh thành, triều đình, nhà vua. (0,75đ)
- Ở làng xã, có hương binh. Khi có chiến tranh, còn có quân đội của các vương hầu. (0,5đ)
- Quân đội nhà Trần được tuyển dụng theo chính sách "Ngụ binh ư nông" và theo chủ trương "Quân lính cốt tinh nhuệ, không cốt đông", xây dựng tinh thần đoàn kết trong quân đội. (0,75đ)
- Quân đội nhà Trần được học tập binh pháp và luyện tập võ nghệ thường xuyên. (0,25đ)
- Nhà Trần còn cử nhiều tướng giỏi cầm quân đóng giữ các vị trí hiểm yếu, nhất là vùng biên giới phía Bắc. (0,25đ)

* Nhận xét:

- Tổ chức quân đội thống nhất từ Trung ương đến địa phương. (0,25đ)
- Mỗi quan hệ giữa quan - quân đồng nhất. (0,25đ)

Câu 2: Có ý kiến cho rằng: "Thế kỉ XXI sẽ là thế kỉ của Châu Á". Bằng sự hiểu biết về sự tăng trưởng kinh tế, Trung Quốc và một số nước Đông Nam Á trong những thập niên qua, Em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

***Giới thiệu khái quát về Châu Á**

- Đất rộng, người đông, tài nguyên phong phú; trước chiến tranh thế giới thứ hai chịu sự bóc lột và nô dịch nặng nề của đế quốc thực dân, đời sống nhân khổ cực... (0,5đ)
- Sau chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á phát triển mạnh, hầu hết các nước đã giành được độc lập. Sau khi giành được độc lập, các nước châu Á bước vào thời kỳ xây dựng theo nhiều con đường khác nhau nhưng đều đạt được thành tựu to lớn. (0,5đ)

***Chứng minh sự tăng trưởng về kinh tế**

Trung Quốc:

- Từ khi tiến hành cải cách mở cửa đến nay, nền kinh tế phát triển nhanh chóng tăng trưởng cao nhất thế giới; GDP hàng năm tăng 9,6% đứng thứ 7 thế giới... (1,0đ)
- Đời sống nhân dân nâng cao rõ rệt. Từ 1978 đến 1997 thu nhập bình quân đầu người ở nông thôn tăng 133,6 đến 2090 nhân dân tệ; ở thành phố từ 343,4 lên 5160,3 nhân dân tệ. (1,0đ)

Một số nước khác:

- Sin-ga-po: Từ 1965 đến 1973 kinh tế tăng trưởng 12% trở thành "con rồng ở châu Á". (0,5đ)
- Ma-lai-xi-a: Từ 1963 đến 1983 tăng trưởng kinh tế 6,3%. (0,5đ)
- Thái Lan: Từ 1987 đến 1990 tăng trưởng 11,4%. (0,5đ)

Kết luận: Với sự tăng trưởng kinh tế nhanh chóng của các nước châu Á tiêu biểu là Ấn Độ, Trung Quốc và các nước Đông Nam Á nên nhiều người dự đoán "Thế kỷ XXI sẽ là thế kỷ của châu Á"... (0,5đ)

Câu 3: Hãy nêu những điểm chung nhất của các cuộc cách mạng tư sản thời kì lịch sử cận đại?

HS rút ra đặc điểm chung của các cuộc CMTS

- Lật đổ chế độ phong kiến (1,0đ)
- Mở đường cho sự phát triển của CNTB (1,0đ)
- Giai cấp tư sản nắm quyền (1,0đ)

Câu 4: Trình bày chính sách đối ngoại của Mỹ, Nhật Bản, và Tây Âu sau chiến tranh thế giới thứ hai?

*** Chính sách đối ngoại của Mỹ:**

- Với tiềm lực kinh tế, quân sự to lớn, sau chiến tranh thế giới thứ hai giới cầm quyền Mỹ đề ra "chiến lược toàn cầu" nhằm: chống phá các nước XHCN, đẩy lùi phong trào công nhân và phong trào giải phóng dân tộc, thiết lập sự thống trị trên phạm vi thế giới. (1,0đ)
- Mỹ tiến hành viện trợ, lôi kéo không chế các nước, lập các khối quân sự, gây nhiều cuộc chiến tranh xâm lược. (0,5đ)
- Tuy thực hiện được một số mưu đồ như góp phần làm sụp đổ CNXH ở Liên Xô và Đông Âu song Mỹ cũng vấp phải nhiều thất bại nặng nề, tiêu biểu là thất bại ở Việt Nam (1954 - 1975). (0,75đ)
- Từ 1991 Mỹ ráo riết xác lập trật tự thế giới "đơn cực" do Mỹ không chế. Nhưng giữa tham vọng và thực tế có khoảng cách không nhỏ. (0,5đ)

*** Chính sách đối ngoại của Nhật Bản:**

- Sau chiến tranh, Nhật là nước bại trận, lệ thuộc Mỹ => Kí với Mỹ "Hiệp ước an ninh Mỹ- Nhật" chấp nhận đặt dưới "ô bảo hộ hạt nhân" của Mỹ và để Mỹ đóng quân, xây dựng căn cứ quân sự trên đất Nhật. (0,75đ)
- Từ nhiều thập niên qua, Nhật thi hành chính sách đối ngoại mềm mỏng về chính trị để tập trung phát triển kinh tế. (0,5đ)
- Từ đầu những năm 90 của TK XX, Nhật nỗ lực vươn lên trở thành một cường quốc chính trị để tương xứng với tiềm lực kinh tế của mình. (0,5đ)

*** Chính sách đối ngoại của các nước Tây Âu:**

- Sau chiến tranh thế giới thứ hai, tiến hành các cuộc chiến tranh xâm lược nhằm khôi phục ách thống trị với các thuộc địa trước đây: Hà Lan xâm lược trở lại Indônêxia, Pháp xâm lược Đông Dương, Anh xâm lược Mã Lai... nhưng cuối cùng đều thất bại. (1,0đ)
- Trong thời kì "chiến tranh lạnh", các nước Tây Âu tham gia khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO) nhằm chống Liên Xô và các nước XHCN. (0,5đ)

Câu 5: Nhiệm vụ và vai trò của Liên Hợp Quốc là gì? Nêu những việc làm của Liên Hợp Quốc giúp nhân dân Việt Nam mà em biết?

*** Nhiệm Vụ:**

- Duy trì hòa bình và an ninh thế giới, phát triển mối quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên cơ sở tôn trọng chủ quyền của các dân tộc. (0,5đ)
- Thực hiện sự hợp tác quốc tế về kinh tế, văn hóa, xã hội và nhân đạo. (0,5đ)

* Vai Trò: Có vai trò quan trọng trong việc duy trì hòa bình và an ninh thế giới, đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, giúp đỡ các nước phát triển kinh tế, văn hóa nhất là các nước Á và Mỹ La-Tinh. (1,0đ)

* Những việc làm của Liên Hợp Quốc giúp Việt Nam.

- Cử các chuyên gia sang giúp Việt Nam phát triển kinh tế, văn hóa, thông qua các tổ chức: UNICEP, FAO, UNFPA... (0,5đ)
- Thực hiện các chương trình xã hội như: Chăm sóc trẻ em, tiêm chủng phòng dịch, các dự án trồng rừng... (0,5đ)

ĐỀ SỐ 13

Câu 1 (2,0 điểm) Nêu những lực lượng cách mạng chủ yếu tham gia vào phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất. Giai cấp nào đủ khả năng lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam đi đến thắng lợi? Phát biểu ý kiến của em về vai trò của giai cấp đó trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay.

Câu 2 (2,0 điểm) Bằng những sự kiện lịch sử trong phong trào cách mạng 1930 - 1931, hãy làm rõ: Nghệ An - Hà Tĩnh là nơi phong trào cách mạng diễn ra sôi nổi, mạnh mẽ nhất và là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 - 1931.

Câu 3 (3,0 điểm) Trung ương Đảng, Chính phủ, Hồ Chủ tịch đã có chủ trương và giải pháp gì để giải quyết hòa bình mối quan hệ Việt - Pháp từ ngày 06 - 3 - 1946 đến trước ngày 19 - 12 - 1946? Em có liên hệ gì với chủ trương, biện pháp của Đảng trong việc giải quyết vấn đề biên Đông hiện nay?

Câu 4 (3,0 điểm) Trình bày những thành tựu quan trọng của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại. Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật đó đã và đang có những tác động như thế nào đối với cuộc sống của con người?

Đáp án

Câu 1: Nêu những lực lượng cách mạng chủ yếu tham gia vào phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất. Giai cấp nào đủ khả năng lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam đi đến thắng lợi? Phát biểu ý kiến của em về vai trò của giai cấp đó trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay.

a) Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, ở Việt Nam các lực lượng tham gia phong trào dân tộc dân chủ đó là: giai cấp tư sản, giai cấp tiểu tư sản, giai cấp nông dân, giai cấp công nhân...(0,5đ)

b) Giai cấp công nhân là giai cấp có đủ khả năng lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc ở Việt Nam đi đến thắng lợi.

Giai cấp công nhân Việt Nam vốn có nguồn gốc từ nông dân, gắn bó máu thịt với nông dân, đây là cơ sở dẫn tới liên minh công – nông... (0,25đ)

Giai cấp công nhân Việt Nam chịu ba tầng áp bức, bóc lột: thực dân, phong kiến, tư sản; kế thừa truyền thống yêu nước anh hùng, bất khuất của dân tộc; sớm tiếp thu ảnh hưởng của tư tưởng cách mạng vô sản... làm cho các phong trào đấu tranh có tính triệt để. (0,25đ)

c) Phát biểu ý kiến: Học sinh nêu lên ý kiến của mình, trong đó nhấn mạnh giai cấp công nhân có vai trò quan trọng, là lực lượng sản xuất chủ yếu trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.... (0,5đ)

Câu 2: Bằng những sự kiện lịch sử trong phong trào cách mạng 1930 - 1931, hãy làm rõ: Nghệ An - Hà Tĩnh là nơi phong trào cách mạng diễn ra sôi nổi, mạnh mẽ nhất và là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 - 1931.

Nghệ An - Hà Tĩnh là nơi có truyền thống yêu nước, đấu tranh bất khuất, lại chịu tác động mạnh mẽ của chính sách khai thác thuộc địa lần 2 của Pháp... nên ở đây phong trào đấu tranh diễn ra sôi nổi, mạnh mẽ và là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 - 1931. (0,25đ)

Tháng 9 năm 1930, phong trào công nhân và nông dân phát triển tới đỉnh cao, nhất là hai tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh. Khẩu hiệu đấu tranh chính trị kết hợp với các khẩu hiệu đấu tranh kinh tế, các cuộc đấu tranh diễn ra quyết liệt, quần chúng tổ chức tuần hành, thị uy, biểu tình có vũ trang tự vệ, các cuộc đấu tranh của nông dân được sự hưởng ứng của công nhân Vinh - Bến Thủy... (0,25đ)

Tiêu biểu nhất là cuộc biểu tình của nông dân huyện Hưng Nguyên (Nghệ An) ngày 12 - 9 - 1930 với sự tham gia của hàng ngàn nông dân kéo đến nhà lao, đốt huyện đường, vây đồn lính khố xanh... (0,25đ)

Trước khí thế đấu tranh của quần chúng, bộ máy chính quyền thực dân phong kiến ở nhiều huyện, xã bị tê liệt, tan rã. Các tổ chức Đảng ở địa phương đã kịp thời lãnh đạo quần chúng thực hiện quyền làm chủ, thực hiện chức năng của chính quyền Xô Viết. Lần đầu tiên nhân dân nắm quyền ở một số huyện thuộc hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh... (0,25đ)

Chính quyền cách mạng đã kiên quyết trấn áp bọn phản cách mạng, bãi bỏ các thứ thuế do đế quốc và phong kiến đặt ra, thực hiện các quyền tự do dân chủ cho nhân dân. Khuyến khích nhân dân học chữ quốc ngữ, bài trừ mê tín dị đoan...

Thành lập các tổ chức quần chúng như Nông hội, Công hội, Hội phụ nữ giải phóng...việc tuyên truyền giáo dục ý thức chính trị cho quần chúng qua hội nghị, mít tinh, sách báo cách mạng được tổ chức rộng rãi... (0,25đ)

Pháp tập trung lực lượng đàn áp, Xô Viết tan rã. Mặc dù chỉ tồn tại trong thời gian từ 4 - 5 tháng nhưng Xô Viết Nghệ Tĩnh có ý nghĩa lịch sử to lớn, là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 - 1931, là hình thức nhà nước sơ khai nhưng thể hiện tính ưu việt, của dân, do dân và vì dân, để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý cho Đảng trong việc lãnh đạo đấu tranh ở các thời kì tiếp theo... (0,5đ)

Câu 3: Trung ương Đảng, Chính phủ, Hồ Chủ tịch đã có chủ trương và giải pháp gì để giải quyết hòa bình mối quan hệ Việt - Pháp từ ngày 6 - 3 - 1946 đến trước ngày 19 - 12 - 1946? Em có liên hệ gì với chủ trương, biện pháp của Đảng trong việc giải quyết vấn đề biển Đông hiện nay?

a) Trung ương Đảng, Chính phủ, Hồ Chủ tịch đã có chủ trương và giải pháp gì để giải quyết hòa bình mối quan hệ Việt - Pháp từ ngày 6 - 3 - 1946 đến trước ngày 19 - 12 - 1946?

Trong bối cảnh đất nước gặp nhiều khó khăn, tránh trường hợp cùng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù, Trung ương Đảng, Chính phủ, Hồ Chủ tịch đã khai thác mọi khả năng, chủ động đàm phán, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, đặc biệt trong việc giải quyết hòa bình mối quan hệ Việt - Pháp từ ngày 6 - 3 - 1946 đến trước ngày 19 - 12 - 1946. (0,25đ)

Sau khi đánh chiếm các đô thị Nam Bộ và cực Nam Trung Bộ, với âm mưu thôn tính cả nước ta, thực dân Pháp đã kí với Chính phủ Tưởng Giới Thạch Hiệp ước Hoa - Pháp (28 - 2 - 1946). Theo đó, Pháp được đưa quân ra miền Bắc Việt Nam thay cho quân Tưởng làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật... (0,25đ)

Trước tình hình đó, Trung ương Đảng, Chính phủ, Hồ Chủ tịch đã có chủ trương tạm thời đàm phán, hòa hoãn với Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kí với đại diện Chính phủ Pháp là Xanh - tơ - ni bản Hiệp định Sơ bộ (6 - 3 - 1946) (0,25đ)

Theo Hiệp định này Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia tự do, có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng, nằm trong khối Liên hiệp Pháp. (0,25đ)

Chính phủ Việt Nam thỏa thuận cho 15 000 quân Pháp được vào miền Bắc thay cho quân Tưởng làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật, số quân này sẽ rút dần trong thời hạn 5

năm. Hai bên ngừng bắn ngay tại Nam Bộ, tạo không khí thuận lợi cho việc mở cuộc đàm phán chính thức ở Pa - ri. (0,25đ)

Với Hiệp định Sơ bộ, ta đã tránh được cuộc chiến đấu bất lợi vì phải chống nhiều kẻ thù cùng một lúc, đẩy nhanh được 20 vạn quân Tưởng và tay sai ra khỏi nước ta, đồng thời có thêm thời gian hòa bình để chuẩn bị lực lượng cho cuộc kháng chiến lâu dài chống Pháp. (0,25đ)

Sau khi kí Hiệp định Sơ bộ, thực dân Pháp vẫn tiếp tục gây xung đột vũ trang ở Nam Bộ.... Do sự đấu tranh kiên quyết của ta, cuộc đàm phán chính thức giữa hai chính phủ được tổ chức tại Phông - ten - nơ - blô – nước Pháp. Nhưng cuộc đàm phán thất bại. Ở Đông Dương, Pháp tăng cường khiêu khích. Quan hệ Việt - Pháp ngày càng căng thẳng và có nguy cơ xảy ra chiến tranh. (0,25đ)

Trước tình hình trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kí với Chính phủ Pháp bản Tạm ước ngày 14 - 9 - 1946, tiếp tục nhượng bộ Pháp một số quyền lợi kinh tế, văn hóa ở Việt Nam để có thêm thời gian củng cố lực lượng chuẩn bị cuộc kháng chiến chống Pháp nhất định sẽ bùng nổ. (0,25đ)

Kiên trì giải quyết quan hệ Việt – Pháp bằng biện pháp đàm phán, thể hiện thiện chí hòa bình của Đảng, Chính phủ và nhân dân Việt Nam, đồng thời thể hiện sự chủ động của Đảng, Chính phủ và nhân dân ta trong việc chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc kháng chiến chống Pháp lâu dài. (0,5đ)

b) Em có liên hệ gì với chủ trương, biện pháp của Đảng trong việc giải quyết vấn đề biển Đông hiện nay?

Học sinh có thể liên hệ với chủ trương, giải pháp của Đảng theo ý hiểu của mình, nhưng phải nêu được chủ trương đấu tranh bằng biện pháp hòa bình để giải quyết tranh chấp đồng thời kiên quyết giữ vững độc lập chủ quyền... (0,5đ)

Câu 4: Trình bày những thành tựu quan trọng của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại. Cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật đó đã và đang có những tác động như thế nào đối với cuộc sống của con người?

a) Cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật hiện đại đạt được những thành tựu quan trọng đáng chú ý:

Khoa học cơ bản: con người đã đạt được những phát minh to lớn, đánh dấu những bước nhảy vọt trong Toán học, Vật lí, Hoá học và Sinh học. Dựa vào những phát minh lớn của ngành khoa học cơ bản, con người đã ứng dụng vào kĩ thuật và sản xuất để phục vụ cuộc sống của mình. (0,25đ)

Tháng 3 - 1997: các nhà khoa học đã tạo ra được cừu Đô - li bằng phương pháp sinh sản vô tính lấy từ tuyến vú của con cừu đang mang thai... đây là một thành tựu khoa học lớn nhưng cũng gây ra những lo ngại về mặt xã hội và đạo đức... (0,25đ)

Tháng 6 - 2000, các nhà khoa học Mỹ đã công bố "Bản đồ gen người", đến tháng 4 – 2003, "Bản đồ gen người" được giải mã hoàn chỉnh... với thành tựu này, trong tương lai gần người ta có thể chữa trị được những căn bệnh nan y... (0,25đ)

Chế tạo ra những công cụ sản xuất mới, trong đó có ý nghĩa quan trọng bậc nhất là sự ra đời của máy tính điện tử, máy tự động và hệ thống máy tự động... (0,25đ)

Tìm ra được các nguồn năng lượng mới hết sức phong phú và vô tận như năng lượng nguyên tử, năng lượng mặt trời, năng lượng gió... (0,25đ)

Chế tạo ra những vật liệu mới trong tình hình các vật liệu tự nhiên đang cạn kiệt dần trong thiên nhiên: chất Pô-li-me đang giữ vị trí quan trọng hàng đầu trong đời sống và trong các ngành công nghiệp, vật liệu tổng hợp... (0,25đ)

Cuộc "Cách mạng xanh" trong nông nghiệp với những biện pháp cơ khí hoá, điện khí hoá, thuỷ lợi hoá, hoá học hoá và những biện pháp lai tạo giống mới... (0,25đ)

Những tiến bộ thần kì trong lĩnh vực giao thông vận tải và thông tin liên lạc với những loại máy bay siêu âm khổng lồ, tàu hoả cao tốc.... (0,25đ)

Con người còn có những bước tiến thần kì trong lĩnh vực chinh phục vũ trụ: phóng thành công vệ nhân tạo đầu tiên của trái đất, đưa người lên mặt trăng... (0,25đ)

b) Tác động của cách mạng khoa học - kĩ thuật

Tích cực: cách mạng khoa học - kĩ thuật có ý nghĩa vô cùng to lớn như một cột mốc chói lọi trong lịch sử tiến hoá văn minh của loài người, mang lại những tiến bộ phi thường, những thành tựu kì diệu và những thay đổi to lớn trong cuộc sống con người. Cách mạng khoa học - kĩ thuật tạo ra những bước nhảy vọt chưa từng thấy về sản xuất và năng suất lao động, nâng cao mức sống và chất lượng cuộc sống của con người... (0,25đ)

Cách mạng khoa học - kĩ thuật đã đưa tới những thay đổi về cơ cấu dân cư lao động, chất lượng nguồn nhân lực, những yêu cầu mới về giáo dục đào tạo... (0,25đ)

Cách mạng khoa học - kĩ thuật đưa đến những tác động tiêu cực (chủ yếu do con người tạo nên): chế tạo ra các loại vũ khí và phương tiện quân sự có sức huỷ diệt cao nhiều lần sự sống của con người, ô nhiễm môi trường, trái đất nóng dần lên, bệnh dịch mới... (0,25đ)

ĐỀ SỐ 14

Câu 1 (6 điểm)

Trình bày mối quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN? Theo em việc gia nhập ASEAN đã tạo ra cho Việt Nam thời cơ và thách thức như thế nào?

Câu 2 (4 điểm)

Vì sao trong chiến tranh thế giới thứ 2, Mỹ trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất thế giới? Hãy trình bày về "Chiến lược toàn cầu" của Mỹ?

Câu 3 (3 điểm)

Tại sao nói: Hội nghị cấp cao giữa các nước EC (Họp tại Ma –a –xtơ- rich (Hà Lan), tháng 12 năm 1991) đánh dấu một bước mang tính đột biến của quá trình liên kết quốc tế ở Châu Âu?

Câu 4 (4 điểm)

Hãy kể tên các cơ quan chính của Liên Hợp Quốc? Việt Nam ra nhập vào Liên Hợp Quốc vào năm nào? Hiện nay ở Việt Nam có bao nhiêu tổ chức của Liên Hợp Quốc đang hoạt động? Các tổ chức này đã giúp đỡ Việt Nam như thế nào trong thời gian qua?

Câu 5 (3 điểm)

So sánh chính sách đối ngoại của Trung Quốc trong các thời kì 1949 - 1959, 1959 - 1978, 1978 – đến nay?

Đáp án

Câu 1 (6 điểm)

* Mối quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN:

- Quan hệ giữa Việt Nam và các nước ASEAN từ năm 1967 đến nay có những lúc diễn ra phức tạp, có lúc hòa dịu, có lúc căng thẳng tùy theo sự biến động tình hình quốc tế và khu vực:

Giai đoạn 1967-1973 Việt Nam hạn chế quan hệ với ASEAN vì đang tiến hành kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Có thời gian Việt Nam đối lập với các nước ASEAN vì Thái Lan, Philippin tham gia khối quân sự SEATO và trở thành đồng minh của Mỹ.

Giai đoạn 1973-1978: Sau hiệp định Pari, nước ta bắt đầu triển khai, đẩy mạnh quan hệ song phương với các nước ASEAN. Đặc biệt sau đại thắng mùa xuân năm 1975 vị trí của

Việt Nam trong khu vực và thế giới ngày càng tăng. Tháng 2/1976 Việt Nam tham gia kí kết hiệp ước Bali, quan hệ với ASEAN đã được cải thiện bằng việc thiết lập quan hệ ngoại giao và có những chuyến viếng thăm lẫn nhau.

Giai đoạn 1978-1989: Tháng 12/1978, Việt Nam đưa quân tình nguyện vào Campuchia giúp nhân dân nước này lật đổ chế độ diệt chủng Pôn-pốt. Một số nước lớn đã can thiệp, kích động làm cho quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN trở lên căng thẳng.

Giai đoạn 1989 đến nay: ASEAN đã chuyển từ chính sách đối đầu sang đối thoại, hợp tác với ba nước Đông Dương. Từ khi vấn đề Campuchia được giải quyết, Việt Nam thực hiện đường lối đối ngoại "Muốn làm bạn với tất cả các nước" quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN được cải thiện. Tháng 7/ 1992 Việt Nam tham gia vào hiệp ước Bali đánh dấu bước phát triển quan trọng trong sự tăng cường hợp tác khu vực vì một "Đông Nam Á hòa bình, ổn định và phát triển". Sau khi ra nhập ASEAN (28/7/1995) mối quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, khoa học kĩ thuật ngày càng được đẩy mạnh.

* Thời cơ và thách thức khi Việt Nam ra nhập ASEAN

- Thời cơ:

Nền kinh tế Việt Nam được hội nhập với nền kinh tế các nước trong khu vực đó là cơ hội để nước ta mở rộng thị trường, tiếp thu khoa học kĩ thuật tiên tiến thu hút vốn đầu tư nước ngoài, rút ngắn khoảng cách phát triển, mở rộng sự hợp tác giao lưu văn hóa, giáo dục với khu vực và thế giới.

Tạo thuận lợi để Việt Nam hội nhập toàn diện với khu vực và thế giới, góp phần củng cố, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

- Thách thức:

Việt Nam sẽ gặp sự cạnh tranh quyết liệt với các nước trong khu vực nếu không tận dụng được cơ hội để phát triển kinh tế sẽ bị tụt hậu. Trong quá trình hội nhập nếu không chọn lọc sẽ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc vì vậy phải đảm bảo nguyên tắc "Hòa nhập nhưng không hòa tan"

Câu 2 (4 điểm)

* Vì sao Mỹ trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất thế giới:

- Đất nước không bị chiến tranh tàn phá, Mỹ ở xa chiến trường, được hai Đại dương che chở.
- Mỹ giàu lên trong chiến tranh nhờ được yên ổn phát triển sản xuất và bán vũ khí, hàng hóa cho các nước tham chiến (thu được 114 tỉ đô la)
- Tài nguyên phong phú, nhân công dồi dào
- Áp dụng các thành tựu khoa học kĩ thuật vào sản xuất.
- Trình độ tập trung sản xuất và tư bản cao.

* Chiến lược toàn cầu của Mỹ:

- Khái niệm: Chiến lược toàn cầu là mục tiêu, kế hoạch có tính chất lâu dài của Mỹ nhằm làm bá chủ, thống trị thế giới
- Mục tiêu:

Chống phá các nước XHCN, ngăn chặn, xóa bỏ hoàn toàn chủ nghĩa xã hội trên thế giới.
Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, phong trào công nhân cộng sản quốc tế, phong trào chống chiến tranh vì nền hòa bình dân chủ thế giới.

Khống chế các nước, chi phối các nước tư bản đồng minh của Mỹ

- Biện pháp thực hiện:

Mỹ tiến hành "viện trợ" để lôi kéo, khống chế các nước.

Lập các khối quân sự.

Gây nhiều cuộc chiến tranh xâm lược

Tăng cường chạy đua vũ trang

- Kết quả: Tuy đã thực hiện được một số mưu đồ như giành thắng lợi trong cuộc chiến tranh chống Irắc (1991) rồi góp phần làm sụp đổ CNXH ở Liên Xô, nhưng Mỹ cũng vấp phải những thất bại trong cuộc chiến tranh với Cuba (1959), Việt Nam (1975) Từ năm 1991 Mỹ muốn xác lập trật tự thế giới "đơn cực" do Mỹ hoàn toàn chi phối và khống chế nhưng hiện nay thế giới đang dần hình thành trật tự thế giới theo hướng đa cực, nhiều trung tâm.

Câu 3 (3 điểm) Hội nghị cấp cao giữa các nước EC (họp tại Ma-a –xtơ –rích (Hà Lan), tháng 12/1991) đánh dấu một mốc mang tính đột biến của quá trình liên kết quốc tế ở Châu Âu vì:

- Tại hội nghị này, các nước EC đã thông qua hai quyết định quan trọng đó là:

Xây dựng một thị trường nội địa Châu Âu với một liên minh kinh tế và tiền tệ Châu Âu, có một đồng tiền chung duy nhất. Từ ngày 01/01/1999 đã phát hành đồng tiền chung Châu Âu – đồng Ôrô (EURO)

Xây dựng một liên minh chính trị, mở rộng sang liên kết về chính sách đối ngoại và an ninh, tiến tới một nhà nước chung Châu Âu.

Trên cơ sở đó hội nghị Ma -a –xtơ – rích đã quyết định đổi cộng đồng Châu Âu (EC) thành Liên minh Châu Âu (EU). Hiện nay Liên minh Châu Âu là một liên minh kinh tế – chính trị lớn nhất thế giới. Đến năm 1999 EU có 15 nước thành viên, năm 2004 có 25 nước và hiện nay EU có 27 nước thành viên.

Câu 4 (4 điểm)

* Cơ quan chính của Liên hợp quốc:

- Đại hội đồng: Hội nghị của tất cả các nước thành viên, mỗi năm họp một lần
- Hội đồng bảo an: Cơ quan chính trị quan trọng nhất. Hội đồng bảo an không phục tùng đại hội đồng.
- Ban thư kí: Đứng đầu là tổng thư kí có nhiệm kì 3 năm.

* Việt Nam ra nhập Liên hợp quốc:

- Trong phiên họp ngày 20/9/1977, Chủ tịch khóa họp của Đại hội đồng Liên hợp quốc, thủ trưởng ngoại giao Nam Tư đã trình trọng nói "Tôi tuyên bố: Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được công nhận là thành viên của Liên hợp quốc." Việt Nam là thành viên thứ 149 của Liên hợp quốc.

* Một số tổ chức của Liên hợp quốc đang hoạt động tại Việt Nam:

- PAM: Chương trình Lương thực.
- FAO: Tổ chức Lương thực.
- WHO: Tổ chức Y tế thế giới.
- UNICEF: Quỹ nhi đồng Liên hợp quốc.
- UNESCO: Tổ chức văn hóa giáo dục và khoa học.

* Những việc làm của Liên hợp quốc giúp đỡ Việt Nam.

- Chăm sóc trẻ em, các bà mẹ có thai và nuôi con nhỏ, tiêm chủng phòng dịch, đào tạo nguồn nhân lực, giúp đỡ các vùng bị thiên tai, các dự án trồng rừng, cải cách hành chính, ngăn chặn đại dịch AIDS, giáo dục....
- Chương trình phát triển của Liên hợp quốc UNDP viện trợ khoảng 270 triệu USD, quỹ nhi đồng Liên hợp quốc giúp 300 triệu USD, quỹ dân số thế giới UNFPA giúp 86 triệu USD, tổ chức nông lương thế giới FAO giúp 76 triệu USD.

Câu 5 (3 điểm) So sánh chính sách đối ngoại của Trung Quốc trong các thời kì

1949 - 1959	Trung Quốc thực hiện đường lối đối ngoại hòa bình, góp phần củng cố hòa bình và thúc đẩy sự phát triển của cách mạng thế giới. Nhờ đó địa vị của Trung Quốc được nâng cao trên trường quốc tế (giúp đỡ nhân dân Triều Tiên, Việt Nam.....)
1959 - 1978	Trung Quốc thực hiện chính sách đối ngoại bất lợi cho cách mạng và nhân dân Trung Quốc: Chống lại Liên Xô và các nước XHCN. Gây căng thẳng với các nước láng giềng như Việt Nam, Lào, Ấn Độ. Trong đó năm 1962 gây chiến tranh với Ấn Độ.
1978 - nay	Trung Quốc đề ra nhiều chính sách đối ngoại tiến bộ, bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Liên Xô, Mông Cổ, Lào, Việt Nam... mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác với hầu hết các nước trên thế giới. Trung Quốc đã thu hồi chủ quyền với Hồng Kông (7/1990) và Ma Cao (12 /1999). Trung Quốc thu được nhiều kết quả, củng cố địa vị trên trường quốc tế.

ĐỀ SỐ 15

A. LỊCH SỬ VIỆT NAM

Câu 1 (5,0 điểm) Trên cơ sở những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1920 đến năm 1930, hãy phân tích vai trò của Người trong quá trình vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 2 (5,0 điểm) Lập bảng so sánh Phong trào cách mạng 1930 - 1931 với Cuộc vận động dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam trên các mặt: mục tiêu, lực lượng, hình thức và phương pháp đấu tranh, kết quả và ý nghĩa lịch sử.

B. LỊCH SỬ THẾ GIỚI

Câu 3 (3,0 điểm) Cuộc đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc ở Cộng hòa Nam Phi đã đạt được thắng lợi nào có ý nghĩa lịch sử to lớn?

Câu 4 (5,0 điểm) Trình bày hoàn cảnh ra đời và mục tiêu của tổ chức ASEAN. Vì sao nói, từ sau Hội nghị cấp cao lần thứ nhất tại Bali (Indonesia) tháng 02/1976, ASEAN có bước phát triển mới?

C. LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG

Câu 5 (2,0 điểm) Đặc điểm, ý nghĩa của phong trào Cần Vương ở Thanh Hóa.

Đáp án

Câu 1: Trên cơ sở những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1920 đến năm 1930, hãy phân tích vai trò của Người trong quá trình vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Sau khi tìm thấy con đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc đã nhận thức được vai trò của Đảng Cộng sản, từ đó Người tích cực chuẩn bị về tư tưởng chính trị và tổ chức tiến tới thành lập Đảng Cộng sản ở nước ta.

Chuẩn bị về tư tưởng chính trị:

- Nguyễn Ái Quốc đã vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện lịch sử cụ thể của nước Việt Nam thuộc địa, xây dựng nên lý luận cách mạng giải phóng dân tộc để truyền bá cho nhân dân Việt Nam.
- Những tư tưởng cách mạng của Người được thể qua nhiều tờ báo và các bài tham luận:
- Các tờ báo, các bài viết của Nguyễn Ái Quốc đăng trên báo Nhân đạo (của Đảng Cộng sản Pháp), báo Đời sống công nhân (của Liên đoàn Lao động Pháp); Sự thật

(Đảng Cộng sản Liên Xô); tạp chí Thư tín quốc tế (Quốc tế Cộng sản), báo Người cùng khổ, báo Thanh niên (trong những năm 1912 - 1925).

- Các bài tham luận của Nguyễn Ái Quốc trình bày trong Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ V, Đại hội Quốc tế Thanh niên, Đại hội Quốc tế Nông dân, Phụ nữ (1924).
- Qua các tác phẩm: Bản án chế độ thực dân Pháp (1925), Đường Kách mệnh (1927).
- Những tư tưởng này là ngọn cờ hướng đạo cho phong trào cách mạng Việt Nam trong thời kì vận động thành lập Đảng, là ánh sáng soi đường cho lớp thanh niên yêu nước Việt Nam đang đi tìm chân lí đầu thế kỷ XX; là sự chuẩn bị về tư tưởng chính trị cho sự ra đời của Đảng Cộng sản ở Việt Nam, đồng thời cũng đặt nền móng cơ sở để xây dựng cương lĩnh cách mạng Việt Nam sau này.

Về tổ chức:

- Sáng lập Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên (6/1925). Đây là tổ chức yêu nước có khuynh hướng cộng sản, một tổ chức tiền thân để tiến tới thành lập Đảng Cộng sản, một bước chuẩn bị có ý nghĩa quyết định về mặt tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Nguyễn Ái Quốc đã đào tạo một đội ngũ cán bộ cho cách mạng Việt Nam. Từ năm 1925 đến năm 1927, Người mở các lớp huấn luyện chính trị tại Quảng Châu, đã đào tạo được 75 người; một số được cử đi học ở Liên Xô, một số vào học ở trường Quân sự Hoàng Phố - Trung Quốc, còn phần lớn trở về nước hoạt động, tuyên truyền lí luận cách mạng trong quần chúng và xây dựng hệ thống tổ chức của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Vai trò của Nguyễn Ái Quốc tại Hội nghị thành lập Đảng:

- Chủ động triệu tập Hội nghị thống nhất các tổ chức cộng sản
- Năm 1929, khi biết tình hình Đông Dương có các tổ chức cộng sản không thống nhất được với nhau (các tổ chức hoạt động riêng rẽ, thậm chí còn công kích, tranh giành ảnh hưởng trong quần chúng làm cho phong trào cách mạng có nguy cơ bị chia rẽ), Người đã rời Xiêm sang Trung Quốc để thống nhất các tổ chức cộng sản. Với tư cách là người có quyền quyết định mọi vấn đề của cách mạng Đông Dương, Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập đại biểu các nhóm cộng sản đến Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc) để họp Hội nghị thống nhất các tổ chức cộng sản. Bằng uy tín tuyệt đối, Người đã phân tích tình hình và đưa Hội nghị đến thành công, thống nhất các tổ chức cộng sản thành một chính đảng duy nhất, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Là người soạn thảo Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt của Đảng và được thông qua trong Hội nghị thành lập Đảng. Đây là cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Theo sự phân công của Hội nghị, Nguyễn Ái Quốc đã viết lời kêu gọi quần chúng tham gia, ủng hộ Đảng và đứng dưới ngọn cờ đấu tranh của Đảng

Như vậy, Nguyễn Ái Quốc là người sáng lập ra ĐCS Việt Nam.

Câu 2:

Lập bảng so sánh phong trào cách mạng 1930 - 1931 với Cuộc vận động dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam trên các mặt: mục tiêu, lực lượng, hình thức và phương pháp đấu tranh, kết quả và ý nghĩa lịch sử.

Nội dung	Phong trào 1930 - 1931	Phong trào 1936 - 1939
Mục tiêu	Chống đế quốc, phong kiến, đòi thực hiện các quyền tự do dân chủ, chia ruộng đất cho nông dân	Chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít và chiến tranh, đòi quyền tự do dân chủ, cơm áo và hòa bình
Lực lượng	Công nhân và nông dân	Công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân khác
Hình thức và phương pháp đấu tranh	Mít tinh, biểu tình, khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền	Bãi công, bãi thị, bãi khóa và mít tinh, kết hợp đấu tranh công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp
Kết quả và ý nghĩa lịch sử	- Giáng một đòn quyết liệt vào bè lũ đế quốc và phong kiến tay sai. - Thành lập được các xô viết - Tuy thất bại nhưng khẳng định quyền lãnh đạo cách mạng của Đảng và của liên minh công nông, là cuộc diễn tập đầu tiên của nhân dân ta chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám năm 1945	- Tập hợp được đông đảo các tầng lớp nhân dân, xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi - Đảng ta đã đúc kết được nhiều kinh nghiệm trong việc tạo ra các hoạt động đấu tranh để phát huy sức mạnh của quần chúng - Là cuộc diễn tập lần thứ hai chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa tháng 8 năm 1945

Nhận xét: Như vậy, so với thời kỳ cách mạng 1930 - 1931, chủ trương, sách lược, hình thức đấu tranh trong thời kỳ 1936 - 1939 đều có nét khác nhau. Nguyên nhân là do hoàn cảnh lịch sử đã thay đổi so với trước. Đảng ta đã biết triệt để lợi dụng cơ hội thuận lợi (Mặt trận nhân dân Pháp ban bố một số quyền tự do dân chủ cho các nước thuộc địa) để phát động phong trào đấu tranh phù hợp, thu hút đông đảo quần chúng tham gia, tạo nên một nét mới cho phong trào cách mạng Việt Nam.

Câu 3: Cuộc đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc ở Cộng hòa Nam Phi đã đạt được thắng lợi nào có ý nghĩa lịch sử to lớn?

- Năm 1961, Liên bang Nam Phi rút ra khỏi khối Liên hiệp Anh và tuyên bố là nước Cộng hòa Nam Phi
- Trong hơn ba thế kỉ, chính quyền thực dân da trắng Nam Phi thi hành chính sách phân biệt chủng tộc
- Dưới sự lãnh đạo của Tổ chức Đại hội dân tộc phi (ANC), người da đen bền bỉ tiến hành cuộc đấu tranh đòi thủ tiêu chế độ phân biệt chủng tộc.
- Năm 1993, chế độ A-pac-thai bị xóa bỏ, lãnh tụ ANC Nen-xơn-man-đê-la được trả lại tự do sau 27 năm bị cầm tù
- Tháng 05 năm 1994, Nen-xơn-man-đê-la trở thành Tổng thống da đen đầu tiên trong lịch sử nước này.

=> Đó là một thắng lợi có ý nghĩa lịch sử: chế độ phân biệt chủng tộc đã bị xóa bỏ ngay tại sào huyệt cuối cùng của nó sau hơn 3 thế kỉ tồn tại.

Từ 06/1996, Chính quyền mới Nam Phi thực hiện "Chiến lược kinh tế vĩ mô" => xóa bỏ "chế độ A- pac- thai về kinh tế"

Câu 4:

Trình bày hoàn cảnh ra đời và mục tiêu của tổ chức ASEAN. Vì sao nói, từ sau Hội nghị cấp cao lần thứ nhất họp tại Bali (Indonesia) tháng 2/1976, ASEAN có bước phát triển mới?

Hoàn cảnh ra đời:

- Sau hơn 20 năm đấu tranh giành độc lập, nhiều nước trong khu vực bước vào thời kỳ ổn định và phát triển kinh tế, nhiều nước có nhu cầu hợp tác với nhau để cùng giải quyết khó khăn và phát triển.
- Trong bối cảnh Mỹ ngày càng sa lầy trên chiến trường Đông Dương, họ muốn liên kết lại để một mặt giảm bớt sức ép của các nước lớn, mặt khác nhằm hạn chế ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội đang thắng lợi ở Trung Quốc, Việt Nam
- Những tổ chức hợp tác mang tính khu vực trên thế giới xuất hiện ngày càng nhiều, nhất là sự thành công của Khối thị trường chung châu Âu (EEC) đã cổ vũ rất lớn đối với các nước Đông Nam Á.
- Ngày 8/8/1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (gọi tắt là ASEAN) được thành lập tại Băng Cốc với sự tham gia của 5 nước: Indonesia, Malayxia, Philippin, Thái Lan và Singapore.

Mục tiêu: Là tiến hành hợp tác giữa các nước thành viên nhằm phát triển kinh tế và văn hóa trên tinh thần duy trì hòa bình và ổn định khu vực.

Câu 5:

Đặc điểm, ý nghĩa lịch sử của phong trào Cần Vương ở Thanh Hóa

* Đặc điểm:

- Phong trào bùng nổ sớm, kéo dài liên tục và bền bỉ, qui mô càng về sau càng lớn.
- Phong trào diễn ra rộng khắp và rất sôi nổi, thu hút đông đảo nhân dân các dân tộc miền núi, miền xuôi tham gia từ những ngày đầu đến ngày cuối của phong trào. Điều đó đã đưa Thanh Hóa lên vị trí hàng đầu trong phong trào Cần Vương chống Pháp cuối thế kỉ XIX.
- Lãnh đạo phong trào là những sĩ phu, văn thân, hoặc thổ ty, lãnh đạo, có người là nông dân. Họ đều là những người có uy tín.
- Phong trào dựa vào nhân dân mà chiến đấu, hình thức đấu tranh rất phong phú

* Ý nghĩa lịch sử phong trào Cần Vương ở Thanh Hóa:

- Nêu một tấm gương chiến đấu anh dũng sáng ngời của nhân dân các dân tộc Thanh Hóa trong cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc.
- Gây cho pháp tổn thất nặng nề làm chậm bước tiến trong âm mưu bình định của chúng. Đồng thời để lại nhiều bài học kinh nghiệm về xây dựng lực lượng, về chiến tranh du kích, về tổ chức đấu tranh cho phong trào GPDT sau này.

ĐỀ SỐ 16

Câu 1 (4,5 điểm)

Trình bày những thành tựu chủ yếu của Liên Xô trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội từ năm 1950 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX?

Câu 2 (4,5 điểm)

Trình bày sự phát triển "thần kì" của nền kinh tế Nhật Bản từ những năm 50 đến những năm 70 của thế kỉ XX? Những nguyên nhân nào dẫn đến sự phát triển đó?

Câu 3 (3,0 điểm)

Tại sao có thể nói: Từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX, "một chương mới đã mở ra trong lịch sử khu vực Đông Nam Á"?

Câu 4 (5,0 điểm)

Nguyễn Ái Quốc đã trực tiếp chuẩn bị về tư tưởng chính trị và tổ chức cho sự ra đời của chính đảng vô sản ở Việt Nam như thế nào?

Câu 5 (3,0 điểm)

Tại sao chỉ trong một thời gian ngắn (năm 1929) ba tổ chức cộng sản nối tiếp nhau ra đời ở Việt Nam? Sự ra đời của ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam có ý nghĩa gì?

Đáp án

Câu 1:

Những thành tựu chủ yếu của Liên Xô trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội từ năm 1950 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX:

Liên Xô thực hiện các kế hoạch dài hạn (kế hoạch 5 năm, 7 năm) (0,5đ)

Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất- kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội. Trong đó, tập trung vào ưu tiên phát triển công nghiệp nặng; thực hiện thâm canh trong sản xuất nông nghiệp và đẩy mạnh tiến bộ khoa học- kĩ thuật, tăng cường sức mạnh quốc phòng của đất nước, Liên Xô đã đạt nhiều thành tựu to lớn: (1,0đ)

- Về công nghiệp: chiếm 20% sản lượng công nghiệp toàn thế giới, Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai thế giới (sau Mỹ), sản xuất bình quân hàng năm tăng 9,6%. (1,0đ)
- Về khoa học- kĩ thuật: Liên Xô đạt nhiều thành tựu rực rỡ: Năm 1957, là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo lên khoảng không vũ trụ. (0,5đ)
- Năm 1961, phóng con tàu vũ trụ "Phương Đông" đưa nhà du hành vũ trụ Ga- ga- rin bay vòng quanh trái đất; dẫn đầu thế giới về những chuyến bay dài ngày trong vũ trụ (0,5đ)
- Về đối ngoại: Chính phủ Liên Xô thời kì này luôn thực hiện chính sách hòa bình, quan hệ hữu nghị với tất cả các nước. Do đó Liên Xô trở thành chỗ dựa của hòa bình và phong trào cách mạng thế giới. Địa vị của Liên Xô được nâng cao trên trường quốc tế (1,0đ)

Câu 2:

* Sự phát triển thần kì của nền kinh tế Nhật bản từ những năm 50 đến những năm 70 của thế kỉ XX:

- Khi Mỹ tiến hành chiến tranh Triều Tiên (6/1950) và chiến tranh xâm lược Việt Nam (những năm 60 của thế kỉ XX), kinh tế Nhật Bản đạt được sự tăng trưởng "thần kì", đứng thứ hai trong thế giới tư bản. (0,5đ)

- GDP năm 1950 đạt 20 tỉ USD bằng 1/7 Mĩ, GDP năm 1968 đạt 183 tỉ USD, đứng thứ 2 sau Mĩ. (0,5đ)
- Công nghiệp: Tốc độ tăng trưởng bình quân là 15% (1950-1960); 13,5% (1961-1970). (0,5đ)
- Nông nghiệp: Cung cấp hơn 80% nhu cầu lương thực trong nước, 2/3 nhu cầu thịt, sữa. (0,5đ)
- Từ những năm 70 của thế kỉ XX, cùng với Mĩ và Tây Âu, Nhật trở thành 1 trong 3 trung tâm kinh tế tài chính của thế giới. (1,0đ)

* Nguyên nhân dẫn đến sự phát triển:

- Truyền thống văn hóa, giáo dục lâu đời, tiếp thu những giá trị tiên bộ của thế giới nhưng vẫn giữ được bản sắc của dân tộc (0,5đ)
- Hệ thống tổ chức quản lí có hiệu quả của các xí nghiệp, công ty tạo nên sự cạnh tranh rất cao trên thị trường thế giới. (0,25đ)
- Vai trò quan trọng của nhà nước trong việc đề ra chiến lược phát triển và nắm bắt đúng thời cơ. (0,25đ)
- Con người được đào tạo chu đáo, có trình độ văn hóa, có ý chí vươn lên, cần cù chịu khó, có kỉ luật, tiết kiệm... (0,5đ)

Câu 3:

Từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX, "một chương mới đã mở ra trong lịch sử khu vực Đông Nam Á":

- Sau chiến tranh lạnh, vấn đề Campuchia được giải quyết, tình hình chính trị khu vực được cải thiện rõ rệt. Xu hướng nổi bật là mở rộng các nước thành viên của ASEAN, các nước trong khu vực lần lượt ra nhập tổ chức. (0,5đ)
- 7/1995, Việt Nam chính thức ra nhập ASEAN (0,25đ)
- 7/1997, Lào và Mianma gia nhập ASEAN (0,25đ)
- 4/1999, Campuchia gia nhập ASEAN (0,25đ)
- ASEAN từ 6 nước hát triển thành 10 nước thành viên. Lần đầu tiên trong lịch sử các nước ĐNA cùng đứng trong một tổ chức thống nhất. (0,5đ)
- ASEAN chuyển trọng tâm hoạt động sang hợp tác kinh tế, xây dựng ĐNA hòa bình, ổn định, cùng phát triển phồn vinh. (0,5đ)
- Năm 1992, ASEAN quyết định biến ĐNA thành khu vực mậu dịch tự do (AFTA) trong vòng 10-15 năm. (0,5đ)
- Năm 1994, ASEAN lập diễn đàn khu vực với sự tham gia của 23 nước trong và ngoài khu vực.(0,25đ)

Câu 4:

Nguyễn Ái Quốc đã trực tiếp chuẩn bị về tư tưởng chính trị và tổ chức cho sự ra đời của chính đảng vô sản ở Việt Nam:

- Năm 1920, sau khi tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc- con đường đi theo chủ nghĩa Mác- Lê-nin, Nguyễn Ái Quốc tiếp tục học tập và tìm cách truyền bá chủ nghĩa Mác- Lê-nin vào trong nước, chuẩn bị về tư tưởng, tổ chức cho việc thành lập chính đảng vô sản ở Việt Nam. (0,25đ)
- Năm 1921, được sự giúp đỡ của Đảng Cộng Sản Pháp, Nguyễn Ái Quốc cùng một số người yêu nước của các nước thuộc địa Pháp sáng lập Hội liên hiệp thuộc địa với mục đích đoàn kết lực lượng chống chủ nghĩa thực dân, thông qua tổ chức đó truyền bá chủ nghĩa Mác- Lê-nin đến các dân tộc thuộc địa. (0,5đ)
- Người viết báo "Người cùng khổ", viết bài cho các báo "Đời sống công nhân" của Tổng liên đoàn lao động Pháp, báo "Nhân đạo" của ĐCS Pháp và cuốn sách "Bản án chế độ thực dân Pháp". Những sách báo này được bí mật truyền về Việt Nam. (0,5đ)
- Tháng 6/1923, Nguyễn Ái Quốc rời Pháp sang Liên Xô dự Hội nghị Quốc tế nông dân. Sau đó Người tiếp tục nghiên cứu, học tập (0,25đ)
- Năm 1924 Người đọc bản tham luận tại Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ V. Người nêu bật vị trí chiến lược của cách mạng ở các nước thuộc địa, mối quan hệ giữa phong trào công nhân ở các nước đế quốc với phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa, vai trò và sức mạnh của giai cấp công nhân... (0,5đ)
- Những quan điểm tư tưởng của chủ nghĩa Mác- Lê-nin về cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa và cách mạng vô sản được giới thiệu trong tác phẩm "Đường cách mệnh" của Người và được bí mật chuyển về nước. Vì vậy đây là một bước chuẩn bị quan trọng về tư tưởng chính trị cho việc thành lập chính đảng vô sản ở Việt Nam. (0,5đ)
- Cuối năm 1924 Nguyễn Ái Quốc rời Pháp về Quảng Châu (Trung Quốc). Người có điều kiện tiếp xúc với các nhà cách mạng Việt Nam, các thanh niên mới từ trong nước sang để thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (6/1925), lấy tổ chức Cộng sản đoàn làm nòng cốt. (1,0đ)
- Hoạt động của hội: Mở các lớp huấn luyện cán bộ cách mạng. Sau đó đưa cán bộ về hoạt động trong nước; xuất bản báo "Thanh niên"; Năm 1927 xuất bản sách "Đường cách mệnh". Tất cả các sách báo trên được bí mật truyền về trong nước. (0,5đ)
- Năm 1928, Hội chủ trương "Vô sản hóa", đưa hội viên vào hoạt động trong các nhà máy, hầm mỏ. Việc làm này góp phần thực hiện kết hợp chủ nghĩa Mác- Lê-nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước, thúc đẩy nhanh sự ra đời của ĐCS Việt Nam. (0,5đ)
- Sự ra đời của Hội VNCMTN là mốc quan trọng đánh dấu sự phát triển của cách mạng nước ta. Hội VNCMTN là một tổ chức trung gian để tiến tới thành lập ĐCS Việt Nam. Chính vì vậy, có thể khẳng định, Nguyễn Ái Quốc không chỉ trực tiếp chuẩn bị về tư tưởng chính trị mà cả về tổ chức cho việc thành lập chính đảng vô sản ở Việt Nam. (0,5đ)

Câu 5:

* Tại sao trong một thời gian ngắn (năm 1929) ba tổ chức Cộng sản nối tiếp nhau ra đời:

- Cuối năm 1928, đầu năm 1929, phong trào dân tộc, dân chủ ở nước ta, đặc biệt là phong trào công nông đi theo con đường cách mạng vô sản phát triển mạnh, đặt ra yêu cầu phải có một chính đảng của giai cấp vô sản để kịp thời đưa cách mạng Việt Nam tiến lên một bước mới. (0,5đ)
- Lúc này Hội VNCM thanh niên không còn đủ sức lãnh đạo nên trong nội bộ của Hội diễn ra một cuộc đấu tranh gay gắt xung quanh vấn đề thành lập Đảng. Hoàn cảnh đó dẫn đến sự ra đời của 3 tổ chức cộng sản trong năm 1929. (0,5đ)
- Cuối thành 3/1929: Chi bộ Cộng Sản đầu tiên được thành lập ở Bắc kì tại số nhà 5D phố Hàm Long- Hà Nội (0,25đ)
- Sau đó, nội bộ của Hội VNCMTN đã hình thành 2 tổ chức cộng sản: Đông Dương Cộng sản đảng- Bắc Kì (6/1929) và An Nam Cộng sản đảng- tại Nam Kì (8/1929) (0,5đ)
- Bộ phận tiên tiến của Tân Việt Cách mạng đảng- Trung kì đã thành lập Đông Dương cộng sản liên đoàn (9/1929). Như vậy chỉ trong một thời gian ngắn 3 tổ chức CS ở Việt Nam nối tiếp nhau ra đời. (0,25đ)

* Ý nghĩa:

- Đánh dấu sự trưởng thành của giai cấp công nhân Việt Nam (0,25đ)
- Chứng tỏ xu hướng cách mạng vô sản đang phát triển mạnh mẽ ở nước ta. (0,25đ)
- Đủ điều kiện để thành lập Đảng cộng sản ở Việt Nam (0,25đ)
- Là bước chuẩn bị trực tiếp cho việc thành lập Đảng cộng sản Việt Nam. (0,25đ)

ĐỀ SỐ 17

A. LỊCH SỬ VIỆT NAM (12 ĐIỂM)

Câu 1 (4 điểm).

Tại sao nói phong trào Cần Vương cuối thế kỉ XIX thực chất là một phong trào yêu nước của nhân dân chống Pháp giành độc lập cho đất nước?

Câu 2 (4 điểm)

Hãy phân tích bối cảnh lịch sử của phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX? So với phong trào yêu nước cuối thế kỉ XIX, phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX có điểm gì mới?

Câu 3 (4 điểm)

Trình bày những nét chính về phong trào Đông Du? Vì sao Phan Bội Châu lại chủ trương bạo động vũ trang để giành độc lập và muốn dựa vào Nhật Bản? Bài học rút ra từ phong trào Đông du là gì?

B. LỊCH SỬ THẾ GIỚI (8 ĐIỂM)

Câu 4 (4 điểm)

Vì sao nói Cu-Ba là "hòn đảo anh hùng"? Cơ sở nào xây đắp nên tình hữu nghị Việt Nam – CuBa?

Câu 5 (4 điểm)

Trình bày những biến đổi của Đông Nam Á từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay? Trong những biến đổi đó, biến đổi nào là quan trọng nhất? Tại sao?

Đáp án

Câu 1 (4 điểm)

- Nó là sự tiếp tục cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta, không phải từ khi bắt đầu có chiếu Cần Vương (7/1885) mà đã được chuẩn bị ngay sau khi triều đình Huế kí Hiệp ước Quý Mùi (1883). Đáp lại việc kí hiệp ước đầu hàng, phong trào kháng chiến của nhân dân bùng nổ khắp nơi. Sự phân hóa trong giới quan lại của triều đình đã dẫn đến cuộc tấn công quân Pháp ở kinh thành Huế và ngay sau đó, khi có chiếu Cần Vương, phong trào hưởng ứng chủ trương Cần Vương cứu nước diễn ra sôi nổi từ 1885 – 1896.
- Mục đích của phong trào là đánh đuổi quân xâm lược Pháp để khôi phục nhà nước phong kiến đã sụp đổ (trung quân – ái quốc), nhưng mục đích lớn nhất trước hết là đánh giặc cứu nước, đó là yêu cầu chung của cả dân tộc.
- Chính mục đích này chi phối nên sau khi vua Hàm Nghi bị bắt, từ 1888 – 1896 không còn sự chỉ đạo của triều đình, phong trào vẫn tiếp tục phát triển quyết liệt, quy tụ tại một số trung tâm lớn như các cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy, Ba Đình và đặc biệt là cuộc khởi nghĩa Hương Khê.
- Lãnh đạo các cuộc khởi nghĩa không phải là các võ quan triều đình như trong thời kì đầu chống Pháp mà chủ yếu là các văn thân sĩ phu yêu nước có chung một nỗi đau mất nước với quần chúng lao động nên đã tự nguyện đứng về phía nhân dân chống Pháp xâm lược.
- Lực lượng tham gia kháng chiến chủ yếu là các văn thân, sĩ phu, nông dân yêu nước.

Câu 2 (4 điểm)

a. Bối cảnh lịch sử (2.5 điểm):

- Phong trào yêu nước chống Pháp do giai cấp phong kiến lãnh đạo đã thất bại hoàn toàn, đầu thế kỉ XX cần có một xu hướng đấu tranh mới....
- Sự tác động của bối cảnh quốc tế (Pháp, Nhật Bản, Trung Quốc...) đã ảnh hưởng tới tư tưởng các nho sĩ yêu nước làm chuyển biến lập trường của họ theo xu hướng dân chủ tư sản hóa....
- Công cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp làm cho xã hội Việt Nam phân hóa giai cấp, từ đó dẫn tới nhiều xu hướng cách mạng mới...

b. Điểm mới (1.5 điểm)

- Mặc dù các phong trào vẫn do các nho sĩ yêu nước tiến bộ lãnh đạo, nhưng họ đã đoạn tuyệt con đường đấu tranh của giai cấp phong kiến cũ mà chủ trương đấu tranh theo xu hướng mới – dân chủ tư sản.
- Phong trào đấu tranh không chỉ bó hẹp, đơn điệu ở hình thức đấu tranh vũ trang như trước nữa mà nó hết sức phong phú: Vũ trang bạo động (Đông Du), cải cách (Duy Tân), mở trường dạy học (Đông Kinh Nghĩa Thực...

Câu 3 (4 điểm)

a. Nét chính của phong trào Đông Du: (2 điểm)

- Năm 1904, các nhà yêu nước lập ra Hội Duy Tân do Phan Bội Châu đứng đầu. Mục đích của Hội là lập ra một nước Việt Nam độc lập.
- Đầu năm 1905, Phan Bội Châu sang Nhật Bản nhờ giúp khí giới, tiền bạc để đánh Pháp. Người Nhật Bản chỉ hứa đào tạo cán bộ cho cuộc bạo động vũ trang sau này. Tiếp đó, Hội Duy Tân phát động thành viên tham gia phong trào Đông Du. Lúc đầu, phong trào Đông Du hoạt động rất thuận lợi, số học sinh sang Nhật Bản có lúc lên tới 200 người.
- Đến đầu tháng 9/1908, thực dân Pháp câu kết với Nhật. Pháp cho Nhật vào buôn bán ở Việt Nam, còn Nhật không cho các nhà yêu nước Việt Nam trú ngụ, nên nhà cầm quyền Nhật trục xuất những người yêu nước Việt Nam.
- Tháng 3/1909, Phan Bội Châu buộc phải rời Nhật Bản. Đến đây, Phan Bội Châu rút ra bài học: "Đã là phượng đế quốc dù da trắng hay da vàng thì chúng đều là một lũ cướp nước như nhau".

-> Phong trào Đông Du tan rã, Hội Duy Tân ngừng hoạt động.

b. Phan Bội Châu chủ trương bạo động vũ trang và dựa vào Nhật để giành độc lập vì: (1 điểm)

- Phan Bội Châu cho rằng độc lập dân tộc là nhiệm vụ cần làm trước để đi tới phú cường. Muốn giành được độc lập thì chỉ có con đường bạo động vũ trang (vì truyền

thống của dân tộc ta trong việc đấu tranh giành lại và bảo vệ độc lập dân tộc cũng là đấu tranh vũ trang, các cuộc khởi nghĩa...) nên ông chủ trương lập ra Hội Duy tân với mục đích là lập ra một nước Việt Nam độc lập bằng việc chuẩn bị lực lượng, tuyên truyền yêu nước, liên kết quốc tế chống chủ nghĩa đế quốc.

- Phan Bội Châu muốn dựa vào Nhật Bản để giành độc lập vì ông cho rằng: Nhật Bản cùng màu da, cùng văn hóa (đồng văn, đồng chủng), lại đi theo con đường tư bản châu Âu đã giàu mạnh lên, đánh thắng đế quốc Nga và thoát khỏi đế quốc xâm lược nên có thể nhờ cậy được, nên ông quyết định xuất dương sang Nhật (1905) cầu viện.

c. Bài học học rút ra từ phong trào Đông du (1 điểm)

- Chủ trương bạo động là đúng, nhưng tư tưởng cầu viện là sai " đưa hổ cửa trước, rước beo cửa sau" không thể dựa vào đế quốc để đánh đế quốc được.
- Cần xây dựng thực lực trong nước, trên cơ sở đó mà tranh thủ hỗ trợ quốc tế chân chính.

Câu 4 (4 điểm)

a. Cu Ba là hòn đảo anh hùng vì: (3 điểm)

* Trong chiến đấu chống chế độ độc tài Ba-ti-xta (1953 – 1959):

- 1953, được Mỹ giúp, Batixta đã thiết lập chế độ độc tài quân sự, thi hành nhiều chính sách phản động...-> nhân dân CuBa bèn nổi đấu tranh.
- 26/7/1953, Phi đen lãnh đạo 135 thanh niên tấn công pháo đài Môn-ca-đa, mở đầu thời kì đấu tranh vũ trang
- Mặc dù lực lượng chênh lệch, gặp nhiều khó khăn nguy hiểm, nhưng từ năm 1956 – 1958, phong trào cách mạng lan rộng khắp cả nước và chuyển sang thế phản công.
- Ngày 1/1/1959, chế độ độc tài Batixta bị lật đổ. Cách mạng giành thắng lợi, chấm dứt ách thống trị của chính quyền tay sai. CuBa là lá cờ đầu trong phong trào giải phóng dân tộc ở Mỹ la tinh

* Trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc (1959 – nay)

- Từ 1959 -1961, Cu Ba tiến hành cải cách dân chủ. Là nước đầu tiên ở Tây bán cầu tuyên bố tiến lên chủ nghĩa xã hội (1961) giữa vòng vây của Mỹ.
- Từ 1961 đến nay, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đạt nhiều thành tựu...Mặc dù bị Mỹ bao vây cấm vận, chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ nhưng Cu Ba vẫn kiên trì con đường chủ nghĩa xã hội.

Như vậy, những thành tựu trong chiến đấu và trong xây dựng bảo vệ tổ quốc đã chứng minh rằng Cu Ba là "hòn đảo anh hùng"

b. Cơ sở tình hữu nghị Việt Nam CuBa: (1 điểm)

- Trong thời kì đấu tranh giải phóng dân tộc có chung kẻ thù. Sau khi giành độc lập; Cùng mục tiêu và lí tưởng xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa. Cùng chung sự lãnh đạo của Đảng cộng sản.
- Việt Nam và Cu Ba đã có nhiều sự ủng hộ giúp đỡ nhau trong công cuộc chống kẻ thù chung, Phi đen từng nói: "Vì Việt Nam, Cu Ba sẵn sàng hiến cả máu của mình". Ngày nay, quan hệ hai nước ngày càng bền chặt, thắm thiết tình anh em...

Câu 5 (4 điểm)

a. Những biến đổi của Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay là: (2,5 điểm)

- Biến đổi thứ nhất: cho đến nay, các nước Đông Nam Á đều giành được độc lập.
- Biến đổi thứ hai: từ khi giành được độc lập dân tộc các nước Đông Nam Á đều ra sức xây dựng kinh tế – xã hội và đạt được nhiều thành tích to lớn như Xin-ga-po, Thái Lan, Malaixia...Đặc biệt, Xin-ga-po trở thành "con rồng châu Á", được xếp vào hàng các nước phát triển nhất thế giới.
- Biến đổi thứ ba: Cho đến nay, các nước Đông Nam Á đều gia nhập Hiệp hội các nước Đông Nam Á, gọi tắt là ASEAN. Đây là một tổ chức liên minh chính trị – kinh tế của khu vực Đông Nam Á nhằm mục tiêu xây dựng mối quan hệ hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa các nước trong khu vực.

b. Trong ba biến đổi trên, biến đổi thứ nhất là quan trọng nhất, bởi vì: (1,5 điểm)

- Từ thân phận các nước thuộc địa, nửa thuộc địa, phụ thuộc trở thành những nước độc lập...
- Nhờ có biến đổi đó, các nước Đông Nam Á mới có những điều kiện thuận lợi để xây dựng và phát triển về kinh tế, xã hội của mình ngày càng phồn vinh.

ĐỀ SỐ 18

A. LỊCH SỬ VIỆT NAM (4 ĐIỂM)

Câu 1 (2 điểm)

Hãy phân tích bối cảnh lịch sử của phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX? So với phong trào yêu nước cuối thế kỉ XIX, phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX có điểm gì mới?

Câu 2 (2 điểm)

Trình bày những nét chính về phong trào Đông Du? Vì sao Phan Bội Châu lại chủ trương bạo động vũ trang để giành độc lập và muốn dựa vào Nhật Bản? Bài học học rút ra từ phong trào Đông Du là gì?

B. LỊCH SỬ THẾ GIỚI (6 ĐIỂM)

Câu 3 (2 điểm)

Trình bày những biến đổi của Đông Nam Á từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay? Trong những biến đổi đó, biến đổi nào là quan trọng nhất? Tại sao?

Câu 4 (2 điểm)

Vì sao nói Cu-Ba là "hòn đảo anh hùng"? Cơ sở nào xây đắp nên tình hữu nghị Việt Nam - CuBa?

Câu 5 (2 điểm)

Nêu nguyên nhân dẫn đến sự phát triển "thần kì" của nền kinh tế Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai? Trong sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước hiện nay, Việt Nam nên học hỏi Nhật Bản ở những điểm nào?

Đáp án

Câu 1 (2 điểm)

* Bối cảnh lịch sử: (1,25 điểm)

- Phong trào yêu nước chống Pháp do giai cấp phong kiến lãnh đạo đã thất bại hoàn toàn, đầu thế kỉ XX cần có một xu hướng đấu tranh mới....
- Sự tác động của bối cảnh quốc tế (Pháp, Nhật Bản, Trung Quốc...) đã ảnh hưởng tới tư tưởng các nho sĩ yêu nước làm chuyển biến lập trường của họ theo xu hướng dân chủ tư sản hóa....
- Công cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp làm cho xã hội Việt Nam phân hóa giai cấp, từ đó dẫn tới nhiều xu hướng cách mạng mới...

* Điểm mới: (0,75 điểm)

- Mặc dù các phong trào vẫn do các nho sĩ yêu nước tiên bộ lãnh đạo, nhưng họ đã đoạn tuyệt con đường đấu tranh của giai cấp phong kiến cũ mà chủ trương đấu tranh theo xu hướng mới – dân chủ tư sản.

- Phong trào đấu tranh không chỉ bó hẹp, đơn điệu ở hình thức đấu tranh vũ trang như trước nữa mà nó hết sức phong phú: Vũ trung bạo động (Đông Du), cải cách (Duy Tân), mở trường dạy học (Đông Kinh Nghĩa Thực)...

Câu 2 (2 điểm)

* Nét chính của phong trào Đông Du: (1 điểm)

- Năm 1904, các nhà yêu nước lập ra Hội Duy Tân do Phan Bội Châu đứng đầu. Mục đích của Hội là lập ra một nước Việt Nam độc lập.
- Đầu năm 1905, Phan Bội Châu sang Nhật Bản nhờ giúp khí giới, tiền bạc để đánh Pháp. Người Nhật Bản chỉ hứa đào tạo cán bộ cho cuộc bạo động vũ trang sau này. Tiếp đó, Hội Duy Tân phát động thành viên tham gia phong trào Đông Du. Lúc đầu, phong trào Đông Du hoạt động rất thuận lợi, số học sinh sang Nhật Bản có lúc lên tới 200 người.
- Đến đầu tháng 9/1908, thực dân Pháp câu kết với Nhật. Pháp cho Nhật vào buôn bán ở Việt Nam, còn Nhật không cho các nhà yêu nước Việt Nam trú ngụ, nên nhà cầm quyền Nhật trục xuất những người yêu nước Việt Nam.
- Tháng 3/1909, Phan Bội Châu buộc phải rời Nhật Bản. Đến đây, Phan Bội Châu rút ra bài học: "Đã là phường đế quốc dù da trắng hay da vàng thì chúng đều là một lũ cướp nước như nhau".

-> Phong trào Đông Du tan rã, Hội Duy Tân ngừng hoạt động.

* Phan Bội Châu chủ trương bạo động vũ trang và dựa vào Nhật để giành độc lập vì: (0,5 điểm)

- Phan Bội Châu cho rằng độc lập dân tộc là nhiệm vụ cần làm trước để đi tới phú cường. Muốn giành được độc lập thì chỉ có con đường bạo động vũ trang (vì truyền thống của dân tộc ta trong việc đấu tranh giành lại và bảo vệ độc lập dân tộc cũng là đấu tranh vũ trang, các cuộc khởi nghĩa...) nên ông chủ trương lập ra Hội Duy tân với mục đích là lập ra một nước Việt Nam độc lập bằng việc chuẩn bị lực lượng, tuyên truyền yêu nước, liên kết quốc tế chống chủ nghĩa đế quốc.
- Phan Bội Châu muốn dựa vào Nhật Bản để giành độc lập vì ông cho rằng: Nhật Bản cùng màu da, cùng văn hóa (đồng văn, đồng chủng), lại đi theo con đường tư bản châu Âu đã giàu mạnh lên, đánh thắng đế quốc Nga và thoát khỏi đế quốc xâm lược nên có thể nhờ cậy được, nên ông quyết định xuất dương sang Nhật (1905) cầu viện.

* Bài học học rút ra từ phong trào Đông du: (0,5 điểm)

- Chủ trương bạo động là đúng, nhưng tư tưởng cầu viện là sai "đưa hổ cửa trước, rước beo cửa sau" không thể dựa vào đế quốc để đánh đế quốc được.
- Cần xây dựng thực lực trong nước, trên cơ sở đó mà tranh thủ hỗ trợ quốc tế chân chính.

Câu 3 (2 điểm)

* Những biến đổi của Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay là: (1,25 điểm)

- Biến đổi thứ nhất: cho đến nay, các nước Đông Nam Á đều giành được độc lập.
- Biến đổi thứ hai: từ khi giành được độc lập dân tộc các nước Đông Nam Á đều ra sức xây dựng kinh tế - xã hội và đạt được nhiều thành tích to lớn như Xin-ga-po, Thái Lan, Malaixia... Đặc biệt, Xin-ga-po trở thành "con rồng châu Á", được xếp vào hàng các nước phát triển nhất thế giới.
- Biến đổi thứ ba: Cho đến nay, các nước Đông Nam Á đều gia nhập Hiệp hội các nước Đông Nam Á, gọi tắt là ASEAN. Đây là một tổ chức liên minh chính trị - kinh tế của khu vực Đông Nam Á nhằm mục tiêu xây dựng mối quan hệ hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa các nước trong khu vực.

* Trong ba biến đổi trên, biến đổi thứ nhất là quan trọng nhất, bởi vì: (0,75 điểm)

- Từ thân phận các nước thuộc địa, nửa thuộc địa, phụ thuộc trở thành những nước độc lập...
- Nhờ có biến đổi đó, các nước Đông Nam Á mới có những điều kiện thuận lợi để xây dựng và phát triển về kinh tế, xã hội của mình ngày càng phồn vinh.

Câu 4 (2 điểm)

* Cu Ba là hòn đảo anh hùng vì: (1.5 điểm)

- Trong chiến đấu chống chế độ độc tài Ba-ti-xta (1953 – 1959)
1953, được Mĩ giúp, Batixta đã thiết lập chế độ độc tài quân sự, thi hành nhiều chính sách phản động...-> nhân dân CuBa bền bỉ đấu tranh.
26/7/1953, Phi đen lãnh đạo 135 thanh niên tấn công pháo đài Môn-ca-đa, mở đầu thời kì đấu tranh vũ trang
Mặc dù lực lượng chênh lệch, gặp nhiều khó khăn nguy hiểm, nhưng từ năm 1956 – 1958, phong trào cách mạng lan rộng khắp cả nước và chuyển sang thế phản công.
Ngày 1/1/1959, chế độ độc tài Batixta bị lật đổ. Cách mạng giành thắng lợi, chấm dứt ách thống trị của chính quyền tay sai. CuBa là lá cờ đầu trong phong trào giải phóng dân tộc ở Mĩ la tinh
- Trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc (1959 – nay)
Từ 1959 -1961, Cu Ba tiến hành cải cách dân chủ. Là nước đầu tiên ở Tây bán cầu tuyên bố tiến lên chủ nghĩa xã hội (1961) giữa vòng vây của Mĩ.
Từ 1961 đến nay, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đạt nhiều thành tựu...Mặc dù bị Mĩ bao vây cấm vận, chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ nhưng Cu Ba vẫn kiên trì con đường chủ nghĩa xã hội.

Như vậy, những thành tựu trong chiến đấu và trong xây dựng bảo vệ tổ quốc đã chứng minh rằng Cu Ba là "hòn đảo anh hùng"

* Cơ sở tình hữu nghị Việt Nam CuBa: (0,5 điểm)

- Trong thời kì đấu tranh giải phóng dân tộc có chung kẻ thù. Sau khi giành độc lập; Cùng mục tiêu và lí tưởng xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa. Cùng chung sự lãnh đạo của Đảng cộng sản.
- Việt Nam và Cu Ba đã có nhiều sự ủng hộ giúp đỡ nhau trong công cuộc chống kẻ thù chung, Phi đen từng nói: "Vì Việt Nam, Cu Ba sẵn sàng hiến cả máu của mình". Ngày nay, quan hệ hai nước ngày càng bền chặt, thắm thiết tình anh em...

Câu 5 (2 điểm)

* Nguyên nhân. (1,25 điểm)

- Khách quan: Do điều kiện quốc tế thuận lợi như sự phát triển chung của nền kinh tế thế giới; thừa hưởng những thành tựu khoa học kĩ thuật; nhờ những đơn đặt hàng "béo bở" của Mĩ...
- Chủ quan:

Truyền thống văn hóa, giáo dục lâu đời của Nhật, sẵn sàng tiếp thu những giá trị tiên bộ của thế giới nhưng vẫn giữ được bản sắc văn hóa dân tộc.

Vai trò điều tiết của nhà nước: đề ra các chiến lược phát triển kinh tế vĩ mô, biết sử dụng, tận dụng hợp lí các khoản vốn vay, vốn đầu tư nước ngoài. Chi phí cho quân sự ít.

Các công ty Nhật năng động, có tầm nhìn xa, quản lí tốt, tập trung sản xuất cao. Áp dụng những thành tựu khoa học kĩ thuật vào sản xuất.

Bản tính con người Nhật: cần cù, chịu khó, ham học hỏi, có trách nhiệm, biết tiết kiệm, lo xa... Đây là nhân tố hàng đầu, quan trọng nhất của sự phát triển kinh tế. Vì con người là vốn quý nhất, công nghệ cao nhất và đây được coi là nguyên nhân quan trọng nhất quyết định sự phát triển kinh tế của Nhật Bản.

* Bài học cho Việt Nam. (0,75 điểm)

Sự tăng trưởng của nền kinh tế Nhật đã để lại sự kính nể của bạn bè thế giới. Bài học về khắc phục chiến tranh, thúc đẩy kinh tế phát triển của Nhật là bài học quý giá đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta hiện nay. Cụ thể là:

- Nhận thức rõ tầm quan trọng của khoa học, kĩ thuật đối với sự phát triển của kinh tế. Khoa học kĩ thuật là khâu then chốt nên Việt Nam phải tiếp thu những thành tựu mới nhất của thế giới để áp dụng vào sản xuất...; tranh thủ sử dụng nguồn vốn có hiệu quả...
- Học tập được cách quản lí nền kinh tế năng động, hiệu quả và vai trò điều tiết nền kinh tế của nhà nước..

- Phải chú trọng giáo dục đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề cao, có ý thức kỉ luật trong lao động đáp ứng được nhu cầu mới trong công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

ĐỀ SỐ 19

Câu 1 (3,0 điểm):

Điền các sự kiện lịch sử thế giới tương ứng với các mốc thời gian đã cho:

Thời gian	Tên sự kiện
12.10.1945	
4.1949	
1.10.1949	
9.1954	
1957	
01.01.1959	
08.08.1967	
12.1978	
1984	
21.12.1991	
1993	
28.7.1995	

Câu 2 (4,0 điểm):

Em hãy trình bày khái quát về quá trình phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay? Rút ra nhận xét chung về phong trào?

Câu 3 (4,0 điểm):

Có ý kiến cho rằng "thế kỉ XXI sẽ là thế kỉ của châu Á". Bằng những hiểu biết về sự tăng trưởng của Ấn Độ, Trung Quốc và một số nước Đông Nam Á trong những thập niên qua, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên?

Câu 4 (4,0 điểm):

Sự kiện chính trị nổi bật nhất của khu vực Đông Nam Á từ đầu những năm 90 đến nay là gì? Chứng minh từ đầu những năm 90 của thế kỷ X "một chương mới đã mở ra trong lịch sử khu vực Đông Nam Á"? Thời cơ, thách thức của Việt Nam khi gia nhập ASEAN?

Câu 5 (2,0 điểm):

Nêu những hiểu biết của em về cuộc khởi nghĩa Bà Triệu?

Câu 6 (3,0 điểm):

a. Em hãy cho biết tên gọi của Thanh Hóa qua các thời kì (từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XV)?

b. Em biết gì về Lê Hoàn và đóng góp của nhân dân Thanh Hóa trong cuộc kháng chiến chống Tống?

Đáp án

Câu 1: (3,0đ) Mỗi ý đúng được 0,25 đ

Thời gian	Tên sự kiện
12.10.1945	Lào tuyên bố độc lập
04.1949	Thành lập khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO)
01.10.1949	Nước CHND Trung Hoa ra đời
09.1954	Thành lập khối quân sự Đông Nam Á (SEATO)

1957	Liên Xô phóng vệ tinh nhân tạo đầu tiên
01.01.1959	Cách mạng Cu Ba thành công
08.08.1967	Hiệp hội các nước Đông Nam Á thành lập (ASEAN)
12.1978	Trung Quốc đề ra đường lối đổi mới
1984	Brunay gia nhập ASEAN
21.12.1991	Thành lập cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG)
1993	Chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi bị xóa bỏ
28.07.1995	Việt Nam gia nhập ASEAN

Câu 2: (4,0đ) Trình bày khái quát về quá trình phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Á, Phi, Mĩ La- tinh từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay:

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, một cao trào đấu tranh giải phóng dân tộc đã diễn ra sôi nổi ở châu Á, châu Phi và Mĩ La-tinh, làm cho hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa... (0,25đ)

Giai đoạn từ 1945 đến giữa những năm 1960

- Ở Đông Nam Á: Khi được tin phát xít Nhật đầu hàng nhân dân các nước Đông Nam Á đã nổi dậy như Việt Nam 2/9/1945, Lào 10/1945, Campuchia 11/1953, Indônêxia 8/1945. (0,25đ)
- Phong trào ở Bắc Á (Trung Quốc)..., Nam Á (Ấn Độ)... (0,25đ)
- Ở châu Phi: Ai Cập (1952), An giê ri (1954-1962). (0,25đ)
- Ở Mĩ La- tinh: Cách mạng Cu Ba giành thắng lợi năm 1959 (0,25đ)

Như vậy: Đến giữa những năm 60 của thế kỉ XX hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân đã bị sụp đổ. (0,25đ)

Từ giữa những năm 60 đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX

- Phong trào đấu tranh giành độc lập của các nước châu Phi: Ăng- gô-la,... (0,25đ)
- Từ đầu những năm 70 XX nhân dân ba nước này đã đấu tranh vũ trang đến năm 1974 chính phủ mới ở Bồ Đào Nha đã trao trả độc lập cho các nước này... (0,25đ)

Từ giữa những năm 70 đến giữa những năm 90 của thế kỉ XX

- Đến cuối những năm 1970 chủ nghĩa thực dân chỉ còn tồn tại dưới hình thức phân biệt chủng tộc (A-Pác-thai) tập trung ở miền nam châu Phi... (0,25đ)
- Chính quyền của người da đen được thành lập ở Rô-đê-ri-a (1980), Tây Nam Phi (1990)... (0,25đ)
- Năm 1993 chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi bị xóa bỏ sau hơn ba thế kỉ tồn tại. (0,25đ)

Như vậy: Hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc đã bị sụp đổ hoàn toàn. (0,25đ)

Nhận xét chung:

- Quy mô:... (0,25đ)
- Lực lượng lãnh đạo:..... (0,25đ)
- Lực lượng tham gia:..... (0,25đ)
- Hình thức và phương pháp đấu tranh:..... (0,25đ)

Câu 3:

*Giới thiệu khái quát về Châu Á:

- Là châu lục đất rộng, người đông, tài nguyên thiên nhiên phong phú. Trước chiến tranh TG II, châu Á chịu sự nô dịch và bóc lột nặng nề của CNTD... (0,25đ)
- Sau CTTG II, phong trào GPDT phát triển mạnh, hầu hết các nước đã giành độc lập. Sau khi giành được độc lập, các nước châu Á bước vào thời kì xây dựng theo nhiều con đường khác nhau nhưng đều đạt được thành tựu to lớn. (0,25đ)

*Chứng minh "thế kỉ XXI sẽ là thế kỉ của châu Á":

Ấn Độ:

- Sau khi giành được độc lập, Ấn Độ đã thực hiện các kế hoạch dài hạn nhằm phát triển kinh tế, xã hội và đạt được nhiều thành tựu: từ một nước phải nhập khẩu lương thực, nhờ cuộc "cách mạng xanh" trong nông nghiệp, Ấn Độ đã tự túc được lương thực cho dân số hơn một tỉ người (0,5đ)
- Về công nghiệp: các sản phẩm công nghiệp chính là hàng dệt, thép, máy móc, thiết bị giao thông, xe hơi; những thập niên gần đây, công nghệ thông tin và viễn thông phát triển mạnh mẽ. Ấn Độ đang cố gắng trở thành cường quốc công nghiệp phần mềm, công nghệ hạt nhân và công nghệ vũ trụ. (0,5đ)

Trung Quốc:

- Từ khi tiến hành cải cách mở cửa đến nay, nền kinh tế phát triển nhanh chóng, tăng trưởng cao nhất thế giới; GDP hàng năm tăng 9,6% đứng thứ 7 thế giới... (0,5đ)
- Đời sống nhân dân được nâng cao rõ rệt... (0,25đ)

Xin-ga-po: Từ 1965- 1973 kinh tế tăng trưởng 12% trở thành "con rồng" ở châu Á. (0,5đ)

Ma-lai-xi-a: Từ 1963-1983 tăng trưởng kinh tế 6,3% (0,5đ)

Thái Lan: Từ 1987-1990 tăng trưởng kinh tế 11,4% (0,5đ)

=> Với sự tăng trưởng kinh tế nhanh chóng của các nước châu Á tiêu biểu là Ấn Độ, Trung Quốc và các nước Đông Nam Á nên nhiều người dự đoán "thế kỉ XXI sẽ là thế kỉ của châu Á" (0,25đ)

Câu 4:

* Sự kiện chính trị nổi bật nhất của khu vực Đông Nam Á từ đầu những năm 90 đến nay: Hầu hết các nước đã gia nhập hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN). Các dân tộc Đông Nam Á đã và đang gắn bó với nhau hơn trong công cuộc hợp tác, phát triển vì hòa bình, ổn định của khu vực. (0,5đ)

* Từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX "Một chương mới đã mở ra trong lịch sử khu vực Đông Nam Á"

- Trước những năm 90, quan hệ giữa các nước Đông Nam Á với 3 nước Đông Dương rất phức tạp, có lúc căng thẳng và đối đầu. (0,25đ)
- Sau chiến tranh lạnh và vấn đề Campuchia được giải quyết, tình hình chính trị khu vực được cải thiện rõ rệt, xu hướng nổi bật đầu tiên là sự mở rộng thành viên của tổ chức này. (0,5đ)

7.1995, Việt Nam chính thức gia nhập và trở thành viên thứ 7 của ASEAN. (0,25đ)

9.1997 Lào và Mianma gia nhập tổ chức này. (0,25đ)

4.1999 Campuchia được kết nạp và là thành viên thứ 10 của ASEAN. (0,25đ)

- Trên cơ sở tổ chức thống nhất, ASEAN chuyển trọng tâm hoạt động sang hợp tác kinh tế, đồng thời xây dựng một Đông Nam Á hòa bình ổn định... (0,5đ)
- Năm 1992, ASEAN quyết định biến Đông Nam Á thành một khu vực mậu dịch tự do trong vòng 10 đến 15 năm. Năm 1994, ASEAN lập diễn đàn khu vực. (0,25đ)

=> Một chương mới đã mở ra trong lịch sử khu vực Đông Nam Á (0,25đ)

* Thời cơ thách thức khi Việt Nam gia nhập ASEAN:

- Thời cơ: Tạo điều kiện cho Việt Nam hòa nhập vào cộng đồng khu vực và thị trường các nước Đông Nam Á, thu hút được vốn đầu tư, mở ra cơ hội giao lưu, học tập và tiếp thu trình độ KHKT, công nghệ, văn hóa (0,5đ)
- Thách thức: Nếu không tận dụng cơ hội để phát triển thì nền kinh tế nước ta sẽ có nguy cơ tụt hậu... Việt Nam phải chịu sự cạnh tranh quyết liệt nhất là về kinh tế. Hòa nhập nếu không đứng vững thì sẽ bị tụt hậu về kinh tế và bị "hòa tan" về chính trị, văn hóa, xã hội... (0,5đ)

Câu 5: (2,0đ)

* Nguyên nhân:

- Do ách thống trị tàn bạo của quân Ngô, nhân dân đã nổi lên đấu tranh. Tiêu biểu là khởi nghĩa Bà Triệu. (0,25đ)
- Bà Triệu tên thật là Triệu Thị Trinh, sinh ngày 02/10 Bính Ngọ (năm 226) là em Triệu Quốc Đạt, ở miền núi Quan Yên, quận Cửu Chân nay là xã Định Công, huyện Yên Định. Năm 19 tuổi bà vào núi Nưa (Nông Cống, Triệu Sơn, Như Xuân ngày nay) để luyện tập võ nghệ, xây dựng căn cứ chống giặc Ngô. (0,25đ)

* Diễn biến:

- Năm 248, cuộc khởi nghĩa bùng nổ ở Phú Điền (Hậu Lộc, Thanh Hóa). Bà Triệu lãnh đạo nghĩa quân đánh phá các thành ấp của bọn quan lại nhà Ngô ở quận Cửu Chân, rồi từ đó đánh ra Giao Chỉ ở ngoài Bắc. Khí thế của cuộc khởi nghĩa đã khiến cho "toàn thể Giao Châu đều chấn động" (0,25đ)
- Quân Ngô cử Lục Dận làm thứ sử Giao Châu đem hơn 6000 quân sang Giao Châu để đàn áp cuộc khởi nghĩa. (0,25đ)
- Do tương quan lực lượng quá chênh lệch, vũ khí ít ỏi...cuộc khởi nghĩa bị đàn áp. Bà Triệu hi sinh anh dũng trên núi Tùng (Phú Điền- Hậu Lộc). (0,25đ)

* Ý nghĩa:

- Cuộc khởi nghĩa là đỉnh cao của cuộc đấu tranh vũ trang giành độc lập của nhân dân ta ở thế kỷ III. (0,25đ)
- Tiêu biểu cho ý chí quyết tâm giành lại độc lập của dân tộc. (0,25đ)
- Nêu cao truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc và của người phụ nữ Việt Nam. (0,25đ)

Câu 6: (3,0đ)

a. Tên gọi của Thanh Hóa qua các thời kì (từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XV):

- Năm 1009: vua Lý Thái Tổ đã đổi 10 đạo thời Đinh- Lê thành 24 lộ hay phủ, trong đó có phủ Thanh Hoa. (0,25đ)
- Năm 1242: vua Trần Thái Tông đổi 24 lộ đời Lý thành 12 lộ, trong đó có lộ Thanh Hoa. (0,25đ)
- Năm 1397, Trần Thuận Tông đổi lộ Thanh Hoa thành trấn Thanh Đô. (0,25đ)
- Năm 1403: Hồ Hán Thương đổi phủ Thanh Hoa thành phủ Thiên Xương.. (0,25đ)

b. Hiểu biết về Lê Hoàn và đóng góp của nhân dân Thanh Hóa trong cuộc kháng chiến chống Tống:

- Lê Hoàn là người làng Trung Lập, huyện Thụy Nguyên, phủ Thiệu Thiên (nay là xã Xuân Lập, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa). (0,5đ)
- Ông sinh ngày 15/7/941 trong một gia đình nghèo, cha mẹ mất sớm... Lớn lên, Lê Hoàn phò giúp Đinh Bộ Lĩnh và là một trong những người có công đầu trong việc dẹp loạn 12 sứ quân... phong chức Điện tiền chỉ huy sứ... triều đình nhà Đinh đồng lòng suy tôn Lê Hoàn lên làm vua. (0,5đ)
- Mùa xuân 981, khi quân Tống xâm lược nước ta, Lê Hoàn trực tiếp tổ chức, chỉ huy cuộc kháng chiến và giành thắng lợi (0,5đ)
- Cuộc kháng chiến chống Tống thắng lợi có sự đóng góp to lớn của nhân dân Thanh Hóa, đứng đầu là Lê Hoàn.... Hơn nữa, trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của Lê Hoàn có phần đóng góp không nhỏ của nhân dân Thanh Hóa, với những tướng lĩnh tài ba như Đào Lang, ba anh em họ Trần và một số nhân vật tiêu biểu khác... (0,5đ)

ĐỀ SỐ 20

Câu 1. (5.0 điểm): Vì sao Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước mới? Hướng đi của người có gì mới so với những nhà yêu nước chống Pháp trước đó? Theo em những hoạt động đó có ý nghĩa như thế nào đối với dân tộc Việt Nam.

Câu 2. (5.0 điểm): Hãy nêu những dẫn chứng tiêu biểu về sự phát triển thần kì của nền kinh tế Nhật Bản trong những năm 70 của thế kỷ XX? Theo em nguyên nhân nào là quan trọng nhất dẫn đến sự phát triển đó? Từ nguyên nhân đó các nước đang phát triển cần rút ra kinh nghiệm gì để phát triển nhanh nền kinh tế.

Câu 3. (3.0 điểm): Hiện nay Đông Nam Á gồm những Quốc gia nào? Lập bảng thống kê các nước Đông Nam Á tham gia sáng lập ASEAN(1967) về những nội dung sau: Tên nước, tên thủ đô, trước năm 1945 là thuộc địa của những nước đế quốc nào?

Câu 4. (5.0 điểm): Sau chiến tranh thế giới thứ hai một cuộc cách mạng KH - KT đã diễn ra. Em hãy cho biết:

- Mục đích.
- Thành tựu chủ yếu.
- Tác động? Thái độ của em trước tác động đó.
- Việt Nam có thuận lợi gì trước cuộc cách mạng KH - KT.

Câu 5. (2.0 điểm): Từ năm 1960 đến năm 1978 các nhà khảo cổ đã lần lượt phát hiện hàng loạt các di tích của người tối cổ trên đất Thanh Hóa. Trong đó có một di chỉ ở Thiệu

Hóa. Em hãy cho biết số nét cơ bản về di chỉ này. Trách nhiệm của thế hệ trẻ hiện nay trước các di tích đó.

Đáp án

Câu 1: (5.0 điểm)

- Nguyễn Ái Quốc (tức Chủ tịch Hồ Chí Minh) sinh ngày 19/5/1890, trong một gia đình nhà nho yêu nước. Quê ở xã Kim Liên-Huyện Nam Đàn-Tỉnh Nghệ An.
- Người sinh ra và lớn lên trong hoàn cảnh nước nhà bị mất vào tay thực dân Pháp, nhiều cuộc khởi nghĩa và phong trào cách mạng nổ ra liên tục xong vẫn không đi đến thắng lợi.
- Người tuy khâm phục Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, nhưng không tán thành đường lối hoạt động của họ nên quyết định đi tìm con đường cứu nước mới cho dân tộc

* Con đường tìm chân lý cứu nước của Nguyễn Ái Quốc có gì độc đáo khác với lớp người đi trước:

- Các bậc tiền bối mà tiêu biểu là Phan Bội Châu đã lựa chọn con đường cứu nước đó là đi sang phương Đông, chủ yếu là Nhật Bản vì ở đó từng diễn ra cuộc cải cách Minh Trị làm cho Nhật thoát khỏi thân phận thuộc địa; vì Nhật đã đánh bại đế quốc Nga trong cuộc chiến tranh Nga-Nhật (1905-1907) và Nhật Bản còn là nước "đồng văn, đồng chủng" với Việt Nam.
- Đối tượng mà cụ Phan Bội Châu gặp gỡ là những chính khách Nhật để xin họ giúp Việt Nam đánh Pháp. Phương pháp của cụ là vận động tổ chức giai cấp, cùng các tầng lớp trên để huy động lực lượng đấu tranh bạo động.
- Còn Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường sang phương Tây, nơi được mệnh danh có tư tưởng tự do, bình đẳng, bác ái, có khoa học kỹ thuật, có nền văn minh phát triển.
- Nguyễn Ái Quốc đi vào tất cả các giai cấp, tầng lớp, đi vào phong trào quần chúng, giác ngộ, đoàn kết họ đứng lên đấu tranh giành độc lập thực sự bằng sức mạnh của mình là chính,
- Người luôn đề cao học tập, nghiên cứu lý luận và kinh nghiệm cách mạng mới nhất của thời đại và Người đã bắt gặp chân lý cách mạng Tháng Mười Nga.
- Những hoạt động yêu nước của người tuy mới chỉ bắt đầu, nhưng là điều kiện quan trọng để Người xác định con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc. Đây là con đường cứu nước duy nhất đúng đối với dân tộc ta, cũng như đối với dân tộc thuộc địa và phụ thuộc khác, vì nó phù hợp với sự phát triển của lịch sử.

Câu 2. (5,0 điểm):

* Dẫn chứng tiêu biểu về sự phát triển thần kì của nền kinh tế Nhật Bản:

- Tổng sản phẩm quốc dân năm 1950 chỉ mới 20 tỉ USD, bằng 1/17 của Mỹ, nhưng đến năm 1968 đã đạt tới 183 tỉ USD, vươn lên đứng thứ hai thế giới sau Mỹ. Thu nhập bình quân đầu người không ngừng tăng, đến năm 1990 đạt hơn 23500 USD vượt Mỹ và đứng thứ hai trên thế giới.
- Công nghiệp, từ 1950 - 1960 tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 15%, những năm 1961 - 1970 là 13,5%
- Nông nghiệp, những năm 1967 - 1969 đã cung cấp được 80% nhu cầu lương thực trong nước, 2/3 nhu cầu thịt, sữa; nghề đánh cá rất phát triển đứng thứ hai thế giới.
- Những năm 70 của thế kỉ XX, cùng với Mỹ, Tây Âu, Nhật trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới.
- Như vậy, từ một nước phát xít bại trận trong chiến tranh, kinh tế bị tàn phá nặng nề, điều kiện tự nhiên không thuận lợi, thế nhưng với những thành tựu nêu trên có thể khẳng định kinh tế Nhật đạt được sự phát triển thần kì trong những năm 70 của thế kỉ XX.

* Nguyên nhân nào là quan trọng nhất dẫn đến sự phát triển đó:

- Sẵn sàng tiếp thu những giá trị tiên bộ của thế giới nhưng vẫn giữ được bản sắc dân tộc. Phát huy truyền thống "Tự lực, tự cường" vươn lên xây dựng đất nước trong hoàn cảnh hết sức khó khăn, coi trọng việc phát triển KH-KT và cải cách nền giáo dục quốc dân.

* Kinh nghiệm rút ra cho các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam:

- Vai trò điều tiết, quản lý nền kinh tế của nhà nước có hiệu quả hơn, quan tâm, đầu tư tương xứng cho giáo dục để đào tạo nguồn nhân lực có trình độ, có đạo đức để đủ điều kiện tiếp thu và phát huy những thành quả khoa học công nghệ thế giới
- Biết phát huy những giá trị truyền thống tiên tiến nói chung, cũng như những phẩm chất tốt đẹp của con người nói riêng như tính cần cù, chịu khó, tiết kiệm, ý chí vươn lên...

Câu 3. (3,0 điểm):

* Hiện nay khu vực Đông Nam Á gồm 11 quốc gia: Thái Lan, Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma, Việt Nam, Phi-líp-pin, Bru-nây, In-đô-nê-xi-a, Lào, Cam-pu-chia, Đông Ti-mo, Xin-ga-po. (1,0 điểm)

* Bảng thống kê những nước Đông Nam Á tham gia sáng lập ASEAN (1967) (2.0 điểm)

Số thứ tự	Tên nước	Là thuộc địa của thực dân	Thủ đô
1	Thái Lan	Không trở thành thuộc địa	Băng Cốc
2	Ma-lai-xi-a	Anh	Cua-la Lăm-pơ
3	In-đô-nê-xi-a	Hà Lan	Gia-các-ta

4	Xin-ga-po	Anh	Xin-ga-po
5	Phi-líp-pin	TBN rồi Mỹ	Ma-ni-la
Điểm	0,5	1,0	0,5

Câu 4. (5.0 điểm):

a. Cuộc cách mạng KH-KT hiện nay diễn ra là do nhằm đáp ứng những nhu cầu vật chất ngày càng cao của cuộc sống con người, nhất là trong tình hình bùng nổ dân số thế giới và các nguồn tài nguyên thiên nhiên ngày càng cạn kiệt nghiêm trọng..

b. Những thành tựu chủ yếu:

- Khoa học cơ bản con người đã đạt được những phát minh to lớn, đánh dấu bước nhảy vọt trong toán, lý, hóa, sinh.....
- Các phát minh lớn về công cụ sản xuất, máy tính điện tử, máy tự động và hệ thống máy tự động, hàng loạt những công cụ mới với chức năng hết sức hiện đại.
- Nguồn năng lượng mới hết sức phong phú năng lượng nguyên tử, năng lượng mặt trời, năng lượng gió....
- Sáng chế ra những vật liệu mới. Chất pô-li-me đang giữ vị trí quan trọng hàng đầu trong đời sống hằng ngày của con người..
- Cuộc "Cách mạng xanh" trong nông nghiệp với những biện pháp cơ khí hóa.....
- Giao thông vận tải, thông tin liên lạc với những loại máy bay siêu âm khổng lồ, tàu hỏa cao tốc...Trong lĩnh vực chinh phục vũ trụ: phóng thành công vệ tinh nhân tạo....

c. Tác động.

- Tích cực:

Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật đã cho phép con người thực hiện bước nhảy vọt chưa từng thấy về sản xuất, năng suất lao động, nâng cao mức sống và chất lượng cuộc sống của con người với những hàng hóa mới và tiện nghi mới.

Cách mạng KH-KT đã đưa tới những thay đổi lớn lao về cơ cấu dân cư lao động với xu hướng tỉ lệ dân cư lao động trong nông nghiệp và công nghiệp giảm dần.....

- Tiêu cực: Cuộc C/M khoa học - kĩ thuật cũng mang lại những hậu quả tiêu cực. Đó là việc chế tạo các loại vũ khí và phương tiện quân sự có sức tàn phá và hủy diệt sự sống. Đó là ô nhiễm môi trường, nhiễm phóng xạ.....
- Thái độ của HS:

Nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng, cũng như tác hại của cuộc C/M KH-KT đối với cuộc sống con người. Tích cực học tập để có tri thức lĩnh hội được để nâng cao kiến thức của nhân loại.

Tham gia các hoạt động phù hợp với lứa tuổi, bảo vệ hòa bình, bảo vệ môi trường, trồng cây xanh... Vận động những người xung quanh cùng thực hiện.

d. Thuận lợi: Được tiếp thu, học tập những tiến bộ của khoa học - kĩ thuật của thế giới, thúc đẩy tiềm năng trí tuệ, sáng tạo của người Việt Nam. Rút ra bài học kinh nghiệm của các nước phát triển, tìm hướng giải quyết cho phù hợp với hoàn cảnh đất nước.

Câu 5. (2.0 điểm):

- Di chỉ Núi Độ ngày nay thuộc địa phận hai xã Thiệu Tân (Thiệu Hóa), Thiệu Khánh (Thành Phố Thanh Hóa).

Đây là một hòn núi cao 160m, nằm bên hữu ngạn Sông Chu, người tòi cổ đã sinh sống, chế tác công cụ sản xuất. Các nhà khảo cổ đã tìm thấy ở đây những công cụ bằng đá như các mảnh tước, rìu tay, hạch đá....Ngày nay, trên sườn Núi Độ, hàng vạn mảnh tước... vẫn còn nằm rải rác, nhất là sườn phía Đông và phía Tây Nam.

- Trách nhiệm của thế hệ trẻ cần bảo vệ, giữ gìn di tích và tự hào Thiệu Hóa là cái nôi sinh ra loài người, từ đó phát huy những truyền thống tốt đẹp của cha ông...

ĐỀ SỐ 21

Câu 1. (5.0 điểm): Vì sao Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước mới? Hướng đi của người có gì mới so với những nhà yêu nước chống Pháp trước đó? Theo em những hoạt động đó có ý nghĩa như thế nào đối với dân tộc Việt Nam.

Câu 2. (5.0 điểm): Hãy nêu những dẫn chứng tiêu biểu về sự phát triển thần kì của nền kinh tế Nhật Bản trong những năm 70 của thế kỷ XX? Theo em nguyên nhân nào là quan trọng nhất dẫn đến sự phát triển đó? Từ nguyên nhân đó các nước đang phát triển cần rút ra kinh nghiệm gì để phát triển nhanh nền kinh tế.

Câu 3. (3.0 điểm): Hiện nay Đông Nam Á gồm những Quốc gia nào? Lập bảng thống kê các nước Đông Nam Á tham gia sáng lập ASEAN(1967) về những nội dung sau: Tên nước, tên thủ đô, trước năm 1945 là thuộc địa của những nước đế quốc nào?

Câu 4. (5.0 điểm): Sau chiến tranh thế giới thứ hai một cuộc cách mạng KH - KT đã diễn ra. Em hãy cho biết:

- a. Mục đích.
- b. Thành tựu chủ yếu.
- c. Tác động? Thái độ của em trước tác động đó.
- d. Việt Nam có thuận lợi gì trước cuộc cách mạng KH - KT.

Câu 5. (2.0 điểm): Từ năm 1960 đến năm 1978 các nhà khảo cổ đã lần lượt phát hiện hàng loạt các di tích của người tối cổ trên đất Thanh Hóa. Trong đó có một di chỉ ở Thiệu Hóa. Em hãy cho biết một số nét cơ bản về di chỉ này. Trách nhiệm của thế hệ trẻ hiện nay trước các di tích đó.

Đáp án

Câu 1: (5.0 điểm)

- Nguyễn Ái Quốc (tức Chủ tịch Hồ Chí Minh) sinh ngày 19/5/1890, trong một gia đình nhà nho yêu nước. Quê ở xã Kim Liên-Huyện Nam Đàn-Tỉnh Nghệ An.
- Người sinh ra và lớn lên trong hoàn cảnh nước nhà bị mất vào tay thực dân Pháp, nhiều cuộc khởi nghĩa và phong trào cách mạng nổ ra liên tục xong vẫn không đi đến thắng lợi.
- Người tuy khâm phục Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, nhưng không tán thành đường lối hoạt động của họ nên quyết định đi tìm con đường cứu nước mới cho dân tộc

* Con đường tìm chân lý cứu nước của Nguyễn Ái Quốc có gì độc đáo khác với lớp người đi trước:

- Các bậc tiền bối mà tiêu biểu là Phan Bội Châu đã lựa chọn con đường cứu nước đó là đi sang phương Đông, chủ yếu là Nhật Bản vì ở đó từng diễn ra cuộc cải cách Minh Trị làm cho Nhật thoát khỏi thân phận thuộc địa; vì Nhật đã đánh bại đế quốc Nga trong cuộc chiến tranh Nga-Nhật (1905-1907) và Nhật Bản còn là nước "đồng văn, đồng chủng" với Việt Nam.
- Đối tượng mà cụ Phan Bội Châu gặp gỡ là những chính khách Nhật để xin họ giúp Việt Nam đánh Pháp. Phương pháp của cụ là vận động tổ chức giai cấp, cùng các tầng lớp trên để huy động lực lượng đấu tranh bạo động.
- Còn Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường sang phương Tây, nơi được mệnh danh có tư tưởng tự do, bình đẳng, bác ái, có khoa học kỹ thuật, có nền văn minh phát triển.
- Nguyễn Ái Quốc đi vào tất cả các giai cấp, tầng lớp, đi vào phong trào quần chúng, giác ngộ, đoàn kết họ đứng lên đấu tranh giành độc lập thực sự bằng sức mạnh của mình là chính,
- Người luôn đề cao học tập, nghiên cứu lý luận và kinh nghiệm cách mạng mới nhất của thời đại và Người đã bắt gặp chân lý cách mạng Tháng Mười Nga.
- Những hoạt động yêu nước của người tuy mới chỉ bắt đầu, nhưng là điều kiện quan trọng để Người xác định con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc. Đây là con đường cứu nước duy nhất đúng đối với dân tộc ta, cũng như đối với dân tộc thuộc địa và phụ thuộc khác, vì nó phù hợp với sự phát triển của lịch sử.

Câu 2. (5,0 điểm):

* Dẫn chứng tiêu biểu về sự phát triển thần kì của nền kinh tế Nhật Bản:

- Tổng sản phẩm quốc dân năm 1950 chỉ mới 20 tỉ USD, bằng 1/17 của Mỹ, nhưng đến năm 1968 đã đạt tới 183 tỉ USD, vươn lên đứng thứ hai thế giới sau Mỹ. Thu nhập bình quân đầu người không ngừng tăng, đến năm 1990 đạt hơn 23500 USD vượt Mỹ và đứng thứ hai trên thế giới.
- Công nghiệp, từ 1950 - 1960 tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 15%, những năm 1961 - 1970 là 13,5%
- Nông nghiệp, những năm 1967 - 1969 đã cung cấp được 80% nhu cầu lương thực trong nước, 2/3 nhu cầu thịt, sữa; nghề đánh cá rất phát triển đứng thứ hai thế giới.
- Những năm 70 của thế kỉ XX, cùng với Mỹ, Tây Âu, Nhật trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới.
- Như vậy, từ một nước phát xít bại trận trong chiến tranh, kinh tế bị tàn phá nặng nề, điều kiện tự nhiên không thuận lợi, thế nhưng với những thành tựu nêu trên có thể khẳng định kinh tế Nhật đạt được sự phát triển thần kì trong những năm 70 của thế kỉ XX.

* Nguyên nhân nào là quan trọng nhất dẫn đến sự phát triển đó:

- Sẵn sàng tiếp thu những giá trị tiến bộ của thế giới nhưng vẫn giữ được bản sắc dân tộc. Phát huy truyền thống "Tự lực, tự cường" vươn lên xây dựng đất nước trong hoàn cảnh hết sức khó khăn, coi trọng việc phát triển KH-KT và cải cách nền giáo dục quốc dân.

* Kinh nghiệm rút ra cho các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam:

- Vai trò điều tiết, quản lý nền kinh tế của nhà nước có hiệu quả hơn, quan tâm, đầu tư tương xứng cho giáo dục để đào tạo nguồn nhân lực có trình độ, có đạo đức để đủ điều kiện tiếp thu và phát huy những thành quả khoa học công nghệ thế giới
- Biết phát huy những giá trị truyền thống tiên tiến nói chung, cũng như những phẩm chất tốt đẹp của con người nói riêng như tính cần cù, chịu khó, tiết kiệm, ý chí vươn lên...

Câu 3. (3,0 điểm):

* Hiện nay khu vực Đông Nam Á gồm 11 quốc gia: Thái Lan, Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma, Việt Nam, Phi-líp-pin, Bru-nây, In-đô-nê-xi-a, Lào, Cam-pu-chia, Đông Ti-mo, Xin-ga-po. (1,0 điểm)

* Bảng thống kê những nước Đông Nam Á tham gia sáng lập ASEAN (1967) (2.0 điểm)

Số thứ tự	Tên nước	Là thuộc địa của thực dân	Thủ đô
1	Thái Lan	Không trở thành thuộc địa	Băng Cốc

2	Ma-lai-xi-a	Anh	Cua-la Lăm-pơ
3	In-đô-nê-xi-a	Hà Lan	Gia-các-ta
4	Xin-ga-po	Anh	Xin-ga-po
5	Phi-líp-pin	TBN rồi Mỹ	Ma-ni-la
Điểm	0,5	1,0	0,5

Câu 4. (5.0 điểm):

a. Cuộc cách mạng KH-KT hiện nay diễn ra là do nhằm đáp ứng những nhu cầu vật chất ngày càng cao của cuộc sống con người, nhất là trong tình hình bùng nổ dân số thế giới và các nguồn tài nguyên thiên nhiên ngày càng vơi cạn nghiêm trọng..

b. Những thành tựu chủ yếu:

- Khoa học cơ bản con người đã đạt được những phát minh to lớn, đánh dấu bước nhảy vọt trong toán, lý, hóa, sinh.....
- Các phát minh lớn về công cụ sản xuất, máy tính điện tử, máy tự động và hệ thống máy tự động, hàng loạt những công cụ mới với chức năng hết sức hiện đại.
- Nguồn năng lượng mới hết sức phong phú năng lượng nguyên tử, năng lượng mặt trời, năng lượng gió....
- Sáng chế ra những vật liệu mới. Chất pô-li-me đang giữ vị trí quan trọng hàng đầu trong đời sống hằng ngày của con người..
- Cuộc "Cách mạng xanh" trong nông nghiệp với những biện pháp cơ khí hóa.....
- Giao thông vận tải, thông tin liên lạc với những loại máy bay siêu âm khổng lồ, tàu hỏa cao tốc...Trong lĩnh vực chinh phục vũ trụ: phóng thành công vệ tinh nhân tạo....

c. Tác động.

- Tích cực:

Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật đã cho phép con người thực hiện bước nhảy vọt chưa từng thấy về sản xuất, năng suất lao động, nâng cao mức sống và chất lượng cuộc sống của con người với những hàng hóa mới và tiện nghi mới.

Cách mạng KH-KT đã đưa tới những thay đổi lớn lao về cơ cấu dân cư lao động với xu hướng tỉ lệ dân cư lao động trong nông nghiệp và công nghiệp giảm dần.....

- Tiêu cực: Cuộc C/M khoa học - kĩ thuật cũng mang lại những hậu quả tiêu cực. Đó là việc chế tạo các loại vũ khí và phương tiện quân sự có sức tàn phá và hủy diệt sự sống. Đó là ô nhiễm môi trường, nhiễm phóng xạ.....
- Thái độ của HS:

Nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng, cũng như tác hại của cuộc C/M KH-KT đối với cuộc sống con người. Tích cực học tập để có tri thức lĩnh hội được dễ dàng kiến thức của nhân loại.

Tham gia các hoạt động phù hợp với lứa tuổi, bảo vệ hòa bình, bảo vệ môi trường, trồng cây xanh... Vận động những người xung quanh cùng thực hiện.

d. Thuận lợi: Được tiếp thu, học tập những tiến bộ của khoa học - kĩ thuật của thế giới, thúc đẩy tiềm năng trí tuệ, sáng tạo của người Việt Nam. Rút ra bài học kinh nghiệm của các nước phát triển, tìm hướng giải quyết cho phù hợp với hoàn cảnh đất nước.

Câu 5. (2,0 điểm):

- Di chỉ Núi Đọ ngày nay thuộc địa phận hai xã Thiệu Tân (Thiệu Hóa), Thiệu Khánh (Thành Phố Thanh Hóa).

Đây là một hòn núi cao 160m, nằm bên hữu ngạn Sông Chu, người tối cổ đã sinh sống, chế tác công cụ sản xuất. Các nhà khảo cổ đã tìm thấy ở đây những công cụ bằng đá như các mảnh tước, rìu tay, hạch đá....Ngày nay, trên sườn Núi Đọ, hàng vạn mảnh tước... vẫn còn nằm rải rác, nhất là sườn phía Đông và phía Tây Nam.

- Trách nhiệm của thế hệ trẻ cần bảo vệ, giữ gìn di tích và tự hào Thiệu Hóa là cái nôi sinh ra loài người, từ đó phát huy những truyền thống tốt đẹp của cha ông...

ĐỀ SỐ 22

Câu 1: (4,5 điểm)

Trình bày những thành tựu chủ yếu của Liên Xô trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội từ năm 1950 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX?

Câu 2: (4,5 điểm)

Trình bày sự phát triển "thần kì" của nền kinh tế Nhật Bản từ những năm 50 đến những năm 70 của thế kỉ XX? Những nguyên nhân nào dẫn đến sự phát triển đó?

Câu 3: (3,0 điểm)

Tại sao có thể nói: Từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX, "một chương mới đã mở ra trong lịch sử khu vực Đông Nam Á"?

Câu 4: (5,0 điểm)

Nguyễn Ái Quốc đã trực tiếp chuẩn bị về tư tưởng chính trị và tổ chức cho sự ra đời của chính đảng vô sản ở Việt Nam như thế nào?

Câu 5: (3,0 điểm)

Tại sao chỉ trong một thời gian ngắn (năm 1929) ba tổ chức cộng sản nối tiếp nhau ra đời ở Việt Nam? Sự ra đời của ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam có ý nghĩa gì?

Đáp án

Câu 1 (4,5 điểm) Những thành tựu chủ yếu của Liên Xô trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội từ năm 1950 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX:

- Liên Xô thực hiện các kế hoạch dài hạn (kế hoạch 5 năm, 7 năm) (0,5đ)
- Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất- kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội. Trong đó, tập trung vào ưu tiên phát triển công nghiệp nặng; thực hiện thâm canh trong sản xuất nông nghiệp và đẩy mạnh tiến bộ khoa học - kĩ thuật, tăng cường sức mạnh quốc phòng của đất nước, Liên Xô đã đạt nhiều thành tựu to lớn: (1,0đ)
- Về công nghiệp: chiếm 20% sản lượng công nghiệp toàn thế giới, Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai thế giới (sau Mỹ), sản xuất bình quân hàng năm tăng 9,6%. (1,0đ)
- Về khoa học - kĩ thuật: Liên Xô đạt nhiều thành tựu rực rỡ: Năm 1957, là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo lên khoảng không vũ trụ. (0,5đ)
- Năm 1961, phóng con tàu vũ trụ "Phương Đông" đưa nhà du hành vũ trụ Ga- ga- rin bay vòng quanh trái đất; dẫn đầu thế giới về những chuyến bay dài ngày trong vũ trụ (0,5đ)
- Về đối ngoại: Chính phủ Liên Xô thời kì này luôn thực hiện chính sách hòa bình, quan hệ hữu nghị với tất cả các nước. Do đó Liên Xô trở thành chỗ dựa của hòa bình và phong trào cách mạng thế giới. Địa vị của Liên Xô được nâng cao trên trường quốc tế (1,0đ)

Câu 2 (4,5 điểm)

* Sự phát triển thần kì của nền kinh tế Nhật Bản từ những năm 50 đến những năm 70 của thế kỉ XX: (3,0đ)

- Khi Mỹ tiến hành chiến tranh Triều Tiên (6/1950) và chiến tranh xâm lược Việt Nam (những năm 60 của thế kỉ XX), kinh tế Nhật Bản đạt được sự tăng trưởng "thần kì", đứng thứ hai trong thế giới tư bản. (0,5đ)
- GDP năm 1950 đạt 20 tỉ USD bằng 1/7 Mỹ, GDP năm 1968 đạt 183 tỉ USD, đứng thứ 2 sau Mỹ. (0,5đ)
- Công nghiệp: Tốc độ tăng trưởng bình quân là 15% (1950-1960); 13,5% (1961-1970). (0,5đ)
- Nông nghiệp: Cung cấp hơn 80% nhu cầu lương thực trong nước, 2/3 nhu cầu thịt, sữa. (0,5đ)
- Từ những năm 70 của thế kỉ XX, cùng với Mỹ và Tây Âu, Nhật trở thành 1 trong 3 trung tâm kinh tế tài chính của thế giới. (1,0đ)

* Nguyên nhân dẫn đến sự phát triển: (1,5đ)

- Truyền thống văn hóa, giáo dục lâu đời, tiếp thu những giá trị tiên bộ của thế giới nhưng vẫn giữ được bản sắc của dân tộc (0,5đ)
- Hệ thống tổ chức quản lí có hiệu quả của các xí nghiệp, công ty tạo nên sự cạnh tranh rất cao trên thị trường thế giới. (0,25đ)
- Vai trò quan trọng của nhà nước trong việc đề ra chiến lược phát triển và nắm bắt đúng thời cơ. (0,25đ)
- Con người được đào tạo chu đáo, có trình độ văn hóa, có ý chí vươn lên, cần cù chịu khó, có kỉ luật, tiết kiệm... (0,5đ)

Câu 3 (3,0 điểm)

Từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX, "một chương mới đã mở ra trong lịch sử khu vực Đông Nam Á":

- Sau chiến tranh lạnh, vấn đề Campuchia được giải quyết, tình hình chính trị khu vực được cải thiện rõ rệt. Xu hướng nổi bật là mở rộng các nước thành viên của ASEAN, các nước trong khu vực lần lượt ra nhập tổ chức. (0,5đ)
- 7/1995, Việt Nam chính thức ra nhập ASEAN (0,25đ)
- 7/1997, Lào và Mianma gia nhập ASEAN (0,25đ)
- 4/1999, Campuchia gia nhập ASEAN (0,25đ)
- ASEAN từ 6 nước hát triển thành 10 nước thành viên. Lần đầu tiên trong lịch sử các nước ĐNA cùng đứng trong một tổ chức thống nhất. (0,5đ)
- ASEAN chuyển trọng tâm hoạt động sang hợp tác kinh tế, xây dựng ĐNA hòa bình, ổn định, cùng phát triển phồn vinh. (0,5đ)
- Năm 1992, ASEAN quyết định biến ĐNA thành khu vực mậu dịch tự do (AFTA) trong vòng 10-15 năm. (0,5đ)
- Năm 1994, ASEAN lập diễn đàn khu vực với sự tham gia của 23 nước trong và ngoài khu vực. (0,25đ)

Câu 4 (5,0 điểm) Nguyễn Ái Quốc đã trực tiếp chuẩn bị về tư tưởng chính trị và tổ chức cho sự ra đời của chính đảng vô sản ở Việt Nam:

- Năm 1920, sau khi tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc - con đường đi theo chủ nghĩa Mác- Lê-nin, Nguyễn Ái Quốc tiếp tục học tập và tìm cách truyền bá chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào trong nước, chuẩn bị về tư tưởng, tổ chức cho việc thành lập chính đảng vô sản ở Việt Nam. (0,25đ)
- Năm 1921, được sự giúp đỡ của Đảng Cộng Sản Pháp, Nguyễn Ái Quốc cùng một số người yêu nước của các nước thuộc địa Pháp sáng lập Hội liên hiệp thuộc địa với mục đích đoàn kết lực lượng chống chủ nghĩa thực dân, thông qua tổ chức đó truyền bá chủ nghĩa Mác - Lê-nin đến các dân tộc thuộc địa. (0,5đ)

- Người viết báo "Người cùng khổ", viết bài cho các báo "Đời sống công nhân" của Tổng liên đoàn lao động Pháp, báo "Nhân đạo" của ĐCS Pháp và cuốn sách "Bản án chế độ thực dân Pháp". Những sách báo này được bí mật truyền về Việt Nam. (0,5đ)
- Tháng 6/1923, Nguyễn Ái Quốc rời Pháp sang Liên Xô dự Hội nghị Quốc tế nông dân. Sau đó Người tiếp tục nghiên cứu, học tập (0,25đ)
- Năm 1924 Người đọc bản tham luận tại Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ V. Người nêu bật vị trí chiến lược của cách mạng ở các nước thuộc địa, mối quan hệ giữa phong trào công nhân ở các nước đế quốc với phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa, vai trò và sức mạnh của giai cấp công nhân... (0,5đ)
- Những quan điểm tư tưởng của chủ nghĩa Mác- Lê-nin về cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa và cách mạng vô sản được giới thiệu trong tác phẩm "Đường cách mệnh" của Người và được bí mật chuyển về nước. Vì vậy đây là một bước chuẩn bị quan trọng về tư tưởng chính trị cho việc thành lập chính đảng vô sản ở Việt Nam. (0,5đ)
- Cuối năm 1924 Nguyễn Ái Quốc rời Pháp về Quảng Châu (Trung Quốc). Người có điều kiện tiếp xúc với các nhà cách mạng Việt Nam, các thanh niên mới từ trong nước sang để thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (6/1925), lấy tổ chức Cộng sản đoàn làm nòng cốt. (1,0đ)
- Hoạt động của hội: Mở các lớp huấn luyện cán bộ cách mạng. Sau đó đưa cán bộ về hoạt động trong nước; xuất bản báo "Thanh niên"; Năm 1927 xuất bản sách "Đường cách mệnh". Tất cả các sách báo trên được bí mật truyền về trong nước. (0,5đ)
- Năm 1928, Hội chủ trương "Vô sản hóa", đưa hội viên vào hoạt động trong các nhà máy, hầm mỏ. Việc làm này góp phần thực hiện kết hợp chủ nghĩa Mác - Lê-nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước, thúc đẩy nhanh sự ra đời của ĐCS Việt Nam. (0,5đ)
- Sự ra đời của Hội VNCMTN là mốc quan trọng đánh dấu sự phát triển của cách mạng nước ta. Hội VNCMTN là một tổ chức trung gian để tiến tới thành lập ĐCS Việt Nam. Chính vì vậy, có thể khẳng định, Nguyễn Ái Quốc không chỉ trực tiếp chuẩn bị về tư tưởng chính trị mà cả về tổ chức cho việc thành lập chính đảng vô sản ở Việt Nam. (0,5đ)

Câu 5 (3,0 điểm)

* Tại sao trong một thời gian ngắn (năm 1929) ba tổ chức Cộng sản nối tiếp nhau ra đời: (2,0đ)

- Cuối năm 1928, đầu năm 1929, phong trào dân tộc, dân chủ ở nước ta, đặc biệt là phong trào công nông đi theo con đường cách mạng vô sản phát triển mạnh, đặt ra yêu cầu phải có một chính đảng của giai cấp vô sản để kịp thời đưa cách mạng Việt Nam tiến lên một bước mới. (0,5đ)
- Lúc này Hội VNCM thanh niên không còn đủ sức lãnh đạo nên trong nội bộ của Hội diễn ra một cuộc đấu tranh gay gắt xung quanh vấn đề thành lập Đảng. Hoàn cảnh đó dẫn đến sự ra đời của 3 tổ chức cộng sản trong năm 1929. (0,5đ)

- Cuối thành 3/1929: Chi bộ Cộng Sản đầu tiên được thành lập ở Bắc kì tại số nhà 5D phố Hàm Long- Hà Nội (0,25đ)
- Sau đó, nội bộ của Hội VNCMTN đã hình thành 2 tổ chức cộng sản: Đông Dương Cộng sản đảng - Bắc kì (6/1929) và An Nam Cộng sản đảng - tại Nam Kì (8/1929) (0,5đ)
- Bộ phận tiên tiến của Tân Việt Cách mạng đảng - Trung kì đã thành lập Đông Dương cộng sản liên đoàn (9/1929). Như vậy chỉ trong một thời gian ngắn 3 tổ chức CS ở Việt Nam nối tiếp nhau ra đời. (0,25đ)

* Ý nghĩa: (1,0đ)

- Đánh dấu sự trưởng thành của giai cấp công nhân Việt Nam (0,25đ)
- Chứng tỏ xu hướng cách mạng vô sản đang phát triển mạnh mẽ ở nước ta. (0,25đ)
- Đủ điều kiện để thành lập Đảng cộng sản ở Việt Nam (0,25đ)
- Là bước chuẩn bị trực tiếp cho việc thành lập Đảng cộng sản Việt Nam. (0,25đ)

Ghi chú:

- Chỉ cho điểm tối đa với những bài làm có kiến thức chính xác, trình bày rõ ràng, đảm bảo nội dung hướng dẫn chấm.
- Đây chỉ là hướng dẫn chấm, vì vậy giám khảo không nên áp dụng máy móc khi chấm bài.

ĐỀ SỐ 23

Câu 1 (4 điểm):

Công cuộc cải tổ của Liên Xô từ 1985 đến 1991 diễn ra như thế nào và hậu quả của nó?

Câu 2 (3 điểm):

Nêu nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu?

Câu 3 (3 điểm):

Những hạn chế của hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) biểu hiện ở chỗ nào?

Câu 4 (3 điểm):

Công cuộc cải tổ ở Liên Xô cuối những năm 80 của thế kỉ XX có đem lại kết quả như mong muốn không? Vì sao?

Câu 5 (4 điểm).

Kể tên các nước Đông nam Á mà em biết? Nêu những biến đổi của các nước Đông nam Á? Biến đổi nào là lớn nhất? Vì sao?

Câu 6 (3 điểm):

Tại sao nói từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX một chương mới đã mở ra trong lịch sử các nước Đông Nam Á?

Đáp án

Câu 1 (4 điểm).

Diễn biến quá trình cải tổ (2 điểm)

Đầu năm 1985 Goóc Ba Chốp lên cầm quyền lãnh đạo đảng và nhà nước Liên Xô đã tiến hành công cuộc cải tổ.

- Cải tổ được tiến hành trên các mặt chính trị, xã hội như bầu tổng thống, thực hiện chế độ đa nguyên đa đảng về chính trị, đề cao dân chủ và công khai về mọi mặt.
- Đất nước càng lún sâu vào những khủng hoảng và rối loạn nhiều cuộc bãi công đã diễn ra, nhiều nước cộng hoà đòi li khai, các tệ nạn xã hội đều ra tăng, các thế lực chống đối ráo riết kích động quần chúng. Tất cả đã đặt đất nước Liên Xô trước những khó khăn và thử thách nghiêm trọng, đặc biệt vào đầu thập niên 90.
- Ngày 19/8/1991 một số người lãnh đạo Đảng và nhà nước Xô Viết đã tiến hành cuộc đảo chính nhằm lật đổ Goóc Ba Chốp nhưng bị thất bại.

Hậu quả (2 điểm):

- Đảng cộng sản Liên Xô bị đình chỉ hoạt động, chính quyền Xô Viết bị giải thể, 11 nước cộng hoà tuyên bố độc lập.
- Một làn sóng chống Đảng, chống chủ nghĩa xã hội đã dấy lên trong nước.
- 21/12/1991 những người lãnh đạo 11 nước cộng hoà kí hiệp định giải tán liên bang Xô Viết và thành lập cộng đồng các quốc gia độc lập.
- 25/12/1991 tổng thống Goóc Ba Chốp phải tuyên bố từ chức, lá cờ đỏ búa liềm bị hạ xuống đánh dấu sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa và sự tan vỡ của liên bang cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết sau 74 năm tồn tại.

Câu 2: (3 điểm)

- Mô hình chủ nghĩa xã hội đã xây dựng thiếu khoa học, có nhiều khuyết tật và sai sót như thực hiện chế độ bầu tổng thống, nặng bao cấp, đa nguyên về chính trị.

- Chậm sửa đổi trước những tình hình biến động lớn của thế giới.
- Những sai lầm về sự tha hoá biến chất của một số nhà lãnh đạo như cửa quyền, hách dịch, vi phạm pháp chế xã hội chủ nghĩa, nóng vội, gia đình trị...
- Hoạt động chống phá của các thế lực chống chủ nghĩa xã hội trong và ngoài nước.
- Đây là sự sụp đổ của một mô hình chủ nghĩa xã hội chưa khoa học, chưa nhân văn và là bước lùi của chủ nghĩa xã hội.

Câu 3: (3 điểm).

- Hoạt động khép kín, không hoà nhập được với thế giới đang ngày càng được quốc tế hoá cao độ.
- Năng trao đổi hàng hoá mang tính bao cấp.
- Thực hiện cơ chế quan liêu bao cấp.
- Phân công sản xuất chuyên ngành nhiều chỗ chưa hợp lý.

Câu 4 (3 điểm).

Theo em công cuộc cải tổ ở Liên Xô vào cuối những năm 80 của thế kỉ XX không đem lại kết quả như ý muốn vì:

- Công cuộc cải tổ không có sự chuẩn bị đầy đủ, thiếu đường lối chiến lược nhất quán, công cuộc cải tổ nhanh chóng lâm vào tình trạng bị động lúng túng và đầy khó khăn. Nền kinh tế vẫn trượt dài khủng hoảng trong khi đó những cải tổ về chính trị đã đưa đến việc xoá bỏ chế độ 1 đảng, 1 đất nước càng lún sâu vào khủng hoảng và rối loạn.
- Công cuộc cải tổ thất bại, Liên Xô tan rã thay vào đó là sự ra đời của cộng đồng các quốc gia độc lập.

Câu 5: (4 điểm).

Tên đầy đủ 11 nước Đông Nam Á gồm: Việt Nam, Lào, CampuChia, Mianma, Malaysia, Thái Lan, Philippin, Indônêsia, Đông Ti Mo, Brunây, Singgapo.

Những biến đổi:

- Biến đổi thứ nhất là cho đến nay các nước Đông Nam Á đều đã giành được độc lập dân tộc, đây là biến đổi to lớn nhất vì:

Là biến đổi thân phận từ các nước thuộc địa, nửa thuộc địa, phụ thuộc trở thành những nước độc lập.

Nhờ có biến đổi đó các nước Đông Nam Á mới có những điều kiện thuận lợi để xây dựng và phát triển kinh tế xã hội của mình ngày càng phồn vinh.

- Biến đổi thứ 2 là: từ khi giành độc lập dân tộc các nước Đông Nam Á đều ra sức xây dựng kinh tế xã hội đạt nhiều thành tựu to lớn, đặc biệt là Singgapo.
- Biến đổi thứ 3 là: đến tháng 7/1997 các nước Đông Nam Á đều ra nhập ASEAN.

Câu 6 (3 điểm).

Từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX ASEAN đã có xu hướng mở rộng thành viên và đến tháng 4 năm 1999 cả 10 nước Đông Nam Á đều là thành viên của tổ chức ASEAN. Trên cơ sở đó ASEAN đã chuyển trọng tâm hoạt động sang hợp tác kinh tế quyết định biến Đông Nam Á thành một khu vực mậu dịch tự do (AFTA) lập diễn đàn khu vực (ARF) nhằm tạo một môi trường hoà bình, ổn định cho công cuộc hợp tác phát triển của Đông Nam Á.

ĐỀ SỐ 24

Câu 1 (2.0 điểm)

Những nét cơ bản của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới trong giai đoạn thứ nhất (1945 đến nửa đầu những năm 60 của thế kỉ XX)? Lấy hai dẫn chứng cụ thể chỉ rõ mối quan hệ giữa cách mạng thế giới và cách mạng Việt Nam trong giai đoạn này?

Câu 2 (1.0 điểm)

Khái quát sự ra đời của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa?

Câu 3 (2.5 điểm)

Nêu ý nghĩa và tác động của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật từ năm 1945 đến nay.

Câu 4 (1.5 điểm)

Hãy cho biết tình hình, đặc điểm, thái độ chính trị và khả năng cách mạng của giai cấp công nhân trong xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất?

Câu 5 (3.0 điểm)

Tình hình thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đã ảnh hưởng tới cách mạng Việt Nam như thế nào? Hãy trình bày và nhận xét về phong trào dân tộc, dân chủ công khai (1919-1925) ở Việt Nam.

Đáp án

Câu 1 (2,0 điểm)

Những nét cơ bản của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới trong giai đoạn thứ nhất (1945 đến nửa đầu những năm 60 của thế kỉ XX)? Lấy hai dẫn chứng cụ

thể chỉ rõ mối quan hệ giữa cách mạng thế giới và cách mạng Việt Nam trong giai đoạn này?

Nội dung cơ bản...

- Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh tạo điều kiện thuận lợi cho cách mạng nhiều nước Đông Nam Á nổi dậy... giành chính quyền, tiêu biểu: In-đô-nê-xi-a (17/8/1945), Việt Nam (2/9/1945), Lào (12/10/1945).
- Phong trào lan sang Nam Á, Bắc Phi... tiêu biểu là Ấn Độ (1946-1950), Ai Cập (1952), An-giê-ri (1954-1962).
- Năm 1960 là "Năm châu Phi" với 17 nước ở lục địa này tuyên bố độc lập.
- Ngày 1/1/1959, cuộc Cách mạng nhân dân thắng lợi ở Cu Ba. Chế độ độc tài thân Mỹ bị lật đổ...
- Kết quả là tới giữa những năm 60 của thế kỉ XX, hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc thực dân về cơ bản đã bị sụp đổ. Năm 1967 hệ thống thuộc địa chỉ còn 5,2 triệu km², với 35 triệu dân, tập trung chủ yếu ở miền Nam châu Phi. Đưa các dân tộc trở thành các quốc gia độc lập, góp phần làm thay đổi bộ mặt thế giới.

Hai sự kiện cụ thể:

- Chiến thắng của Hồng quân Liên Xô tiêu diệt phát xít Nhật trong Chiến tranh thế giới thứ hai: Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện, tạo ra thời cơ khách quan thuận lợi cho cách mạng Việt Nam: làm cho quân Nhật ở Việt Nam và tay sai của chúng hoang mang, rệu rã, suy yếu đến cực độ, kết hợp với sự chuẩn bị 15 năm. Đảng ta đã chớp thời cơ tiến hành Tổng khởi nghĩa tháng Tám thắng lợi khai sinh nước Việt Nam DCH ngày 2-9-1945.
- Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 của Việt Nam có ảnh hưởng to lớn đến cuộc đấu tranh của các nước châu Phi chống thực dân đế quốc, noi gương Việt Nam năm 1960 có 17 nước châu Phi đấu tranh lật đổ ách thống trị của đế quốc, tuyên bố độc lập. Lịch sử gọi là "năm châu Phi".

Câu 2 (1,0 điểm)

Khái quát sự ra đời của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa?

- Sau thắng lợi của kháng chiến chống Nhật,... nội chiến kéo dài (1946-1949)... Quốc dân đảng thua...
- Chiều 1-10-1949... Mao Trạch Đông tuyên bố sự ra đời nước CHND Trung Hoa.

Ý nghĩa:

- Với Trung Quốc: kết thúc ách nô dịch... của ĐQ, PK... bước vào kỉ nguyên độc lập tự do.

- Với thể giới: tăng lực lượng cho phe XHCN và hệ thống XHCN nối liền từ châu Âu sang châu Á. Có ảnh hưởng sâu sắc đến sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc châu Á, đặc biệt là ĐNA.

Câu 3 (2,5 điểm)

Nêu ý nghĩa và tác động của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật từ năm 1945 đến nay.

- Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật có ý nghĩa vô cùng to lớn như một cột mốc chói lọi trong lịch sử tiến hóa văn minh của loài người, mang lại những tiến bộ phi thường, những thành tựu kì diệu và những thay đổi to lớn trong cuộc sống của con người.
- Cách mạng khoa học kĩ thuật cho phép con người thực hiện những bước nhảy vọt chưa từng thấy về sản xuất và năng xuất lao động, nâng cao mức sống và chất lượng cuộc sống của con người với những hàng hoá mới và tiện nghi sinh hoạt mới.
- Cách mạng khoa học kĩ thuật đã đưa tới những thay đổi lớn về cơ cấu dân cư lao động với xu hướng tỉ lệ dân cư lao động trong nông nghiệp và công nghiệp giảm dần giảm dần, tỉ lệ dân cư lao động trong các ngành dịch vụ ngày càng tăng lên, nhất là ở các nước phát triển cao.
- Cách mạng khoa học kĩ thuật đã dẫn đến sự hình thành một thị trường thế giới với xu thế toàn cầu hoá.
- Nhưng mặt khác, cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật cũng mang lại những hậu quả tiêu cực. Đó là việc chế tạo các loại vũ khí và các phương tiện quân sự có sức tàn phá và huỷ diệt sự sống. Đó là nạn ô nhiễm môi trường, việc nhiễm phóng xạ nguyên tử, những tai nạn lao động và những tai nạn giao thông, những dịch bệnh mới cùng những đe dọa về đạo đức xã hội và an ninh đối với con người...

Câu 4 (1,5 điểm)

Hãy cho biết tình hình, đặc điểm, thái độ chính trị và khả năng cách mạng của giai cấp công nhân trong xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất?

Tình hình: Giai cấp công nhân: ra đời ngay trước chiến tranh (trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất) và ngày càng phát triển nhanh về số lượng và chất lượng.... Phần lớn công nhân tập trung ở các vùng mỏ, đồn điền cao su và các thành phố công nghiệp như Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Sài Gòn-Chợ Lớn.

Đặc điểm:

- Giai cấp công nhân VN có những đặc điểm chung của giai cấp công nhân quốc tế : có hệ tư tưởng riêng, có tinh thần cách mạng triệt để nhất, đại diện cho PTSX tiến bộ, điều kiện sinh sống và lao động tập trung...

- Giai cấp công nhân Việt Nam còn có những đặc điểm riêng : là con đẻ của sự du nhập QHSX TBCN; chịu 3 tầng áp bức bóc lột của thực dân, phong kiến, tư sản người Việt; có quan hệ tự nhiên, gắn bó với giai cấp nông dân; kế thừa truyền thống yêu nước anh hùng và bất khuất của dân tộc; có tinh thần cách mạng cao nhất, dễ tổ chức đấu tranh, có ý thức tổ chức kỉ luật cao.

Thái độ chính trị và khả năng cách mạng:

- Giai cấp công nhân Việt Nam là giai cấp yêu nước, cách mạng..., là lực lượng chính của cách mạng và họ là giai cấp lãnh đạo cách mạng nước ta.
- Giai cấp công nhân nắm giữ ngọn cờ lãnh đạo cách mạng chỉ khi giai cấp công nhân phải thành lập được một chính đảng độc lập của mình... Đó là Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập năm 1930.

Câu 5 (3,0 điểm)

Tình hình thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đã ảnh hưởng tới cách mạng Việt Nam như thế nào? Hãy trình bày và nhận xét về phong trào dân tộc, dân chủ công khai (1919-1925) ở Việt Nam.

Tình hình thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đã ảnh hưởng tới cách mạng Việt Nam như thế nào?

Những sự kiện của cách mạng thế giới...

- Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 thành công, làm cho phong trào giải phóng dân tộc ở các nước phương Đông và phong trào công nhân ở các nước tư bản đế quốc phương Tây có sự gắn bó mật thiết.
- Làn sóng cách mạng dâng cao trên thế giới, trong đó giai cấp vô sản trẻ tuổi các nước bắt đầu bước lên vũ đài chính trị.
- Để lãnh đạo phong trào chung, tháng 3/1919 Quốc tế thứ ba (QTCS) được thành lập ở Mát-xcơ-va (Nga), đánh dấu một giai đoạn mới trong quá trình phát triển của phong trào cách mạng thế giới.
- Từ đó phong trào cách mạng thế giới có bước phát triển mới, dẫn tới sự ra đời của ĐCs Pháp (1920), ĐCs Trung Quốc (1921).

Những sự kiện trên có ảnh hưởng như thế nào đối với cách mạng VN?

- Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 thành công, Quốc tế cộng sản ra đời năm 1919 đã tác động mạnh mẽ tới sự lựa chọn con đường GPDТ của Nguyễn Ái Quốc.
- Hoàn cảnh trên cũng tạo điều kiện thuận lợi cho việc truyền bá chủ nghĩa Mác Lênin vào VN.

Trình bày và nhận xét về phong trào dân tộc, dân chủ công khai (1919-1925):

Phong trào của tư sản dân tộc:

- Họ bị tư sản Pháp chèn ép,... nên đã phát động đấu tranh...
- Phong trào chấn hưng nội hóa, bài trừ ngoại hóa (1919), đấu tranh chống độc quyền cảng Sài Gòn và độc quyền xuất cảng lúa gạo ở Nam Kỳ của tư bản Pháp (1923)...
- Một số tư sản và địa chủ ở Nam Kỳ thành lập ra Đảng Lập hiến... khi Pháp nhượng bộ một số quyền lợi thì họ sẵn sàng thỏa hiệp với Pháp.
- Nhận xét: mục tiêu chủ yếu là đòi quyền lợi kinh tế, tư sản dân tộc đấu tranh chống sự chèn ép của tư bản nước ngoài. Điểm hạn chế là các hoạt động bộc lộ tính chất cải lương, phục vụ quyền lợi của các tầng lớp trên, giới hạn trong khuôn khổ của chế độ thực dân.

Phong trào của tiểu tư sản trí thức:

- TTS trí thức bao gồm sinh viên, học sinh, giáo viên, nhà văn, nhà báo..., vì bị áp bức, bóc lột nên họ đứng lên đấu tranh.
- Họ tập hợp trong các tổ chức chính trị như: Việt Nam Nghĩa đoàn, Hội Phục Việt...
- Phong trào đấu tranh với hình thức: xuất bản các tờ báo tiến bộ...; lập các nhà xuất bản tiến bộ... Tháng 6-1924, tiếng bom của Phạm Hồng Thái tại Sa Điện (Quảng Châu – Trung Quốc)... Đấu tranh đòi thả Phan Bội Châu (1925), đám tang Phan Châu Trinh (1926).
- Nhận xét: phong trào nhằm đạt mục tiêu chống cường quyền áp bức, đòi các quyền tự do dân chủ, mang tính chất yêu nước, dân chủ rõ nét. Điểm tích cực: có tác dụng thức tỉnh lòng yêu nước, truyền bá tư tưởng tự do dân chủ trong nhân dân. Điểm hạn chế: đấu tranh còn bông bột, xốc nổi, chưa có chính đảng lãnh đạo

ĐỀ SỐ 25

Câu 1: (3.5 điểm)

Vì sao Nguyễn Tất Thành lại ra đi tìm đường cứu nước? Hướng đi của Người có gì mới so với những nhà yêu nước chống Pháp trước đó?

Câu 2: (6 điểm)

Châu Á có những biến đổi như thế nào từ sau 1975?

Câu 3: (5.5 điểm)

Hãy trình bày những hiểu biết của em về Cu Ba?

Câu 4: (5 điểm)

Hãy nêu các xu thế phát triển của thế giới ngày nay?

Đáp án

Câu 1 (3.5 điểm)

- Nguyễn Tất Thành sinh ngày 19-5-1890 ở Kim Liên – Nam Đàn – Nghệ An.
- Tuy khâm phục các nhà yêu nước như : Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh nhưng Người không tán thành đường lối hoạt động của họ nên Người quyết định tìm ra con đường cứu nước cho dân tộc.
- Giữa năm 1911 tại bến cảng Nhà Rồng – Sài Gòn, Nguyễn Tất Thành xuống làm phụ bếp cho một tàu buôn của Pháp để có cơ hội ra nước ngoài xem học làm ăn như thế nào rồi sẽ về giúp đồng bào cứu nước.
- Người đi qua nhiều nước ở các Châu Âu, Mỹ, Phi với cuộc hành trình dài 6 năm.
- Năm 1917 Người trở về Pháp. Ở đây Người đã làm nhiều nghề, học tập, rèn luyện, tham gia hoạt động trong Hội những người Việt Nam yêu nước.
- Người viết báo, tuyên đơn tố cáo thực dân, tuyên truyền cho cách mạng Việt Nam.
- Sống và hoạt động trong phong trào công nhân Pháp, tiếp nhận ảnh hưởng của Cách Mạng tháng Mười Nga, tư tưởng của Người đã có những biến chuyển.
- Những hoạt động của Người tuy mới chỉ bước đầu nhưng là điều kiện quan trọng để người xác định con đường cứu nước đúng cho dân tộc Việt Nam.

Câu 2: (6 điểm)

- Từ sau chiến tranh thế giới thứ hai, một cao trào giải phóng dân tộc đã dấy lên và lan nhanh ra cả Châu Á.
- Tới cuối những năm 50, phần lớn các dân tộc Châu Á đều giành được độc lập như Trung Quốc, Ấn Độ, Indonexia...
- Gần như suốt nửa sau thế kỷ XX tình hình Châu Á lại không ổn định vì diễn ra nhiều cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc do những cuộc xung đột tranh chấp biên giới, lãnh thổ, các phong trào li khai, khủng bố đã man như giữa Ấn Độ và Pakixtan, Philippin, Indonexia.
- Từ nhiều thập niên qua, một số nước Châu Á đạt sự tăng trưởng nhanh chóng về kinh tế tiêu biểu như Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Singapo...từ sự phát triển nhanh chóng đó, nhiều người dự đoán rằng "Thế kỷ XXI sẽ là thế kỷ của Châu Á"

Câu 3: (5,5 điểm)

- Đất nước Cu Ba có hình dạng giống như một con cá sấu vươn dài trên vùng biển caribe, rộng 111.000km², dân số 11.3 triệu người (2002).

- Sau chiến tranh thế giới thứ hai với sự giúp đỡ của Mỹ, tháng 3/1952 tướng Batixta làm đảo chính, thiết lập chế độ độc tài quân sự ở CuBa.
- Không cam chịu chế độ độc tài tàn bạo, nhân dân Cu Ba đã bền bỉ đấu tranh.
- Mở đầu là cuộc tấn công pháo đài Moncada ngày 26/7/1953 của 135 thanh niên dưới sự lãnh đạo của Phidencaxtoro.
- Cuộc đấu tranh không giành được thắng lợi, nhưng đã thổi bùng ngọn lửa đấu tranh vũ trang trên bán đảo.
- Được sự ủng hộ và giúp đỡ của nhân dân, các lực lượng cách mạng ngày càng lớn mạnh.
- Ngày 1/1959 chế độ độc tài Batixta bị lật đổ, cuộc cách mạng của nhân dân CuBa giành được thắng lợi.
- Từ năm 1961 trở lại đây, CuBa đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Mặc dù bị Mỹ bao vây cấm vận, nhân dân CuBa vẫn giành được nhiều thành tựu to lớn. Xây dựng được một nền công nghiệp với hệ thống cơ cấu các ngành hợp lý, một nền nông nghiệp đa dạng, giáo dục, y tế, văn hóa và thể thao phát triển mạnh, đạt trình độ cao của thế giới.

Câu 4: (5 điểm)

Cuối năm 1989 " Chiến tranh lạnh chấm dứt, thế giới có nhiều biến chuyển và diễn ra theo các xu thế sau:

- Xu thế hòa hoãn và hòa dịu trong quan hệ quốc tế. Từ đầu những năm 90 các cuộc xung đột quân sự ở nhiều khu vực đi dần vào thương lượng, hòa bình giải quyết các tranh chấp.
- Sự tan rã của các trật tự hai cực và thế giới đang tiến tới xác lập một trật tự thế giới mới đa cực, nhiều trung tâm.
- Từ sau "Chiến tranh lạnh và dưới tác động to lớn của cách mạng khoa học kỹ thuật, hầu hết các nước đều ra sức điều chỉnh, chiến lược phát triển lấy kinh tế làm trọng điểm. Các nước đều đẩy mạnh sản xuất và tích cực tham gia vào liên minh khu vực cùng nhau hợp tác phát triển.
- Tuy hòa bình thế giới được củng cố, nhưng từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX ở nhiều khu vực lại xảy ra những cuộc xung đột quân sự hoặc nội chiến giữa các phe phái.
- Nguyên nhân là do những mâu thuẫn về tôn giáo tranh chấp biên giới, lãnh thổ, gây nhiều đau khổ cho người dân.
- Xu thế chung của thế giới ngày nay là: Hòa bình, ổn định và hợp tác phát triển kinh tế. Đây vừa là thời cơ vừa là thách thức đối với các dân tộc khi bước vào thế kỷ XXI.

ĐỀ SỐ 26

I. Phần lịch sử thế giới: (7 điểm)

Câu 1: (3,5 điểm)

Bằng những kiến thức đã học, chứng minh sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ vươn lên trở thành nước giàu mạnh nhất trong thế giới tư bản. Giải thích vì sao? Quan hệ ngoại giao Mỹ - Việt Nam sau năm 1975 đến nay có sự thay đổi như thế nào?

Câu 2. (3,5 điểm)

- a. Trình bày nét nổi bật của tình hình Mỹ La-tinh từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay?
- b. Vì sao Cu - ba được coi là lá cờ đầu của phong trào giải phóng dân tộc ở Mỹ La-tinh?

II. Phần lịch sử Việt Nam: (13 điểm)

Câu 3. (5,0 điểm)

Hãy nêu những chính sách bóc lột kinh tế của Pháp trong giai đoạn 1919 -1929? Hậu quả của những chính sách đó đối với kinh tế xã hội Việt Nam đầu thế kỉ XX?

Câu 4: (5,0 điểm)

Em hãy phân tích sự chuyển biến của xã hội Việt Nam và thái độ, khả năng cách mạng của từng bộ phận giai cấp, tầng lớp sau Chiến tranh thế giới thứ nhất?

Câu 5. (3,0 điểm)

Trong phong trào công nhân Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất, cuộc bãi công của công nhân Ba Son (tháng 8/1925) có điểm gì mới?

Đáp án

Câu 1 (3,5 điểm)

Bằng những kiến thức đã học, chứng minh sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ vươn lên trở thành nước giàu mạnh nhất trong thế giới tư bản. Giải thích vì sao? Quan hệ ngoại giao Việt – Mỹ sau năm 1975 đến nay có sự thay đổi như thế nào?

- Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ vươn lên trở thành nước giàu mạnh nhất trong thế giới tư bản, là trung tâm kinh tế tài chính lớn nhất của thế giới.

Trong những năm 1945 – 1950, sản lượng công nghiệp của Mỹ chiếm hơn một nửa sản lượng công nghiệp toàn thế giới (56,47 % - 1948).

Sản lượng nông nghiệp gấp 2 lần sản lượng nông nghiệp của năm nước tư bản lớn Anh, Pháp, Tây Đức, I-ta-li-a và Nhật Bản cộng lại.

Nắm trong tay $\frac{3}{4}$ trữ lượng vàng của thế giới, là chủ nợ duy nhất trên thế giới.

Về quân sự: Mĩ có lực lượng mạnh nhất trong thế giới tư bản và độc quyền vũ khí hạt nhân.

- Nguyên nhân:

Mĩ có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, nguồn nhân lực dồi dào, trình độ kỹ thuật cao, năng động sáng tạo.

Mĩ lợi dụng chiến tranh để làm giàu, thu được 114 tỉ USD nhờ buôn bán vũ khí. Mĩ ở xa chiến trường, được hai đại dương che chở, không bị chiến tranh tàn phá.

Mĩ tiến hành cách mạng KHKT sớm và thu được nhiều thành tựu

Quan hệ ngoại giao Mĩ - Việt nam sau năm 1975 đến nay có sự thay đổi:

Giai đoạn sau 1975 Mĩ thực hiện cấm vận Việt Nam, ngăn cản các hoạt động giúp đỡ của quốc tế đối với Việt Nam.

Năm 1994 Mĩ tuyên bố xóa bỏ lệnh cấm vận đối với Việt Nam.

Tháng 7/1995 Mĩ tuyên bố chính thức bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

Tháng 7/2000 Việt Nam và Mĩ kí hiệp định thương mại song phương. Giá trị thương mại hai chiều ngày càng tăng...

Mĩ thường xuyên viện trợ nhân đạo, hỗ trợ Việt Nam khắc phục hậu quả chiến tranh, ủng hộ Việt Nam đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo. Việt Nam tích cực giúp Mĩ tìm kiếm thân nhân, hài cốt binh sĩ Mĩ....

Câu 2 (3,5 điểm)

a. Trình bày nét nổi bật của tình hình Mĩ La-tinh từ sau chiến tranh thế giới thứ 2 đến nay (2.5đ)

- Sau CTTG thứ 2, tình hình khu vực Mĩ La-tinh có nhiều biến chuyển. Mở đầu bằng thắng lợi của cuộc cách mạng của nhân dân Cu Ba năm 1959
- Từ những năm 60 đến những năm 80 (TKXX), một cao trào cách mạng đã bùng lên mạnh mẽ biến Mĩ La – tinh trở thành "đại lục bùng cháy" của phong trào cách mạng
- Tiêu biểu nhất là Chilê và Nicaragua. Tại Chile từ 1970-1973. Chính phủ của liên minh đoàn kết nhân dân do tổng thống Agiendê nắm chính quyền và tiến hành những cải cách tiến bộ. Ở Nicaragua, mặt trận Xandino đã lật đổ chính quyền tay sai Mỹ, đưa đất nước theo con đường dân chủ. Song phong trào cách mạng ở 2 nước đều thất bại năm 1973 và 1991.
- Trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, các nước Mĩ La-tinh đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng: Củng cố độc lập, chủ quyền, dân chủ hóa sinh hoạt chính trị, cải cách kinh tế, phát triển hợp tác khu vực
- Từ đầu những năm 90 (TK XX), do nhiều nguyên nhân, các nước Mĩ La-tinh gặp nhiều khó khăn, tốc độ phát triển kinh tế giảm sút, nợ nước ngoài tăng lên, tình hình chính trị một số nước không ổn định

b. Vì sao Cu - ba được coi là lá cờ đầu của phong trào GPDT ở Mĩ La-tinh (1đ)

- Từ đầu những năm 50 (TKXX) ở Cu - ba đã bùng nổ phong trào đấu tranh vũ trang chống chế độ tay sai Mĩ.
- Ngày 1/1/1959 cuộc đấu tranh vũ trang của nhân dân CuBa đã giành được thắng lợi. Chính quyền phản động tay sai Mĩ bị lật đổ.
- Cu- ba là nước đầu tiên ở Mĩ La-tinh giành được thắng lợi cách mạng bằng cuộc đấu tranh vũ trang và cũng là nước đầu tiên ở Mĩ La-tinh đã tiến hành cải cách dân chủ triệt để
- Sau khi đánh bại cuộc tấn công của 1.300 tên lính đánh thuê của Mĩ vào vùng biển Hirôn (4/1961), bảo vệ vững chắc thành quả của cách mạng, Cu-ba tuyên bố đi theo con đường XHCN, trở thành nước XHCN đầu tiên ở khu vực Mĩ La-tinh, là hòn đảo anh hùng, lá cờ đầu của phong trào GPDT ở khu vực này.

Câu 3 (5 điểm) Hãy nêu những chính sách bóc lột kinh tế của Pháp trong giai đoạn 1919-1929 ? Hậu quả của những chính sách đó đối với kinh tế xã hội Việt Nam đầu thế kỉ XX?

- Trong lĩnh vực nông nghiệp : đây là lĩnh vực được Pháp tăng cường bỏ vốn đầu tư nhiều nhất, năm 1927 số vốn đầu tư vào nông nghiệp lên tới 400 triệu phrăng, tăng gấp nhiều lần so với thời kì trước chiến tranh.
- Thực dân Pháp ra sức cướp đoạt ruộng đất của nông dân Việt Nam để thành lập các đồn điền trồng cây công nghiệp như chè, cà phê cao su, bông, đay, thầu dầu ...diện tích đồn điền của Pháp ngày càng rộng lớn, nhiều công ty cao su lớn ra đời như công ty Đất Đỏ, công ty Mi-sơ-lanh, công ty Cây nhiệt đới.
- Trong lĩnh vực công nghiệp, Pháp đặc biệt chú trọng vào nghề khai mỏ vì đây là mặt hàng thị trường Pháp và thế giới có nhu cầu rất lớn, tất cả các công ty than có từ trước đều được tăng thêm vốn và hoạt động mạnh hơn, nhiều công ty than mới nối tiếp nhau ra đời.
- Tuy nhiên Pháp chỉ đầu tư vào những ngành công nghiệp nhẹ, bỏ vốn đầu tư ít mà lại thu hồi vốn nhanh, những ngành không cạnh tranh với công nghiệp của Pháp ở chính quốc, còn công nghiệp nặng thì rất hạn chế đầu tư.
- Thương nghiệp phát triển hơn thời kì trước chiến tranh. Để nắm chặt thị trường VN và Đông Dương tư bản Pháp đánh thuế nặng hàng hoá nhập vào nước ta, đặc biệt là hàng hoá của Trung Quốc và Nhật Bản, Pháp tìm cách chèn ép các tư thương VN.
- Về giao thông vận tải cũng được Pháp đầu tư để phát triển thêm phục vụ cho việc vận chuyển tài nguyên khai thác được ở VN đem bán hoặc đưa về Pháp, tuyến đường sắt xuyên Đông Dương được nối liền nhiều đoạn: Đồng Đăng - Na Sầm, Vinh - Đông Hà
- Về tài chính, ngân hàng Đông Dương chính là cơ quan đại diện cho thế lực tư bản tài chính của Pháp, có cổ phần trong hầu hết các công ty và xí nghiệp lớn, nắm quyền chỉ huy các ngành kinh tế ở Đông Dương.

Chương trình khai thác bóc lột thuộc địa của Pháp lần thứ hai có tác động sâu sắc đến nền kinh tế và xã hội VN

- Đối với nền kinh tế, nó làm cho nền kinh tế Việt Nam phát triển què quặt mất cân đối; nông nghiệp suy giảm, công nghiệp nhẹ phát triển, nhưng công nghiệp nặng lại bị kìm hãm.
- Nguồn tài nguyên khoáng sản cạn kiệt. Đời sống của nhân dân vô cùng khổ cực
- Về mặt xã hội chương trình khai thác bóc lột thuộc địa của Pháp đã làm cho xã hội VN có sự phân hoá sâu sắc, nhiều giai cấp mới ra đời và phát triển nhanh về số lượng và chất lượng .

Câu 4 (5 điểm) Phân tích sự chuyển biến của xã hội Việt Nam và thái độ, khả năng cách mạng của từng bộ phận giai cấp, tầng lớp sau Chiến tranh thế giới thứ nhất?

- Dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai, xã hội Việt Nam đã có sự phân hóa ngày càng sâu sắc. Mỗi tầng lớp, giai cấp có quyền lợi và địa vị khác nhau, nên cũng có thái độ chính trị và khả năng cách mạng khác nhau.
- Giai cấp địa chủ phong kiến: bị phân hoá thành đại địa chủ, địa chủ vừa và nhỏ, một bộ phận trở thành tầng lớp tư sản. Bộ phận đại địa chủ chiếm nhiều ruộng đất, câu kết với thực dân Pháp bóc lột nông dân nên không có tinh thần cách mạng. Bộ phận địa chủ vừa và nhỏ có tinh thần yêu nước, tham gia các phong trào khi có điều kiện.
- Tầng lớp tư sản: ngày càng đông, mấy năm sau CTTG thứ nhất mới trở thành giai cấp tư sản. Họ đã bị phân hoá thành hai bộ phận: tư sản mại bản và tư sản dân tộc. Tư sản mại bản có quyền lợi gắn chặt với đế quốc nên câu kết chặt chẽ với đế quốc áp bức bóc lột nhân dân nên không có tinh thần cách mạng. Bộ phận tư sản dân tộc có khuynh hướng kinh doanh độc lập nên có tinh thần dân tộc, dân chủ, nhưng thái độ đấu tranh không kiên định, dễ thỏa hiệp.
- Tầng lớp tiểu tư sản thành thị: tăng nhanh về số lượng, họ bị Pháp chèn ép, bạc đãi nên có đời sống bấp bênh. Bộ phận trí thức có điều kiện tiếp thu các trào lưu tư tưởng tiến bộ nên có tinh thần hăng hái cách mạng. Đó là lực lượng quan trọng của cách mạng dân tộc, dân chủ.
- Giai cấp nông dân: chiếm hơn 90% số dân, bị đế quốc, phong kiến áp bức bóc lột nặng nề, bị bần cùng hoá và phá sản trên quy mô lớn. Đây là lực lượng hăng hái và đông đảo nhất của cách mạng.
- Giai cấp công nhân: ra đời từ cuộc khai thác lần thứ nhất của pháp và phát triển nhanh trong cuộc khai thác lần thứ hai. Có những đặc điểm riêng: bị ba tầng áp bức bóc lột (đế quốc, phong kiến, tư sản người Việt); có quan hệ tự nhiên gắn bó với nông dân; kế thừa truyền thống yêu nước anh hùng và bất khuất của dân tộc; Đặc biệt, thời kì này, giai cấp công nhân Việt Nam được tiếp thu ảnh hưởng của phong trào Cách mạng tháng Mười Nga, chủ nghĩa Mác-Lênin.
- Do đó, giai cấp công nhân Việt Nam nhanh chóng vươn lên nắm quyền lãnh đạo cách mạng nước ta

Câu 5 (3 điểm) Trong phong trào công nhân Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất, cuộc bãi công của công nhân Ba Son (tháng 8/1925) có điểm gì mới?

Cuộc bãi công của công nhân Ba Son (8/1925) có điểm mới:

- Trước khi có phong trào đấu tranh của công nhân Ba Son (8/1925), phong trào đấu tranh của công nhân Việt Nam còn lẻ tẻ, mang tính tự phát, đấu tranh nặng về kinh tế, giai cấp công nhân chưa thể hiện vị trí tiên phong của mình.
- Phong trào công nhân Ba Son là cuộc đấu tranh đầu tiên có tổ chức lãnh đạo, có sự đoàn kết quốc tế, đoàn kết với các tầng lớp giai cấp khác.
- Có mục tiêu đấu tranh rõ ràng, không chỉ đấu tranh vì mục đích kinh tế mà còn đấu tranh vì mục tiêu chính trị.
- Đánh dấu sự trưởng thành của phong trào công nhân Việt Nam, chuyển từ tự phát sang đấu tranh tự giác
- Cuộc đấu tranh đã đạt được mục tiêu đề ra, ngăn cản tàu chiến Pháp chở lính sang tham gia đàn áp phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân và thủy thủ Trung Quốc.